

NEUROTONIC

- ★ BỒI BỔ ÓC
- TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ
- BẢO VỆ SINH LỰC

PHỔ THÔNG

Giám-đọc. Chù-bút : Nguyễn-Vũ

Thành phố LINDAU, bên hồ KONSTANZE
biên giới Áo-THỤY-SĨ & ĐỨC

Nguyễn Khắc Hiền cùng
Đào Thị Ngọc Diệp
München - Tây-Đức



chiền - dịch

MỘT LON GẠO THẮNG BỜM

**CỨU TRỢ ĐỒNG BÀO BỊ NẠN LỤT MIỀN
TRUNG**

Sở Văn ghi ơn quý vị Hảo tâm đã
đem đến Văn phòng Thi văn Đoàn Thăng
bờm Đô Thành, những tặng phẩm sau
đây :

- 1) Em Nguyễn Hồng, 62/171 Yên Đỗ
1 lít gạo
- 2) Em Huỳnh Nhơn, 38 Phạm Hồng Thái
Saigon 1 lít gạo
- 3) Em Nguyễn Ngọc, 62/203 Yên Đỗ Saigon
1 lít gạo
- 4) Ông Nguyễn Văn nông, vô gia cư
3 cái mũng

- 5) Bé Hiền, Hiếu, Trung, Chi Lăng Phú Nhuận
1 bao gạo 45kg
- 6) Ông Trần Quân, Chủ bút Tiếng Vang,
Saigon 1 gói quần áo
- 7) Cô Phạm Thị Mai Phạm Ngũ Lão
10 lít gạo
- 8) Cô Lê Thị Thành Nguyên, 185/18 Phạm
Ngũ Lão, Saigon 1 gói quần áo
- 9) Ông Phạm Văn Minh, 53/55/7 Trần
Khánh Dư 1 gói quần áo
- 10) Bà Thâm và bà Thiện Khánh 429/24 C-D
1 gói quần áo và 3 lít gạo
- 11) Cô Phạm Thị Ngoạn, Phan Thanh Giản,
2 gói quần áo
- 12) Đỗ Minh Hải, 102 Gia Long,
1 gói quần áo
- 13) Bà Trần Ngọc Tĩnh, 276 Lò Siêu, Chợ Lớn
1 gói quần áo
- 14) Bà Trương thị Hồng Liên 133 Ngô Tùng
Châu, Saigon 1 gói quần áo
- 15) Ông Nguyễn đình Luyện 86/11 Trần Bình
Trọng, 4 quần dài 3 áo ngắn
- 16) Bà Luật sư Trần Văn Tuyền 5 lít gạo

- 17) » » Bùi Chánh Thời 10 lít gạo
- 18) Em Sinh, bé đánh giày, Lê Lợi 5 lít gạo
- 19) Mai Hữu Cho Yên Đỗ 5 lít gạo
- 20) Lê Văn Thanh
- 21) Hồ Thái Bình 10B Pétruský, 2 lít gạo
- 22) Nguyễn Minh Tuyết
- 23) Vương Linh
- 24) Phan Thị Chắt 238/130, Nguyễn Tri
Phương, Chợ Lớn 1 gói áo quần
- 25) Bà Phan Như Hòa, 522bis Trương Minh
Giảng, Saigon 1 bao gạo 100 kg và 1 gói
quần áo
- 26) Lý Nguyệt Nga, 89/2, Phùng Hưng, Chợ Lớn
1 gói quần áo
- 27) Bà Vũ Hoàng Chương, 361/29. Phan
Đình Phùng, Saigon 1 lít gạo 1 gói quần áo
- 28) Lý Thị Thu Thủy 575/55 Phan Đình
Phùng, Saigon 1 lon gạo
- 29) Đỗ Thành Dân 69/9, Trịnh Minh Thế,
Khánh Hội 2 loạng

30) Bà Phan Thị Hòa, 34 Nguyễn Phi, Saigon
1 lon gạo

31) Đào Thị Hiền, 354 bến Chương Dương
Saigon 1 lít gạo

32) Nguyễn Thái Bình, 18 lô F, chung cư
Nguyễn Thiện Thuật, 1 gói quần áo

33) Bà Đỗ Vạn Lý, 85 Phan Đình Phùng
25 lít gạo, 5 gói quần áo, 2 gói giấy dép,
đồ chơi.

34) Kim Diệp, trường Phan Văn Trị, 1 lít gạo

35) Phạm thị Đại Vàng, 73/4 Chợ nhỏ 'hủ Đức,
1 lít gạo

36) Lục Văn Sĩ, 201/103, Huỳnh Mẫn Đạt
Chợ lớn, 3 lít gạo.

37) Lục Thị Phương Hồng 201/103 Huỳnh
Mẫn Đạt Chợ lớn, 3 lít gạo

38) Nguyễn Thị Sơn, 178, Bùi Thị Xuân,
Saigon, 3 gói quần áo, 15 lít gạo

39) Hoàng Thị Nghĩa, trường Đoàn Thị Điểm
1 lít gạo

40) Kiều Lê Huyền, 44/3 Trương Minh Giảng,
3 lít gạo, 20 cái quần

41) Trần Duy Lộc, Cư xá Đô thành 1 lít gạo

42) Tăng Thị Lợi, học sinh Hưng Đạo,
3 lít gạo, 1 gói quần áo

43) Nguyễn Quỳnh Tân Sơn, Học sinh đệ tứ
Marie Curie, 1 gói quần áo

44) Nguyễn Minh Hai, 1 gói áo quần, mũn

45) Võ Thị To 1 lon gạo

46) Phan Thị Hòa 1 lon gạo

47) Nguyễn Thị Bạch Loan 1 lon gạo

48) Đỗ Minh Hùng 1 lon gạo, 1 gói quần áo

49) Mai Thị Loan, 78, Trương Minh Giảng
Saigon 10 lít gạo

50) Bà Xiêu, 78, Trương Minh Giảng Saigon
1 lít gạo

51) Hoài Sơn, 528/15/59 Trương Minh Giảng
Saigon 1 lít gạo

52) Trần gia Vinh, Tôn Đản Khánh Hội,
1 lon gạo

53) Trần Văn Quang, 134 Trần Khắc Chân,
1 lít gạo

54) Đặng Thị Hoài, 136/13, Trần Hoàng Diệu
Saigon 6 lít rưỡi gạo

55) Lê Mộng Hùng, 51, Trần Hưng Đạo
Saigon 1 gói quần áo

56) Kiên Thị Sáu, 211/61, Võ Tánh Saigon,
15 lít gạo, 1 gói quần áo

57) Nguyễn Đình Anh, 441/31 Phan Đình
Phùng Saigon 1 lít gạo

58) Đặng Hùng Minh, 441/31, Phan Đình
Phùng Saigon, 2 lon gạo

59) Vũ Văn Siêu Luân, 195/97, Phạm Ngũ
Lão 1 lít 5 lon gạo

69) Ông chủ Thư Lâm Ấn Thư Quán, 231
Phạm Ngũ Lão, 1 bao gạo 100kg

(Còn nữa)



Giám-đốc, Chủ bút; Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 231 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — ĐT 25861

Năm thứ XIII — số 257 — 15.12.1970

1 — Chiến dịch một lon gạo	Phỏ-Thông	5 — 10
Thắng Bờm	Phỏ-Thông	11 — 13
2 — Vấn đề thủ tục giấy tờ		
3 — Cuộc kháng chiến của dân Pháp	Chu-minh-Thụy	14 — 21
4 — Phế hưng chuyện ấy không gì lạ	Nguyễn-bá-Thế	22 — 28
5 — Dkloberfest,	Trần-lê-Nguyên-Vũ	29 — 47
6 — Đêm nay (thơ)	Song-Nhựt	48
7 — Chùa Long Khánh	Lê-Ngọc-Quang	49 — 54
8 — Địa linh,	Nguyễn-tấn-Lộc	55 — 58
9 — Chiếc vòng cứu mệnh	Mạch-Quế-Hương	59 — 64
10 — Thương	Thụy-Châu	65 — 71
11 — Đan lưới (thơ)	Hoàng-văn-Vĩnh	72 — 73
12 — Chính nó	Giang-Tân	74 — 90

13 — Từ ngày con bướm trắng	<i>Ái-Lan</i>	91 — 97
14 — Tìm hiểu	<i>Đỗ g-Tùng</i>	93 — 107
15 — Bạc thuôn chực một chiếc cha dân	<i>Thái-Bạch</i>	108 — 111
16 — Những chuyện bất ngờ (thơ)	<i>Thùy-dương-Tử</i>	112
17 — Cuộc tình	<i>Phan-thị-Thu-Mai</i>	113 — 117
18 — Việc tề gia của các dăng râu mây	<i>Đà-Thị-Ngọc-Diệp</i>	118 — 125

- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thề lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỔ-THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích tạp-chí **PHỔ-THÔNG**» và dùng viết tắt,
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng dăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by **PHỔ-THÔNG**, printed in Việt Nam.



án đề thủ tục giấy tờ cho sinh viên du học Tây Đức niên khóa 1970 - 71

N HỮNG năm trước đây, sinh viên du học Tây - Đức được dễ dàng đôi chút: họ được miễn kỳ thi khảo sát sinh ngữ và chỉ cần một chứng chỉ học sinh của Goethe-Institut (trường học Đức ngữ) là được phép xuất ngoại. Nhưng bắt đầu 1970 tình trạng có vẻ khó khăn hơn với Tòa Đại Sứ Cộng hòa Liên bang Đức tại Việt Nam và phía nhà chức trách Việt Nam — nghĩa là sinh viên phải có chứng chỉ cư trú và chứng chỉ nhập học của một trường Đại-học hay kỹ sư tại Đức mới được xuất ngoại. Chỉ khi nộp đủ các giấy tờ kể trên mới được Bộ Giáo dục làm nghị định du học và Tòa đại sứ Đức cho chiếu khán nhập nội. Chúng tôi, các sinh viên Việt Nam ở Đức, được một

số bạn bè hay người quen biết nhờ lo những giấy tờ vừa kể, thấy rằng những sự đòi hỏi đó có lẽ hơi quá đáng và thiếu thực tế so với hoàn cảnh ở Đức, vì những lý do sau đây:

1. chứng chỉ cư trú:

Trước khi rời Việt Nam, các sinh viên đã ghi tên học tại các Goethe-Institut, trong tờ chứng nhận học tiếng Đức của Goethe-Institut đã ghi rõ ăn, ở và học, tức là trong thời gian học ở Goethe-Institut các sinh viên được trường lo cho chỗ ở, như vậy chứng chỉ của Goethe-Institut cũng được coi như là giấy cư trú rồi. Ngoài ra khi mới sang Đức, mặc dầu đã được chiếu khán nhập nội của Tòa Đại sứ Đức tại Việt Nam, cảnh sát ở Đức cũng không cho phép cư

trú ngay (thường lệ là 1 năm) mà chỉ cho tạm trong 3 tháng. trong thời gian này sinh viên phải nộp đủ các giấy tờ : chứng chỉ sức khỏe khám tại Đức, chứng chỉ học trình, giấy của cha mẹ bảo đảm về tài chính v. v... Khi đã đầy đủ hồ sơ, lúc đó cảnh sát mới gia hạn thời gian lưu trú tại Đức là 1 năm ! Nghĩa là sinh viên VN khi đã sang Đức, phải ở 1 thời gian 3 tháng, có nơi học (hay thực tập) mới được gia hạn thời gian lưu trú ! Ngược lại sinh viên sắp du học lại bị đòi hỏi phải nộp chứng chỉ cư trú ở Đức khi mình chưa có mặt ở Đức rồi mới được xuất ngoại, thì không bao giờ cảnh sát Đức cấp cho chứng chỉ này.

2. Chứng chỉ nhập học

Đối với sinh viên ngoại quốc việc ghi danh tại các Đại học Đức thật khó khăn, không phải chỉ đưa đơn trong vòng 1,2 tháng đã được các Đại học cấp cho chứng chỉ nhập học liền. Trước hết các Đại học đòi hỏi các sinh viên ngoại quốc phải có trình độ sinh ngữ tạm đủ :

muốn nộp đơn thi nhập Đại học cần nộp chứng chỉ đã tốt nghiệp ít nhất là *khóa II tiếng Đức* tại Goethe-Institut. Về bằng cấp sinh viên phải nộp bằng tú tài, học bạ, phiếu điểm thi Điều kiện xét đơn để cho thi nhập học tại các Đại học thường khác nhau : có nơi đòi hỏi phải đỗ Tú tài I và II đều bình thứ mới được nộp đơn, có nơi chỉ đòi hỏi điểm thi khá trong những môn cần thiết cho ngành thi sinh chọn v.v... Nhưng dù bất cứ Đại học nào thi sinh viên cũng phải nộp đơn trước từ 6 tháng đến 1 năm có một ban của trường Đại học lập ra lo xét đơn của các sinh viên xin dự thi, và trước kỳ thi nhập học chừng 3 tháng sinh viên mới được đại học trả lời là có được thi hay không ? Như vậy tức là sinh viên VN du học Tây Đức 1970 tạm cho là mất chừng nửa năm học tiếng Đức, và nếu nộp đơn ngay từ giờ thì cũng khoảng tháng 9-71 mới được thi và khoảng tháng 6-71 họ mới được các Đại học trả lời là có được chấp nhận cho thi hay

không ! Do đó hiện nay một đại học nào cấp chứng chỉ nhận là cho phép sv thi vào năm 1971 vì như trên đã nói, các Đại học chỉ trả lời sinh viên khoảng 3 tháng trước kỳ thi. Nếu bây giờ họ cứ cho chứng chỉ « đại » đi, rồi sau đó thiếu một điều kiện nào đó họ không cho tính cách thử lại của tổ chức hành chánh Đức khiến họ không thể nào cho trước « chứng chỉ nhập học » dựa trên 1 ăn bản không vững chắc được.

Vì những lý do đề trên khó có một sinh viên nào có thể nộp chứng chỉ cư trú và chứng chỉ học trình của Đại học trước khi du học được. Nếu có người đã cày cục tìm cách xin ra 2 giấy đó thì cũng là trường hợp họa hiếm mà thôi.

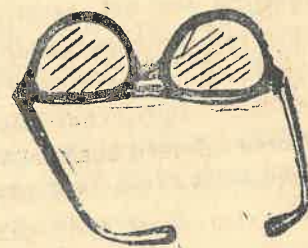
Chúng tôi một số sv đang học tại Tây Đức — được các bạn bè và bà con nhờ lo giấy tờ ở Đức và đã tìm cách xin nhưng không được — mong Bộ Giáo dục (hoặc Bộ ngoại giao) can thiệp với Tòa Đại Sứ-Đức và mong Bộ Giáo dục cùng Tòa Đại Sứ

Đức tại VN dễ dãi hơn đối với các sinh viên muốn du học Đức bằng cách :

— Miễn cho sinh viên du học chứng chỉ cư trú, vì thời gian học ở Goethe-Institut là thời gian coi như nội trú, không cần chứng chỉ cư trú nữa.

— Chứng chỉ theo lớn tiếng Đức của Goethe-Institut được coi như chứng chỉ học trình, vì sau thời gian học ở Goethe-Institut khoảng 6 tháng các sv mới được các Đại-học trả lời cho biết họ có được thi nhập học hay không. Một khi thi cử xong xuôi được nhập trường chính thức rồi họ sẽ gửi chứng chỉ nhập học thực thụ về sau.

Một số Sinh-Viên Việt Nam tại Tây-Đức



Cuộc kháng chiến của dân Pháp trong thời bị Đức chiếm đóng (1940-1944)

* CHU MINH THỤY

● Những nguyên nhân đưa tới sự bại trận và bị chiếm đóng.

TRONG khi Hitler có những ý định rõ rệt về mộng làm bá chủ thế giới với những hành động cụ thể, như :

— Thành lập một chính thể đảng trị (quốc xã).

— Hướng mọi hoạt động quốc gia vào kinh tế chiến lược.

— Liên minh với các quốc gia chủ chiến (Ý và Nhật, năm 1936).

— Sát nhập Áo vào Đức (1938), kế đó tới phiên vùng Bohème-Moravie (1939) thì dư luận tại Pháp và Anh lúc đó chia rẽ. Cánh tả vì tình thần chủ hòa, nhịn nhục chấp nhận tất cả các vi phạm của Đức, cánh hữu thì thấy nơi hành động của phát xít và quốc xã những yếu tố thích hợp với lý tưởng của họ (chống Cộng triệt để, xã hội ổn định...). Daladier của Pháp và Chamberlain của Anh tượng trưng cho tinh thần chủ hòa lúc đó. Kế hoạch quân sự của tướng Gamelin (Pháp) chỉ có tánh

cách phòng thủ trông cậy vào sự bất khả xâm phạm của chiến lũy Maginot, nơi biên thù Pháp — Đức.

Ngày 1 tháng 9 năm 1939 Đức xâm lăng Balan. Vì có ký liên minh với Balan, Anh và Pháp bèn tuyên chiến với Đức quốc xã.

Thực lực của Anh, Pháp, lúc bấy giờ không có gì sánh với quân đội hùng hậu, vũ khí tối tân của Đức. Sau một thời gian đầu (8 tháng) trận chiến nằm im ở phía Tây, Đức dùng chiến thuật chớp nhoáng (Blitzkrieg) tiến chiến lần lượt Đan Mạch, Na Uy, Hòa Lan, Bỉ, và chiến xa Đức vượt Sedan tiến tới Abbeville (23 tháng 5, 1940) khiến một số lớn quân Pháp, Anh phải chạy qua Anh quốc bằng hải cảng Dunkerque để tránh bị tiêu diệt.

Ngày 10 tháng 6, Ý bước vào cuộc chiến. Tướng Weygand, thay thế Gamelin, cố gượng cầm cự, nhưng thất bại ; chánh phủ Reynaud bỏ chạy về Bordeaux.

Paris, thành phố bỏ ngỏ, bị

Đức chiếm ngày 14 tháng 6 năm 1940.

Reynaud muốn lui qua Bắc Phi tiếp tục chiến đấu, nhưng Thống chế Pétain, được Weygand ủng hộ, đưa đề nghị đầu hàng để tránh quốc gia bị chiếm đóng toàn diện. Reynaud từ chức, Pétain lên kế vị nơi chức thủ tướng, và ký kết hiệp ước ngưng chiến với Đức Ý ở Rethondes, theo đó :

— 3/5 đất Pháp bị quân đội Đức chiếm đóng.

— Quân đội Pháp bị giải giới.

Nhưng hải quân và thuộc địa của Pháp vẫn được giữ nguyên.

● Tình hình tại Pháp từ 1940 tới 1942.

Chỉ có một số ít bất mãn chạy theo tướng de Gaulle, nguyên là thứ trưởng Bộ chiến tranh trong nội các Reynaud, qua Luân đôn, tiếp tục cuộc chiến đấu. Một số ở lại kháng chiến, rời rạc (như : « Phong trào giải phóng quốc gia » của F. de Menthon, nhóm « Liberté » của H. Fresnay.),

Dư luận Pháp tỏ ra thỏa mãn về việc ngưng chiến. Pétain được dân chúng tôn sùng như một vị anh hùng đã « hy sinh danh vọng để cứu nước Pháp ».

Hợp tác và thúc đẩy đường lối chánh trị Pétain, có các nhóm cực hữu :

— Nhóm bảo hoàng của Maurras, một nhà văn

— Nghiệp đoàn có khuynh hướng chống mác xít.

— Quân-nhơn

— Phát xít.

Pétain lợi dụng tinh thần hoang mang, sự chia rẽ giữa các nhóm cộng hòa để củng cố địa vị, tiến tới chế độ độc tài cực hữu, thay thế danh từ « Cộng hòa » bằng « Quốc gia » và trở nên Quốc trưởng.

Paris nằm trong phạm vi chiếm đóng của Đức, nên Pétain phải dời đô về Vichy.

Quốc hội bị giải tán, luật lệ đều do một mình Pétain ban bố dưới hình thức sắc luật, lệnh...

Pétain lần lượt thanh trừng các phần tử đối lập hoặc

khuyh tả, giải tán các hội kín (như hội « *Frane — maconne-rie* ») và nghiệp đoàn, lập quy chế riêng cho dân gốc Do Thái (không được làm công chức chẳng hạn), lập tòa án tối cao xử các nhơn vật như Blum, Daladier về tội « làm cho nước Pháp thua trận ».

Pétain bắt chước lối độc tài, hàng ngũ hóa thanh thiếu niên vô tổ chức « *Chantier de jeunesse* » (Xưởng rèn thanh niên) và dân chúng vô tổ chức « *Légion des combattants* » (Quân đoàn chiến hữu)

Kỹ nghệ, canh nông, thương mại đều phải tuân theo đường hướng vạch sẵn và nằm trong các tổ chức của chánh quyền. Mọi cuộc đình công đều bị cấm.

Bị trưng dụng thực phẩm, dân Pháp ăn uống thiếu thốn (phải mua các món cần thiết theo thẻ tiếp tế với số lượng hạn chế) do đó nảy sanh nạn chợ đen. Các kẻ làm giàu mau lẹ, có thể lực lúc bấy giờ được mệnh danh là bọn BOF (ức *beurre, oeuf, fromage* — bơ, trứng, fromage)

người dân phải ép bụng mua các sản phẩm nào không được phân phối đủ nhu cầu. Hơn một triệu dân Pháp bị Đức bắt làm tù binh, đưa đi biệt tịch, gây nên sự mong nhớ đau khổ cho các gia đình liên hệ. Thiếu nguyên liệu, một số cơ sở đóng cửa, kinh tế nên nạn thất nghiệp.

Sau khi thắng Pháp, Hitler tấn công nước Anh bằng cách oanh tạc. Nhưng dân Anh, dưới sự hướng dẫn gan lì của thủ tướng Churchill, cầm cự có hiệu quả. Kế hoạch của Đức thất bại.

Đức bèn tìm cách phong tỏa và tấn công các lực lượng của Anh trên Địa trung hải và Phi châu. Đức yêu cầu Pháp hợp tác tích cực hơn, về phương diện kinh tế, rồi sau đó, quân sự.

Dư luận Pháp vẫn chưa tỏ vẻ chống đối vì :

— Quân Anh đánh đắm một số hạm đội Pháp đậu ở Mers-el-Kébir (Bắc Phi) khiến dân Pháp bất bình

— Quân Đức khủng bố rất gắt

những kẻ chống đối, khiến dân Pháp khiếp đảm.

— Cuộc chiến còn đang thuận lợi cho phe Đức, Ý.

Trong số các cộng sự viên của Pétain, có Pierre Laval, một chánh trị gia cực hữu cố cựu, là cộng tác với Đức hăng hái nhất. Laval, với chức vụ Phó Thủ tướng, đã góp khá nhiều công trong việc giải tán quốc hội. Laval thúc đẩy Pétain cộng tác chặt chẽ hơn với Đức, nhưng sau cuộc hội kiến Pétain — Hitler ở Montoire (tháng 10 năm 1940), Pétain cách chức Laval và ra lệnh bắt giam y. Nhờ Đức can thiệp, Laval được thả.

Đô đốc Darlan lên thay Laval. Darlan khôn khéo tìm cách hứa mơ hồ và chỉ thuận cung cấp cho Đức những gì không thể tránh được : thực phẩm chẳng hạn.

Darlan mong giữ được nguyên vẹn hải quân và các thuộc địa để khi thuận tiện quật ngược thế cờ. Darlan kín đáo liên lạc với phe Đồng Minh và các nhóm lưu vong (de Gaulle ở Anh,

Giraud ở Phi châu).

Nhưng có 2 sự kiện xảy ra :

— Nga (tháng 6 năm 1941) và Mỹ (tháng 12 năm 1941) nhảy vào vòng chiến.

— Darlan bị ám sát (tháng 12, 1942).

Do sự thúc giục của Hitler, Pétain đành gọi Laval trở lại cầm quyền vào tháng 4, 1942 ở chức vụ Thủ tướng.

Laval công khai tuyên bố «mong Đức thắng trận», và quyết định :

— Bắt công dân Pháp làm việc theo lối cưỡng bách (Service du travail obligatoire — S. T. O.)

— Gởi thợ Pháp qua Đức phục vụ

— Đẩy các người Do Thái không có quốc tịch Pháp.

● Bị chiếm đóng trên toàn thể lãnh thổ (1942-44)

Tháng 11 năm 1942, thế trận xoay chiều, quân Anh Mỹ đổ bộ lên Bắc Phi, Đức định trưng dụng hạm đội Pháp ở Toulon thì

số tàu này tự ý đánh đắm.

Đức bèn chiếm đóng toàn thể đất Pháp, chánh phủ Vichy mất hết thực quyền từ đó.

Laval trở lại Paris, và tích cực cộng tác với Đức hơn nữa, bằng cách :

— Đưa các nhơn vật thân Hitler, như Philippe Henriot, Déat, Darnand vào chánh phủ.

Thành lập đội «thân binh» (milice) chuyên lòng bắt tiền diệt kháng chiến, do Darnand cầm đầu (theo kiểu Huỳnh Công Tấn, Trần Bá Lộc ở VN.)

Thành lập «Quân đoàn tình nguyện» (Légion des Volontaires français — L.V.F.) chiến đấu bên cạnh quân Đức ở mặt trận Nga.

— Để Đức khai thác chế độ hơn nữa về phương diện kinh tế (nhiều nhà máy bị tháo gỡ đem về Đức : hãng Franco-color phải nhượng 51% cổ phần cho hãng Đức I.G. Farben...)

Cũng như ở những nước khác

mà Đức chiếm đóng (1), Hitler đã đưa ra được các kẻ cộng tác tại Pháp, ngoài Laval :

— Giới trưởng giả bảo thủ, lo sợ các hiểm họa của khuynh hướng thiên tả, muốn ngăn chặn những gì đã xảy ra thời «Mặt trận bình dân» của Léon Blum (1936). Ít điển.

— Kỹ nghệ gia làm giàu nhờ các cuộc đặt hàng của Đức (như hãng Renault)

— Các lý thuyết gia có khuynh hướng quốc xã, phát xít cực hữu (Philippe Henriot, Drieu la Rochelle Maurras).

— Các kẻ xu thời, tin tưởng nơi sức mạnh vô địch của Đức, nơi các loại bom bay V1, V2, và bom nguyên tử mà Đức đương thực hiện. Những kẻ cộng tác này tuy không nhiều, nhưng tích cực giúp đỡ quân Đức, đàn áp kẻ chống đối bằng các biện pháp như :

— bắt bớ, tra tấn, lưu đày nơi các trại tập trung.

— Xử tử con tin, để trả thù

cho lính Đức bị giết (2)

— Tàn sát tập thể (như ở Oradour).

Nhưng càng ngày, hàng ngũ kháng chiến quân càng được tăng cường :

— Bằng nhóm cộng sản (tập hợp dưới danh hiệu F.T.P — *Francs Tireurs Partisans*) sau khi Nga tuyên chiến với Đức.

— Bằng các thanh niên muốn tránh bị bắt làm việc cưỡng bách (S.T.O). Sự tàn bạo của quân Đức và Pháp gian trong những hành động đàn áp, làm tăng thêm công phần thay vì sợ hãi. Lòng ái quốc và lý tưởng tôn giáo chính trị (khuynh hướng Thiên chúa giáo, dân chủ, tự do, mác xít) cũng là những động cơ của việc « ra bưng ».

Sự thiếu thốn thực phẩm (vì bị quân chiếm đóng trưng dụng làm cho dân chúng ngày càng oán ghét Đức và những kẻ cộng tác.

Cuộc kháng chiến bao gồm nhiều hình thức :

— Các nhóm phá hoại bí mật

trong phạm vi chuyên môn của mình (như giết mìn, phá đường rầy của nhơn viên hỏa xa, mục đích làm tê liệt bộ máy chiến tranh Đức.

— Theo các nhóm có võ trang ra chiến khu, tọa lạc ở những vùng hiểm trở rậm rạp (chiến khu đầu tiên được thiết lập gần Grenoble).

Kháng chiến quân lúc đầu gồm phần đông, là người trong giới bình dân, tuy rằng quân đội, đại học, hành chánh cao cấp, trí thức có mặt ở thành phần đều khiển huấn luyện. Văn nghệ sĩ cũng có một số tham gia tích cực, như Camus, Eluard, Vercors...

Kháng chiến quân được giúp đỡ :

— Về phương diện tinh thần bằng các buổi phát thanh, mệnh danh « Tiếng nói của Pháp quốc tự do »

— Về phương diện vật chất bằng các cuộc thả dù vũ khí.

Vì số đông tư bản Pháp cộng tác với quân thù nên khuynh

hướng chính trị của lực lượng kháng chiến nghiêng hẳn về tả phái và ôn hòa. Nhóm cộng sản tập hợp dưới danh hiệu *Francs Tireurs Partisans* (F.T.P.) mong đợi quân sự giải phóng của quân đội Nga, nhóm ôn hòa (theo De Gaulle) tập hợp dưới danh hiệu *Forces Francaises de l' Interieur* (F.F.I.) chờ đợi sự giải phóng của quân Mỹ.

Từ năm 1943, các nhóm kết hợp lại thành một thể hệ thống duy nhất gồm độ 135 ngàn người, và nhận lệnh của Quốc hội kháng chiến (Conseil national de la Résistance) do Jean Moulin làm chủ tịch.

Sau khi Moulin bị Đức bắt và xử tử, Georges Bidault lên thay thế, sửa soạn một chương trình cải tổ sâu rộng để xây dựng khi chiến tranh kết liễu. Chương trình đó có khuynh hướng xã hội và chống tư bản như quốc hữu hóa xí nghiệp, cho phép công nhơn tham dự vào việc điều hành các công ty.

Tuy không thực hiện được

hoàn toàn, nhưng các khuynh hướng đó đã ảnh hưởng nhiều tới đường lối chánh trị của quốc gia Pháp về sau này.

Ngày 6 tháng 6 năm 1944 quân đội Đồng Minh đổ bộ ở bờ biển Normandie. Sư đoàn 2 do Leclerc cầm đầu tiến về Paris. Ngày 23 tháng 8, Paris nổi dậy và 2 ngày sau được Leclerc giải thoát. Tháng 11 Đức rút khỏi Strasbourg. Pétain và Laval phải chạy theo quân Đức. Sau đó, Pétain bị bắt, còn Laval trốn qua Tây Ban Nha, nhưng rồi cũng trở về Pháp chịu tội tử hình. Còn Pétain thì bị đày ra một đảo nhỏ nhờ sự ân xá của người học trò cũ là De Gaulle.

(Theo Tacel và Bordet).

(1) Các « cộng tác viên » tích cực nhất của Đức, có thể kể :

Quisling ở Na Uy

Antonesco ở Lô Ma Ni

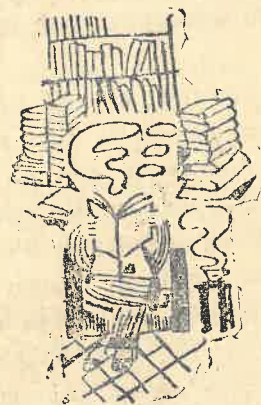
Nedlic ở Nam Tư

Horthy ở Hung Gia Lợi.

Rieng Quisling đã trở thành một danh từ chung gọi kẻ phản quốc (như Tần Cối, Sở Khanh...)

2) Cứ một lính Đức bị ám sát, thì 10 thường dân Pháp bị xử bắn. Ở Ba Lan, cứ 1 lính Đức bị ám sát, thì 100 người dân bị giết.

□□□



Phải hươg chuyện ấy không gì lạ

NGUYỄN - ĐÌNH - GIẢN

**cương quyết ra pháp-
trường, cự tuyệt chén
thuốc độc lén lúc**

★ NGUYỄN-BÁ-THỂ

NGUUYỄN - Đình - Giản tự
Trung-lượng, người xã Vĩnh-trị,
huyện Hoàng-hóa, tỉnh Thanh-
hóa.

Kỷ-sửu 1769, ông đỗ tiến-sĩ,
ra làm hiến-sát-sứ trấn Kinh-
bắc. Ông quyết đem sở học
bình sinh phục vụ dân chúng.
Thâm tâm ông rất ghét phường
sâu dân một nước, tự nguyện sẽ
hạnh-lộc hàng ngũ thuộc hạ để gây
chính tích tốt, tuyệt đối không
đang quan lại địa phương hà

hiếp dân tình.

Tính ông ngay thẳng cứng
cổ, nóng nảy gấp-gáp. Vừa nhận
chức ông liền hạch tội viên
trấn thủ là Nhân-trung hầu—một
tay có quyền gian, đả-mạt ông.
Nhưng ông thản nhiên, không
kiêng sợ gì ai, thấy phải thì
làm.

Bạn ông lắm người kính mến
âm chí ông, nhưng cũng lo sợ
thay cho ông mà khuyên bảo ;

— Kể quyền gian vào tâm địa

ông nhan hiểm. Nếu thương
ân, ông cần phải biết lưu giữ
âm thân hầu mưu việc ích lợi
cho dân chúng được nhờ, và
không khéo che chở dân chúng
rước nanh vuốt cường hào
ác bá có quan thầy
cầm cán, muốn vậy, ông phải
bớt nóng thì mới tránh được bẽ
đăng quyền gian mưu hại.

Ông nghe ra lấy làm phải, dốc
ura tính tình phần nào, dán ở
bàn viết hai câu :

*Thái cương tắc chiết
Tào cấp tắc bại sự
(Cứng quáắt gãy
Gấp gápắt hư việc)*

Lại thường để chai nước lạnh
ở nơi bàn, mỗi khi có điều gì
tức giận thì rót nước ra ly uống
từ từ, tự nhắc mình bớt nóng.

Tuy nhiên, vốn khảng khái
cương trực, gì thế ông vẫn
chẳng sờn lòng trước việc phải,
luôn luôn can thiệp vào các
điều có hại cho dân nước. Bấy
giờ, chúa Trịnh Khải tin dùng
quan hoạn, khiến chúng được

thể dọc ngang làm lăm điều sai
quấy. Ông bất bình dâng sớ
biệp bạch, tỏ ý phản đối dùng
quan hoạn trong việc chính trị.
Lời ông không được ai nghe
trái lại càng gây thù kết oán
với đám cận thần ấy.

Cổ nhiên đám quan hoạn căm
kết với bẽ đảng quyền gian
toan mưu ám hại ông. Năm
Bính-ngọ 1786, chúng toa rập
đổi ông vào làm Hiệp-trấn Nghệ
an là nơi đang có nhiều biến cố
loạn lạc. Chưa vừa lòng, chúng
lại lấy cớ Cao-bằng là một trọng
trấn ở biên địa, cần phải có
người đại tài mới xong, bèn tiến
cử ông. Chúa Trịnh Khải cũng
nghe theo. Ông lại bị thuyền
chuyến làm Đốc-trấn Cao-bằng.

Ông vẫn không nao núng. Nơi
đâu thì cũng là nước non nhà,
cũng là đám dân chúng đau
khổ. Ông sẵn sànghy sinh tất cả
cho hạnh phúc dân chúng kia
mà.

Nhưng, cuộc diện xoay chuyển
lớn. Bắc-binh Vương Nguyễn
Huệ nghe theo lời Bạng-quận-
công Nguyễn Hữu Chỉnh đem

quân ra Bắc, lấy danh nghĩa diệt Trịnh phù Lê. Đại quân Tây-sơn chiếm Thăng-long. Thừa thế, tù trưởng và thổ dân Cao-bằng dấy loạn. Ông không chống nổi, bỏ chạy.

Ngót sáu tháng lặn lội, ăn máu, ông về đến triều-Họ Trịnh đã đổ. Vua Lê-Chiêu thống tức Lê mẫn-đế đã lên ngôi. Ông bài yết vua Lê tuyệt nhiên không kể gì đến Tây-sơn, nhất là đã kích Nguyễn Hữu Chỉnh.

Vào lúc này, cha vợ ông là Hoàn-quận-công đem người con gái út gả cho tướng Tây-sơn Võ Văn Nhậm. Nàng ấy lại cho người đến khuyển dụ ông nên phục vụ Tây-sơn. Ông bảo với sứ giả.

— Con bé ấy sao không chết đi? Nó sống làm gì để nhục nhã của ta. Ta thề không cùng sống với giặc. Nếu trời có tuyệt nhà Lê đi nữa, ta đành chịu chết mà thôi.

Gặp cha vợ, Ông cũng nói thẳng:

— Ông chịu ơn nước, quan đến cực phẩm, bổng lộc chất lên thành núi. Đến nay đã 70 tuổi, sao tiếc một cái chết đến nỗi phải khom lưng ở thềm giặc?

Ông không ngó ngang gì đến Nguyễn - Hữu - Chỉnh, nhưng Chỉnh vẫn trọng ông mà không oán hận. Theo «Hoàng Lê nhất thống chí, Bấy giờ có Nguyễn Khuê hỏi riêng Nguyễn Hữu Chỉnh:

— Nguyễn Đình Giản là người thế nào?

Chỉnh đáp:

— Người ấy là một kẻ cuồng trực Khuê lại hỏi:

— Có nên dùng không?

— Chẳng những nên dùng, lại còn nên kính trọng nữa.

— Thế ông không giận Nguyễn Đình-Giản à?

Chỉnh cười:

— Đến như Hoàn-quận-Công là bố vợ ông ta mà ông ta còn kể tội là khuyết tất với giặc mà đàn hặc ở giữa triều đình, huống

thì là người khác..

Rồi Chỉnh chẳng những không oán giận Nguyễn Đình Giản, lại còn tâu vào với vua Lê-Chiêu-Thống, phong ông làm Phó đô-ngự-sứ, tước Bát-phong - hầu.

Đinh vị 1787, Tây-Sơn lại kéo ra. Cơ nghiệp nhà Lê đổ. Ông vẫn khẳng khái không từ phục Tây-Sơn. Về tính nết cứng cổ của ông, chính bạn đồng liêu là Phan-Lê-Phiên cũng nhìn nhận rằng ông quắc thước hơn người trong lời tâu với vua Lê khi Trương Đăng Quế tiến cử ông vào Phú - Xuân xin chuộc đất Thanh-hóa, Nghệ - an: «Giản, cứng thẳng có thừa, nhưng mà mềm mỏng không đủ...» vua Lê cũng công nhận ông rất cương trực, nên không dám cử ông đi thương thuyết với Tây-Sơn, mà dùng Trần-Công-Xán. Tuy nhiên, lúc nào triều đình cũng trọng vọng ông vô cùng. Kịp khi vua Lê-Chiêu-Thống bỏ nước chạy sang nhà Thanh ở Trung - hoa, ông không theo, nhưng vẫn cương quyết đối đầu với Tây-Sơn. Từ đó ông mang lối thầy

địa lý du phương, mà kết hảo kiệt khắp nơi, suy tôn Lê-Duy-Du làm minh chủ.

Tân-hợi 1791, giữa lúc ông đang gây dựng cơ sở để lo khôi phục nhà Lê, nội bộ bỗng có việc biến xảy ra. Một đồng chí là Diễn-quận-Công vốn là tù-trưởng Tụ-long, thay lòng đổi dạ, bắt Lê-Duy-Du giải nạp Tây - Sơn lãnh thưởng.

Mảnh lưới trình sát của Tây-Sơn bủa vây chặt-chẽ. Ông đang đóng vai thầy đồ ở làng Trinh-xá, huyện Sơn-vi, nghe được tin dữ, chưa kịp thoát thân thì đã bị tướng Tây-Sơn là Độ - đốc Tuyết dẫn binh vây bắt vào một ngày trong tháng chín.

Ông đành bó tay chịu trời. Độ-dốc Tuyết khuyên bảo;

— Bắc-bình-Vương là bậc minh chủ rất yêu tài, trọng kẻ sĩ óc tiết tháo. Lấy cái tài của ông mà đầu phục Bắc-bình-Vương, chắc chắn sẽ được trọng dụng. Ông hãy làm một bài biểu dâng lên, tôi tiến cử thêm cho.

Ông cười lạt :

— Hay nhỉ. Đem giấy bút đây
tôi viết.

Đô-đốc Tuyết tươi nét mặt,
truyền quân đem bút mực đến.
Ông thảo :

« Kẻ bầy tôi có tội của
nhà Lê là Nguyễn Đình Giản,
ăn cơm nhà Lê mặc áo nhà
Lê, mà không làm được
việc gì ra trò, thật là kẻ có
tội ».

Trong tù, ông cảm khái :

Nhĩ lai vị quốc vị thân da ?
Quốc phá thân tồn khả nại
hà.

Bất đao nham ngao doanh
hảo kiện
Na k'am đồ vũ khắp sơn
hà

Hận vô Vương Chúc trung
thân kiểm
Lã g tụng Văn Sơn chính
khí ca.

Hồi thủ Long-thành cung
khuyết tạo
Thử thân vinh nhục hữu
hoàng gia.

★

Tích nhật vì quan kim tại
tù.

Nhất sinh tăng chiêm
hưởng phong lưu.

Lập triều vị đắc thù ngo chi
Tại ngục thù năng tả ngũ
sâu.

Đề sư vinh khô ghi lục lục
Thử thân hành chỉ nhậm
du du.

Trùng lai hưng phế tầm
thường sự
Đãm đắc ngộ tâm vô oán
vưu. (1)

Phan Trần Chúc dịch :

Bấy lâu vị nước vì mình
đây ?

Nước mất thân còn nghĩ
mới này.

Cần bề mình ngao khôn sức
chống

Nước non hồn quốc khóc
canh chầy ;

Trung thần gươm Chúc tay
không có

Chính khí nguồn Văn mệnh
đọc ngay.

Ngoảnh lại Long-thành cung
khuyết cũ,

Hoàng gia vinh nhục với

thân này.

★

Thuở trước làm quan nay ở
tù,

Một đời đời bạn trải phong
lưu.

Ở triều những tiệc chưa
thành chỉ

Tại ngục nào ai xiết nỗi sầu
Muôn việc dở, hay, nào sá

kể
Chiếc thân làm, nghĩ, đáng
lo đâu.

Phế hưng chuyện ấy không
gi lạ

Miền được lòng ta giữ sạch
lâu.

Ông bị giam 5 tháng. Đến
tháng 3 năm Nhâm tí 1792, vua
Quang-Trung hạ lệnh chém.

Một vị đô-đốc Tây-Son trong
khí tiết ông, lên đưa thuốc độc
khuyên ông uống trước đi để
khỏi phải ra pháp trường. Ông
nói :

— Làm tài trai, chết thì chết,
nhưng phải chết một cách quang
minh cho trời đất và ai nấy,
đều biết, khi nào lại chịu chết

một cách tối tăm.

Ông bị hành hình vào ngày
26 tháng 3 Nhâm tí 1792 hưởng
đương 57 tuổi.

Đời nhà Nguyễn, khoảng năm
Mậu-ngọ 1858, vua Tự đức truy
tặng tên thụy cho ông là Trung-
mẫu, thờ vào đền tiết nghĩa
của nhà Lê, và đề vịnh một bài :

Trượng phu khởi vị nữ nhi
muru ?

Bất tử chung đương báo
quốc cừu.

Đại nghĩa lẫm nhiên thiên
cồ tại,

Văn Sơn, Vương Chúc chính
kham mầu

Á-nam dịch :

Trượng phu đâu vị gái thơ
xoàng ?

Còn sống còn đền nợ quốc
Vương.

Nghĩa cả vững vàng muôn
thuở sáng.

Văn Sơn, Vương Chúc chính
ngang hàng.

Các nhà làm sử về sau, phần
nhiều cũng dựa vào lời đề vịnh

của vua Tự-đức mà ca tụng ông
là « Văn Thiên-tường nước Nam »
so sánh ông với Văn Thiên-
tường thì e có quá lời, mà
kể về tiết nghĩa thì thật ông
không thẹn gì khi ngậm ngời
khúc ca Chính-khi của Tổng
Thừa-tướng Văn Sơn.

NGUYỄN-BÁ-THẾ

(1) Trong quyển « Danh-
nhân Việt-nam » của Sở-bảo
Doãn Kế-Thiện, về tiểu sử
N.Đ. Giản, chép bài thơ có
khác đôi chút. Bài trên, cặp
trạng chép là :

Đầu thức cương thường
song kỳ trọng
Ninh tri quan phủ lưỡng
kình già

Hai câu kết thúc thi :

Hồng nhật đại đầu di miếu
tại
Thử thân nguyện dĩ thuộc
hoàng gia.

Và dịch :

Vì thân vì nước có hai
đường.

Nước mất thân còn nghĩ bề-
bàng,

Chỉ biết cương thường hai
gánh nặng

Quần chi cùm xích một
minh mang.

Trung thần kiếm sắc tay
không có

Chính khi ca hay miệng đọc
vang.

Ngẩng thấy vàng hồng kia
miếu cũ

Thân này từng đã hiến quân
Vương.

✱

Ngày trước làm quan nay
ở tù

một đời hai lượt chiêm
phong lưu.

Ở triều chưa thể làm theo
chỉ

Giám ngục ai hay tả nỗi sầu.

Sướng, khổ trò đời chỉ sá
kể.

Làm, thôi, thân tớ chẳng lo
sầu.

Xưa nay lên xuống là
thường vậy,

Cốt giữ lòng ta được sạch
lau.

• • • • •
BỨC THU TÂY ĐỨC •

• • • • •
OKTOBERFEST,

truyền thống độc - đáo của dân Bayern.

✱ TRẦN-LÊ-NGUYỄN-VŨ

XÉT chung toàn-bộ nước
Đức, có lẽ tiểu-bang BAYERN
là miền đất đai rộng và
an-cư thuận-phúc nhất. Dân-số
tiểu-bang Bayern khoảng 10
triệu người sống rải-rác
trên một diện-tích 70.500 cây-số
mình từ biên-thùy Đông-Nam
lên các thung-lũng trà-phú
tiếp-giáp khu Tây-Bắc. Miền
Bayern đã có dãy Đại-sơn ALEPN
cao-la hùng-vĩ với ngọn
ZUGSPITZ cao 2963 thước lại có

cả sông DONAU thơ-mộng, xinh-
đẹp như một nàng Tiên trên
Thượng-giới. Ảnh-hưởng thủy-
thổ, núi cao sông rộng đã tạo
cho người dân Bayern những
đức-tính vừa hào-hung, khí,
phách, vừa cởi-mở phóng-
khoáng. Cứng-cỏi mà đa-cảm-
chất-phúc, cần-cù nhưng thích
bay-bướm, hào-hoa. Trai Bayern
từ xưa nổi tiếng là những chiến-
sĩ dũng-lực và trung-thành được
các vua chúa mến-mộ. Gái
Bayern được kể là đẹp và nhu-

mì nhất nước Đức, Những trang quốc-sắc thiên-hương nổi tiếng trong Lịch-sử như Hoàng-Hậu Elisabeth von Osterreich, Therese, Anna.v...v... đều quê quán ở Bayern. Đi sâu vào làng mạc Bayern du-khách sẽ ngạc-nhiên nhận thấy hầu như mỗi địa-phương, thu hẹp hơn có thể mỗi quận, mỗi làng đều có những phong - tục, tập-quán riêng. Câu «Phép vua thua lệ làng» áp dụng đúng nhất cho vùng này. Hiện-trạng đa-dạng của phong-tục, tập-quán Bayern phát-sinh từ nhiều yếu-tố. Ngoài những yếu-tố chính-trị, địa-lý, huyết-thống, phải kể đến yếu-tố ngôn-ngữ đứng vào hàng đầu. Nói rõ hơn nước Đức có quá nhiều Thổ-ngữ. Ngoài thứ tiếng chính dùng trong văn-chương, học-thuật và để người các tiểu-bang hiểu nhau, gọi là Hochdeutsch, mỗi vùng ở Đức đều có một thổ-ngữ riêng. Ở Bắc-Đức dùng thổ-ngữ Friesisch và Plattdeutsch, ở Trung-Đức dùng Thuringisch và Sachsisch, ở Nam-Đức vùng phía Tây dùng Schwabisch và phía đông dùng Bairisch, tức là thổ-ngữ của

dân Bayern. Thổ-ngữ Bairisch lại chia ra nhiều thổ-ngữ khác, người ở đồng-bằng nói người ở vùng cận-sơn không hiểu. Khác với giọng ở Berlin thanh-tao uyển - chuyển bao nhiêu, giọng nói của dân Bayern nặng và cứng bấy nhiêu, dường như giọng Thanh Nghệ so với tiếng Huế ở xứ ta, hoặc giọng Massif Central so với giọng Parisien ở Pháp. Giọng đã nặng và cứng lại nói rất thô ngữ Bayrisch, người ngoại quốc hoặc người Đức từ vùng khác đến dù có chống tai lên nghe cũng như vẹt nghe sấm. Chẳng hạn trong tiếng Đức thông thường (Hochdeutsch) người ta nói «Guten Morgen» (lời chào ban sáng) thì thổ ngữ Bayrisch nói trệch ra là «Guat Moing» ; hoặc «Aber heute ist es kalt» (trời hôm nay lạnh) thổ ngữ Bayrsch lại là «Oba heit is skoid l» ; «Das ist mir unangenehm ! » (điều ấy làm tôi khó chịu) nói theo tiếng Bayrisch : «Ds is ma zwida v. v.,»

Dân Bayern vốn cần-cù, nhân

làm việc cũng ghê mà vui cũng lắm. Họ quan-niệm « người ta sống ở đời không phải là để làm việc, mà để sống, để sống vui và tốt-đẹp hơn » (Man hier nicht um zu arbeiten, sondern Man arbeitet um zu leben, um frohlich und gut zu sein) (2). Quanh năm mùa nào cũng có hội-hè lễ-lạc. Tháng hai thì có Fasching, một lễ hóa-trang có từ thời Trung-Cổ (khoảng 1359). Trong lễ này, trẻ, lớn, đều ăn mặc quần loè loẹt, mang hia đội mũ, đeo mặt nạ hóa-trang như kẻp hát đóng tuồng. Tiếp theo mùa hội tháng ba gọi là Karneval. Sang tháng năm. có Maibock, Maidult, chợ phiên hàng năm. Nghỉ một thời gian gặt hái và du lịch, đến tháng 9, tháng mười có Oktoberfest. Kế tiếp là lễ Giáng Sinh và Năm Mới. Oktoberfest được gọi là hội lễ dân tộc (volksfest) nổi nhất Âu-Châu. Hàng năm hàng ngàn Thu phong heo hắt rít tên những ngọn đồi ở Bayrischer-Wald và các công viên phủ ngập lá vàng, dân

Bayern nhìn trời bảo nhau : « Auf der Wies'n bauens' schon » (rạp hội đã dựng rồi). Theo nguyên ngữ chữ Oktoberfest có nghĩa là hội lễ tháng 10 (Oktober — tháng 10; Fest — hội lễ) nhưng vào tháng 10 thời tiết ở Đức đã bắt đầu mưa lạnh nhiều khi đã có tuyết rơi như trong mùa hội năm 1831, do đó hội lễ được tổ chức vào những ngày cuối tháng 9 năm v.t sang tháng 10, thường từ 19 tháng 9 đến 4 tháng 10. Địa điểm hội lễ là khu Theresienwiese ở góc Tây-Nam thành phố MUNCHEN (Munich), thủ phủ các tiểu bang Bayern, ngay dưới chân tượng Nữ-thần Bavaria. Trong tiếng Đức chữ Wiese (số nhiều Wiesen) có nghĩa là vùng đồng-cỏ hoang. Oktoberfest lại được tổ chức tại đồng cỏ Theresienwiese, do đó dân Bayern quen



dùng tiếng tất Wiesen khi nói đến mùa hội tháng 10. Khách đến xem hội gọi là Wies'n-Gäste, bánh mì bán cho khách ăn gọi là Wiesh-Brot, rượu Bia là Wies'n-Bier, thịt bò thui Wies'n-Ochsenbratersi, trái cây Wies'n-Obst gà quay Wies'n-Brathendl, đồ ngọt Wies'n-Susswaren, cá nướng Wies'n-Fisch... Wies'n đêm vào ngay đến ái tình qua đường, anh chị gặp nhau trong hội lễ bị cú « sét » bất ngờ cũng được báo chỉ gọi là Wies'n-Liebe. Oktoberfest nguyên là một nông lễ trước kia gọi nôm na là « lễ tạ mùa (Erntedankfest) ». Sau mùa gặt các nông dân tụ họp làm lễ tạ ơn Thượng-Đế đã ban cho mưa yên gió thuận, hòa cốc phong đăng, và cũng để vui chơi thỏa thích sau những ngày mệt nhọc, chân lấm tay bùn, giống như ở xứ ta ngày xưa có lễ tế Thần Nông, ở Ai-cập lễ tạ thần Min v.v... Sau lễ Oktoberfest tuyết phủ trắng ruộng đồng, việc cày bừa ngưng hẳn cho đến mùa xuân sang năm. Vào năm 1810, một chuyện trùng hợp bất ngờ xảy đến đã

biến lễ Ta-Mùa trở thành hội lễ tháng 10 trọng đại của toàn dân Bayera. Đó là lễ kết hôn của Hoàng-Cung Thái-Tử LUDWIG với công chúa Therese von Sachsen .Hildburghausen vào ngày thứ sáu, 12-10 - 1810, Thái-Tử Ludwig về sau là Hoàng-Đế Ludwig đệ I, rất được dân Bayern tôn sùng kính mến. Ông có ý nghĩ hàng năm nhân kỷ niệm lễ kết hôn của ông tổ chức một mùa hội lớn ngỏ hầu ông có dịp gặp gỡ, trò chuyện thân mật ngay tại thủ phủ München với các thành dân của ông đa số là nông-dân ở các làng mạc xa xôi. Lúc bấy-giờ thủ-phủ München chỉ có 50.000 dân, các vùng chung quanh toàn là ruộng lúa và đồng-cỏ hoang. Trước đó cũng đã có nhiều lễ cưới long trọng của những vị vương-tử như Albert III. với công-chúa Anna von Braunschweig (1436), wilhem với Renata (1558)... nhưng chỉ tổ-chức trong phạm vi triều-đình. Ít được dân chúng hưởng ứng. Trong mùa-hội đầu tiên vào năm 1810 đã có ngót 55 ngàn người tham-dự. Các Sĩ-gi

biên-niên đương-thời kể lại rằng tất cả mọi ngõ đường München đều bị biến người tràn - ngập không có chỗ chen chân. Nam-thanh nữ-tú đua nhau đi trẩy hội, ngựa xe như nước, áo-quần như nêm. Trên khán-đài Hoàng-đế và quần-thần vui-vẻ đối-âm. Quân nhạc tấu-diễn giúp vui. Trong dịp này dân-quê tổ - chức cuộc triển-lãm gia-súc (Landwirtschaftliche Tierschau). Các loại bò sữa, bò cày, heo gà, lừa cừu cá sông Donau(Donaufische) ngũ-cốc, lần đầu tiên được trưng bày đầy-đủ cho dân-chúng đến xem và bán quảng-cáo với giá hạ. Ngoài ra còn có trò đua ngựa (Pferderennen). Sáng-kiến đua ngựa do Franz Baumgartner một hạ-sĩ-quan của sư - đoàn thiết-ky đóng tại München trình lên với vị Đại-tá chỉ-huy. Thấy hay hay ông này bèn cho làm thử, không ngờ trò chơi có nhiều hào-hứng thích - thú. Chuyện đến tai vua Max Joseph. Nhà vua bèn ra lệnh cho mở cuộc đua tại hội-lễ tháng 10. Lần đầu tiên, Franz Baumgartner về nhất được tặng một c

danh-dự và hai mươi đồng vàng. Sang năm sau, giải nhất lọt về tay Krenkl, một kỵ-sĩ tài ba khác. Từ đấy dân München nảy sinh cái thú nuôi ngựa nòi để dự cuộc đua. Hiện ở các vùng Riem, Daglfing chung quanh München còn có những tay trại-chủ nuôi ngựa quý biểu - diễn chơi. Từ mùa hội đầu tiên vào năm 1810 tính đến nay Oktoberfest đã có chẵn 160 năm lịch-sử, nhưng thực-sự chỉ có 136 mùa hội với biết bao nhiêu biến-chuyển thăng-trầm song song với sự hưng - vong của nước Đức. Mùa hội 1812 hết sức buồn tẻ, vì hơn 30.000 trai - tráng Bayern bị Napoléon trưng-tập đưa sang đốt-phá Mạc-Tư-Khoa. Một số lớn bỏ thầy tại cầu Beresina, trên đường rút lui. Năm sau 1813, dân Đức dẹp bỏ lễ-lạc, cầm súng đứng dậy giải-phóng đất nước. Đến năm 1816 Oktoberfest mới được tổ-chức lại. Bốn năm sau, mùa hội 1820 đặc-biệt có mệnh-phụ Wilhelmine Reichard cỡi khi-cầu từ tỉnh Dresden đến rải hàng ngàn bài thơ tặng du-khác. Năm 1910, hội

Deutsche Touringklub thả kinh-khi-cần xuống nơi hội-lễ, trong đó có Bác-sĩ Lintpaitner, người đã góp công lớn vào việc chế-tạo phi cơ. Và năm 1936 cảnh sát dùng khí cầu để kiểm soát lưu thông chung quanh hội lễ. Lần đầu tiên vào năm 1826, hội lễ có đốt pháo bông và thắp đèn đ.ốc sáng choang, nhưng phải đợi đến năm 1901 mới có đèn điện. Mùa hội năm 1850 được tổ chức lớn cùng với lễ khánh thành tượng Bavaria, vị Nữ thần của Bayern. Tượng cao 30 thước bên trong có thang hình xoắn ốc đưa du khách lên đến đỉnh đầu nhìn ra bao quát cả thành phố München. Khuôn mặt Nữ thần bầu bĩnh, má tóc phủ dài xuống gót, lưng đeo gươm ngắn, tay trái đưa cao vòng hoa chiến thắng, bên cạnh phủ phục một con sư tử lớn. Nguyên Hoàng đế Ludwig đệ 1 muốn có một pho tượng Thần lớn như tượng Phidias đặt trong đền thờ trên núi Akropolis ở Hy Lạp bèn ra lệnh cho nghệ-sĩ Ferdinand Miller lấy đồng ở các khẩu Đại-bác chiến-lợi-phẩm

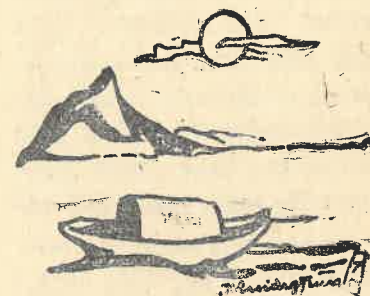
tịch-thu của quân Thổ-Nhĩ-và trong trận Navarin tấu chấy-tượng. Ferdinand Miller khi công từ ngày 11-9-1841 đến ngày 9-10-1850 mới hoàn tất. Chưa kể chân bệ, phí tổn đúc tượng đã lên đến 435.600 Đức kim lúc bấy giờ, phải dùng đến 87.600 kí lô đồng. Ngày khánh thành Hoàng Đế ngự đến giữa tiếng Đại bác nổ rền chào mừng quân nhạc cử quốc ca và chuông nhà thờ đổ liên hồi. Mùa hội năm ấy dân chúng vui chơi thỏa thích. Những từ năm 1914 đến 1920 biến động xảy đến dồn dập hết Thế chiến thứ nhất đến nạn đói kém, kinh tế kiệt quệ, tiền tệ lạm phát, Oktoberfest bị lãng quên cho đến năm 1921 mới phục hồi phong độ. Trong đệ nhị Thế

DECAPAN

THUỐC THOA CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA.

chiến, giữa bom rơi đạn lạc dân Bayern vẫn tổ-chức một mùa hội nhỏ gọi là « Wiesn Bummel » Sau khi Đức thất trận Hitler ngã gục, Oktoberfest bị cấm cho đến năm 1948. Từ đây trở đi mỗi năm mùa hội Oktoberfest được tổ-chức mỗi lớn. Mùa hội năm nay được xem là khá lớn. Từ một tuần trước ngày mở hội, tất cả khách sạn ở München không còn một chỗ trống. Du khách phải về những vùng xa như Rosenheim, Augsburg mới tìm được phòng trọ. Tại phòng Chỉ dẫn Du lịch, đặt cạnh nhà ga trung ương München, du khách ngoại quốc đứng nối đuôi nhau thành hàng dài, chen lấn như mua gạo các. Xe buýt và tàu điện đông nghẹt người, đứng ép sát như ép mắm. Càng đến gần ngày hội, đường sá ở München hầu như hẹp lại người từ khắp nơi đổ xô đến như nước, nhiều nhất là dân Mỹ. Các ngã đường dẫn vào nơi Hội lễ biến người tràn ngập. Xe dịch chậm chạp từng bước một. Các ngọn cây, ban công nhà lầu, ghé đá, mui xe, bất cứ cao điểm nào

cũng bị đám đông chiếm cứ, đánh nhau xem đám rước cổ truyền. Đám rước dài 7 cây số với 5000 bộ y-phục cổ-truyền của dân Đức và của đại diện các nước lân cận tham dự. Lần đầu tiên đặc biệt có cả những bộ y phục của phái đoàn Tiệp Khắc từ Kaschau đến và của ngư dân miền duyên-hải Napoli nước Ý, kèm theo những chiếc trống cổ truyền đánh lên nghe vang tai điếc óc. Dân Bayern vốn thịch nghệ thuật Barock và Roccoco, từ đền đài dinh thự đến thành thất gia ốc đều chạm trổ hoa hòe, vì thế mà ngay trong bộ y phục cổ truyền của họ cũng có những đường nét phong phú lạ mắt. Dưới ánh nắng chói chan ban trưa, muôn màu muôn vẻ tung tăng bay



lượn. Bộ y phục cổ truyền của phụ nữ Bayern gồm một áo cánh trắng bên trong tay ngắn hoặc dài; ở cổ tay áo thêu ren ngũ sắc và thắt chặt vào; cổ áo tròn phủ tai bèo hoặc thêu kim tuyến. Bên ngoài khoác một chiếc jupe dài đến gối, thân jupe nhỏ cao trông qua vai phía trước khoét rộng ngang vú. Chiếc jupe thường màu đen, thêu ren ngũ sắc. Cuối cùng bên ngoài phủ một dung vải màu thông ra sau lưng kết thành một chiếc nơ lớn. Đầu trùm một chiếc mũ nhỏ bằng vải mỏng thêu ren. Chân mang tất trắng đi giày đen. Vào mùa Hè, phụ nữ Bayern vẫn thường mặc bộ áo này, nhưng gọn và ít hoa hờ hơn. Đại thể như thế nhưng thực ra có đến muôn màu muôn kiểu khác nhau không làm sao tả xiết. Bộ y Phục của đàn ông phỏng theo kiểu thợ săn xưa, gồm một chiếc quần ngắn buộc túm ngang gối có quai choàng qua vai, thân trước của quần phủ đến ngực thêu hoa hờ trông rất đẹp mắt. Bên

trong mặc một sơ mi trắng thắt cà vạt, ngoài khoác một chiếc áo vét cổ bẻ, nút bằng xương thú hoặc thắt theo hình gút giây. Hồng phải đeo một dao găm ngắn, chân mang tất trắng, đi giày đen; đầu đội chiếc mũ nhỏ vành ngắn gắn lông chim trĩ. Bộ y phục đàn ông thường màu xanh lá cây sẫm. Nếu màu đen hoặc xám thì cổ áo vẫn giữ nguyên màu xanh lá cây. Bộ y phục cổ-truyền của các cô gái Tiệp-Khắc dài đến mắt cá, xòe rộng thùng-thình, màu thêu hết sức sặc-sỡ. Đầu đội một chiếc mũ tròn như chiếc quả phảm buông nơ ngang cằm, trông trang trọng quý phái như y phục của các mệnh phụ thời xưa. Đám rước có đủ kèn trống còi, xi xe ngựa, cách một khoảng lại có một đoàn nhạc công, cách một đoạn lại có một chùm giấy xòe. Chùm giấy xòe gồm một thanh cây nhỏ, ở đầu nút cột một chùm giấy ngũ sắc dài, một người đi giữa nắm thanh cây đưa lên cao, các người đi chung quanh mỗi người nắm một tua giấy kéo thẳng ra thành một

chiếc long giấy. Rầm rộ và sặc sỡ nhất là xe hoa của các hãng Bia và của các hãng thực phẩm. Đây là dịp tốt để cho các tay thương mại trở tài quảng cáo. Các hãng bia lớn như Lowenbrau, Spatenbrau, Augustinerbrau, Paulaner Thomas brau... tung ra những chiếc xe tứ mã, tực mã ăng cò kết hoa chở đầy nhóc những thùng bia lớn. Mấy chú ngựa nòi Bắc Âu cao lớn, lưng bành, đuôi ngắn được thng những bộ yên cương bằng da quý dát vàng nạm bạc, tai trùm khăn đỏ nhưa. Tiếng lạc ngựa ngày hội làm say mê hàng trăm ngàn dân München đứng san sát hai bên vệ đường, đưa mắt nhìn theo miệng cười hi hả. Theo sau xe ngựa là những chiếc xe hơi lớn trang hoàng rực rỡ chở những cô nàng bán bia mặc áo cổ-truyền vừa uống bia quảng-cáo vừa khua tay múa chân rêu hò inh-ỏi. Cách một khoảng lại có một đoàn nữ-ky-sĩ ăn mặc gọn-gàng, giày bốt, mũ lưỡi trai trở tài tung còi rống sấm. Những ngón

nghe cân khách tung ra chân-chát. Hãng Hackettbrau vô ngực xưng mình có 553 năm lịch sử (khai-trương năm 1417) thì hãng Spatenbrar khoe đã lập từ năm 1397 và đã đoạt gần 20 huy-chương vàng trong các chợ-phần quốc-tế từ Ba-lê đến Nữu-Uớc, từ Châu-Úc đến Đông-Kinh. Hãng Augustiner còn già hơn nữa, vào thời Trung-cổ tên tuổi đã vang dậy rồi. Hãng Paulaner lập một đài cao trên chót-vót để một ly bia không-lỡ đập vào mắt khách dự hội thì hãng Lowenbrau trả đũa bằng một tháp viên-trụ cao ngất trời cấm đầy cờ quốc tế, ngụ ý đánh tiếng vang lừng khắp thế giới và một con sư tử biết nói, cứ mỗi 5 phút lại vẫy đuôi, uống bia và gọi giọng ò ò tên hãng « Lo...wen...brau...n. ». Ngoài các hãng bia, các hãng thực phẩm cũng trở tài không kém, hãng nào cũng khoe mình già, mình giỏi, không hãng nào chịu thua hãng nào.

Đám rước vào khỏi cổng Theresienwiese thì một loạt

pháo tổng bắn lên không trung nổ vang trời, khai mạc. Thiên hạ ùa vào như thác lũ. Đua nhau ăn uống vui chơi. Món uống quốc hồn túy duy nhất của dân Bayern là bia. Những thần thoại hoang đường như ngày xưa Munchen chìm giữa biển bia, trời mưa rượu bia, tuy là câu chuyện mua vui đầu miệng nhưng cũng nói lên sở thích đặc biệt của dân Bayern. Bia được xem là huyết mạch của Munchen (Munchenr Blut). Địa danh Munchen phát sinh từ danh từ Monche có nghĩa là các tu sĩ. Những người nấu rượu bia đầu tiên trong lịch sử nước Đức không phải các tay thương mại mà chính là tu sĩ thuộc Dòng Benediktin. Các tu sĩ này thêm rượu nhưng sợ bị phạm giới luật bèn nghĩ cách chế một thứ chất uống ít kích thích nhưng mùi vị cũng nồng thơm tho như rượu; bia hiện hữu từ đây. Lúc bấy giờ chất nước bia đục và hơi đặc như chất dầu nên tiếng lóng của các bệm nhận dùng để chỉ bia là Ol (= dầu).

Năm 1557 dòng Benediktin chế một loại bia ngon gấp bội, uống vào khoái khẩu, tăng cường lực, do đó mới có những câu quảng cáo như Doppeltrunk, Cerevisia duplicis generis... Hiệu bia Sankt-Vater-Bier sản xuất năm 1650 chính do tu sĩ Barbanas Still chế. Tên bia Salvator ngày nay ta thường uống chính do chữ Sankt-Valer (Đức Thánh Cha) ngày xưa mà ra. Các tay Lưu-Linh tán rộng ra rằng uống bia là cứu Nước, do đó chữ Salvator trở thành Salve-pater-Patriae. Năm 1260 ở Hamburg (Bắc Đức) đã có một cơ sở nấu bia lớn mang tên Ain-packisch Bier. Bia Ainpackisch được gửi bán khắp xứ. Chính chữ Ainpock là tổ tiên

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA.

của chữ Bock trong danh từ Maß-Bock, một hội lễ nổi tiếng khác của dân Đức tổ chức vào tháng 5 mỗi năm. Năm 1614 Hoàng Đế Maximilian đệ 1 chế bia của nhà Hofbrau đỡ, bèn cho gọi một tay nấu bia chuyên môn từ Einbeck (Hanover), một nơi sản xuất bia nổi tiếng nhất nước Đức lúc bấy giờ, về kinh thành để hầu bia mỗi khi tiệc tùng. Từ đấy bia của Munchen nổi tiếng ngon. Nhưng giá cả rất đắt vì thế dân chúng uống rượu Nho rẽ tiền hơn! Năm 1818 rượu Nho lên giá. Dân chúng lại xây qua uống bia. Tuy nhiên hàng quán lúc bấy giờ chỉ bán lơ thơ. Năm 1829 hãng Augustiner mở gian hàng quy mô đầu tiên trong mùa hội Oktoberfest. Năm sau 1830 hãng Pschorrbrau nhảy vào vòng chiến, tiếp theo Schottenhamel năm 1867, Lowenbrau 1881; sau đấy lần lượt đến Hofbrau, Paulaner.. Lúc bấy giờ chỉ có một loại bia đục (dunkles Bier) rất mạnh. Mùa hè năm 1872 trời nóng quá không thể uống loại bia mạnh được. Tinh cờ J. Sedl mayer, một lưu linh có

hạng tại Munchen có người con du học ở nước Áo, bắt chước được cách nấu bia theo kiểu quý phái ở Kinh đô Wien, trong và ít say hơn, bèn giúp cho hãng Schottenhamel chế loại bia Marzen. Sở dĩ gọi Marzen vì bia bắt đầu chế từ tháng ba (= Marz). Thực ra thì từ xưa bia vốn là biểu tượng của văn minh nông nghiệp. Bia có trước cả rượu Nho. Cổ sử chép rằng vào thế kỷ thứ 7 trước Thiên Chúa Giáng Sinh, Nữ Thần Nông Nghiệp NINHARRA đã uống bia. Trong các thần tích ở Babylone, Eu Phrate và Tigris tán tụng bia như một ý nghĩa cao quý của nông nghiệp. Lúc bấy giờ bia được rót vào chén đá, không dùng ly kim khí vì kỵ ngũ hành. Từ Phương Đông rượu bia truyền sang Tây Phương qua ngõ Ai Cập. Thần MIN (vị Nông - Thần của Ai - Cập) được tôn là thánh chủ của rượu Bia. Từ Ai-cập bia tiến dần sang Hy-Lạp sang La-Mã rồi từ La-Mã sang Đức, Pháp theo bước chân của các bộ-tộc Gaulois, Germanen.

Dân Munchen uống bia không phải bằng chiếc ly bé tí-teo như ở các xứ khác mà bằng một chiếc cốc bự gọi là MaBkrug, mỗi MaB đúng một lít. Mỗi hãng bia đều chế một kiểu ly đặc biệt riêng của hãng mình. Trong các mùa hội trước, trung-bình mỗi ngày bán ra khoảng 300.000 MaB bia : nhưng năm nay, theo nhật-báo Munchenr Merkur, tính đến ngày 26-9-1970, tức là chỉ mới một tuần sau ngày khai mạc số bia bán ra đã lên đến 4.125.400 MaB, trung-bình mỗi ngày 515.625 MiB. Các lều bán bia trong hội-lễ (Bierzelt) có thể chứa mỗi lều từ 3 đến 4 ngàn tửu-khách và luôn luôn chật ních người. Nhạc diu-dắt trời lên, men bia hừng-chí, chẳng cần biết lạ quen, thiên-hạ ôm nhau nhảy múa, ngã-nghiêng cười nói: lúc bấy giờ thì công-danh, Phú-quý, ba vạn sáu ngàn ngày cũng quăng vào sọt rác. Khác với Lý-Bạch uống rượu cho quên kiếp Trích-Tiên, cho vui niềm bâng-khuâng «Xử thế nhược đại mộng ; Hồ vi lao kỳ sinh», dân Bayern uống rượu vì thích-thú,

vì muốn lưu giữ cái hương-vị đậm-dà của trần-tục, mà trên thượng-giới không bao giờ có được :

*Trên Trời chẳng có rượu
Bia,
Cho nên ta phải say-sưa chốn
này.*

*Mai kia rời bỏ nơi đây,
Rượu ta người uống, muốn
: a, được nào ! »*

*Im Himmel gibt's kein Bier,
Drum trinken wir es hier !
Denn sind wir nicht mehr
hier*

*Dann trink n die andern
unser Rier.*

— E. NEUBACH —

Tửu lượng ngày xưa của Lưu-Linh đã là quán tuyệt thiên hạ, và Lý Bạch say sưa, nhảy xuống lòng sông Trăng múa hát, nhưng tất cả cũng chưa bằng cái ngông của dân Munchen muốn biến thành cá lội trong biển Bia, nhậu cho thỏa thích :

*Ich mochte gern an Bier-
see,*

*So grob wie der Schliersee,
So tief und so frisch
Und ich wäre a Fisch !
Ganz tief tat ich sinken
Und immer zu trinken.
Mal langsam, mal fix
Und sonst tat ich nix !*

— KURT HERTHA —

*Ta muốn đến hồ Bia
Rộng như hồ Schlier,
Mát và sâu vô tả
Để ta chết thành Cá
Lặn xuống cũng sâu thăm,
Ta uống tràn cung mây,
Khi nốc nhanh khi chậm
Cuộc đời chàng cần hay.*

Ly này đến ly khác, hết hũ
chìm đến hũ nôi, nhưng vẫn còn
thật cháy cổ, vẫn gọi Bia ăm-ĩ.

*Had'ich rinen Durst !
Durs' ! Durs' !...
Mein Mabkrug ist leer !
Leer ! Leer !
B ing' endlich was her !
H r ! Her !
Kommt nicht bald was nach
Nach ! Nach !
ERIC-BUSCH-HASELBACH*

PHỒ-THÔNG — 258

*(Ta khát !
Zhát ! Khát !
Ly ta cạn !
Cạn ! Cạn !
Mang rượu đến !
Đến ! Đến !
Tiếp thêm nữa !
Nữa ! Nữa !)*

Càng uống say, càng hứng khởi
ngâm-ngà ca-kệ :

*Dolang der Alte Peter,
Der Petersturm noch st
Solan, die grune Isar
Durch Munchenr Stadtl
Solang da drunt am
Noch steht aas Hof'rauh
Solang stirbt die Gemu...*

*Beim Munchner niemals aus
(3)*

*(Bao giờ còn đứng trơ
Tháp Thánh-Đường Petar :
Dòng Isar xanh biếc
Còn chảy xuyên lũng-lở :
Quán rượu bia Hof'rau
Còn đứng trên nền xưa ;
Tha-hồ dân Munchen
Còn thích-chi say-sưa).*

Không hẹn mà gặp. Tinh ý

của các bọm nhân Đức qua đoạn thơ trên đây đã trưng hợp với tâm-tư của các - lữ - đồ Việt Nam trong hai câu Ca Dao :

*Còn Trời, còn Nước, còn Non;
Còn có bán rượu, anh còn say-sưa.*

Rượu bia đối với dân Bayern quan-trọng như thế, nên nó đã hiện-ngang đi vào lịch-sử nước Đức. Năm nào vào mùa hội tháng 10 bia lên giá, năm ấy tất có nhiều bất ổn chính trị. Sử chép rằng năm 1843 bia bắt thịnh-linh lên giá. Dân bất mãn phản đối; chính quyền ra lệnh cho cảnh sát đàn áp. Do đó sự tôn kính của thần dân Bayern đối với Hoàng Đế Ludwig bị suy giảm. Vào mùa hội thứ 100, bia lại lên giá, nội bộ lục đục, nạn lạm phát đến hơn 1000 tỷ đồng Mark. Năm nay bia lại leo thang. Mỗi MaB giá 2, 65 DM, tức là đắt hơn 0, 25 DM (không 8 đồng VN) so với năm trước do ảnh hưởng của nạn tăng thuế và đồng Mark của Đức bị sụt giá. Dân München bắt đầu

thì thăm chè bai, báo chí Đức gọi là «Bier Krieg» (Chiến tranh bia). Các đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo Hợp nhất (CDU) và Xã Hội Thiên Chúa Giáo Hợp nhất (CSU), những đảng có uy tín lớn tại tiểu bang Bayern (3/4 dân Bayern là Công giáo) lớn tiếng chỉ trích chính phủ.

Đã có men Bia tất phải có «Chất bởi đưa cay». Ăn và uống thường đi đôi. Do đó bên cạnh các nhà Bia không lồ mọc thêm những quán bò thui, heo quay, cá nướng, gà ngỗng quay, mùi vị phả vào mũi du khách thơm phưng phức, thêm chảy nước miếng. Rồi cứ thế mà tiền trong hầu bao trút dần ra mãi. Ngỗng mỗi con 10DM, gà quay 5DM, cá nướng từ 2 đến 7 DM. Anh nào hà tiện mua một ổ bánh mì nhỏ độn một lát cá chiên bột cũng mất 1DM, cá ướp độn dưa leo ngâm chua 0, 80 DM, một cặp xúc xích heo 2 DM. Ban tổ chức cho biết chỉ 3 tiếng đồng hồ sau khi khai mạc, con bò thui đầu tiên của quán RoBler's Original Ochsenbraterei chỉ còn một đồng xương vụn. Lớp

gà ngỗng quay đót một cửa các hàng Murr, Heinz, Wienerwald, Ammer... đi đứ không còn một con. Tại nhà bán cá nướng Fischer Vroni thực khách đứng nối đuôi nhau như con nít chơi trò dung dăng dung dề. Cá được sắp thành hai hàng dài nghiêng đuôi vào nhau, lửa than hồng hực, mỡ cháy xèo xèo, cứ mỗi năm phút các tay đầu bếp, áo quần trắng tinh dùng chiếc cần tự động trở đều một lượt mùi thơm không chịu được. Do đó các hàng thực khách đã dài lại cứ dài ra mãi. Theo một tài-liệu thống kê, trung bình mỗi mùa hội Oktoberfest, thực khách tiêu-thụ khoảng 650.000. đôi xúc-xích heo 200.000 gà quay, 150.000 ly cà-phê, 400 tạ cá và mỗi ngày một con bò thui. Năm nay con số đó phải nhân lên gấp đôi. Riêng số lượng nước tiêu thụ mỗi ngày đã lên đến 3.000.000 lít. Các hàng bán đồ ngọt cũng hết sức đắt khách. Một gói đậu phụng rim nhỏ 70 gr giá 1DM, một lát dưa bằng hai ngón tay 0,50 DM. Mùa hội Oktoberfest vốn là mùa

của yêu đương tình ái, trai tài gái sắc từ mấy phương trời gặp gỡ nhau để rồi sau đó tình bén duyên trau dồi sống với nhau những ngày Đông tuyết điện, bên ngoài tuyết phủ nhưng bên trong men lòng rạo rực ấm cúng. Một loại kẹo súc cù là cỗ truyền hình trái tim (Schokoladen Herzerl) bọc giấy đầu đỏ có quai đeo vào cổ, trên mặt quả tim khắc những câu yêu đương đậm thắm như : I bleib di treu (Anh trung thành với Em) I liebe Di (Anh yêu Em), Bitte, Bitte kusse mich (Hôn Em đi, Gib mir dein Herz (Em hãy cho anh trái tim của Em)... bán chạy như tôm tươi. Mua một quả tim khoác vào cổ người yêu, ý nghĩa biết bao! Có những câu không thể nói được quả tim súc cù là sẽ nói giúp cho. Nói trong im lặng nhưng thấm vào tận lòng người. Ngày xưa cổ-tục khát-khe, trai gái phải giữ-gìn ý-tử nhưng ngày nay thì hoàn-toàn khác hẳn; anh chị đeo tòng-teng quả tim súc-cù-là trước ngực, ôm sát nhau dạo chơi và thỉnh-thoảng

đứng lại hôn nhau say-đắm trước mặt mọi người; ở Âu-châu ngày nay chuyện ấy rất thường, không ai cần tò-mò đề ý đến. Nếu chuyện xảy ra ở Saigon tất bị xe cây hốt về bót về tội «Cộng-xúc Tu-sĩ». Song song với ăn-uống là vui chơi. Trò chơi ở mùa hội tháng 10 có nhiều loại, thứ nhất có thể gọi là trò may-mắn gồm bốc thăm và mua vé số. Quán Glückshafen (Bến may-mắn) do Hội Hồng-thập-Tự khai-thác bán mỗi năm 0.30DM, nếu may-mắn trúng có thể lấy những món đồ có giá-trị khoảng một, hai trăm Mã Kim, may-mắn vừa vừa thì gói kẹo, cây viết Bic, hoặc cục Xà-phòng chẳng may-mắn gì cũng nhận được mấy chữ «Wir danken herzlich» (Chúng tôi chân-thành cảm-tạ). Trò Glückshafen khai-trương lần đầu tiên vào năm 1816. Vé số chung tiền ngay tại chỗ do Bộ Tài-Chánh tiểu-bang Bayern lập từ ngày 25-6-1957, mỗi lần in ra 4.000.000 vé gọi là Staatsliche Losbrief Lotterie, giá mỗi vé 0.50DM, lô trúng tối-đa 5.000DM lô tối-thiểu 0,50DM. Thực ra thì trò chơi bốc thăm và vé số ngày

thường cũng có ở các đường phố München, nhưng tại hội bao giờ cũng long-trọng và vui hơn. Loại trò chơi thứ hai có thể gọi là trò trở tài, phần thưởng thường là một cành hoa, một lá cờ Danh-dự hoặc một vài tặng-vật khác. Trước hết phải kể đến trò bắn hoa (Blumenschießen) có từ năm 1816. Hoa này lỏng đặt hàng hàng dài, bắn rớt cành nào lấy cành ấy. Một số trò chơi bắn khác gọi là Schützenkönig (Ngự xạ) nhận các mục tiêu di động như toàn thú rừng bằng giấy, những cái banh phun lơ lửng giữa không khí, hoặc những đèn đèn chày chớp. Ghim nhiều cành hoa lên ngực áo, chứng tỏ mình là tay thiện xạ, mặt các cậu chàng trẻ lên miệng cười toe toét, các cô tha hồ mà liếc mắt Kìa vào tại trở tài còn có tài đập búa tạ, đẩy Diche Bertka để đo sức mạnh của hai cánh tay, đóng đinh, ném vòng để lấy các đồ chơi v. v... Trò chơi thứ ba đáng gọi là trò ném mũi hoặc hưởng thụ, nghĩa là bỏ tiền ra chơi cho biết, không có cành hoa mà

cũng chẳng có một lô trúng nào. Đó là các trò di xe hơi, máy bay phản lực, bánh xe quỹ (Teufelsrad) quay vòng vòng (Karussell), phi ngựa, đánh đu, đi tàu điện phản lực (Jet-set), vào động pha-lê (Krisa-Igrotte) và xem ma quy Già, trẻ, lớn, bé thi nhau trút hầu bao hưởng cho bằng thích. Điều lạ là các ông già bà ca lạ, khoẻ chơi hơn đám thanh niên trẻ con. Đi tàu điện phản-lực lên dốc xống hác một muốn đứt hơi, chóng mặt quay vòng vòng nhưng các cụ cũng dành nhau vào ngồi, miệng cười hề-hà đưa cả lợi. Trò ma quy thu-hũ khán giả đông nhất. Hình ma bóng quỹ được điều khiển bằng máy điện tử, cử động như người thật. Tại rạp Coffschardis Spuks-schloß có chú Chết mang râu dơi nón đứng cười như nắc-nẻ. Bộ máy khá tinh-xảo khiến khán-gia cứ ngỡ là người thật. Cạnh đấy có bộ xương trắng huu đi xe đạp vòng qua vòng lại. Giá vé vào cửa 3 DM.

Đặt biệt năm nay tại Theresienwiese còn có cuộc triển lãm nông

nghiệp (Landwirtschaftsausstellung) theo thông lệ cứ ba năm tổ chức một lần. Vào xem tốn mất 4DM. Cạnh đấy trong khu vực Messegelande còn có thêm cuộc trưng bày các thực phẩm đóng hộp của Đức (KOFA). Thực ra thì nước Đức chỉ chuyên về Kỹ nghệ nặng, hàng phải nhập cảng một số lớn thực phẩm vài vốc của ngoại quốc khoảng 15 tỷ Mã kim. Từ chiếc bánh ngọt Hòa Lan, trái chuối Phi Châu, quả cam của nước Ý đến những tấm lông cừu lột áo lạnh mỗi mỗi đều phải xuất ngoại tệ. Có lẽ vì thế mà trong những năm chiến tranh dân Đức đói rét không thể tưởng tượng được. Diện tích canh tác của Đức chỉ bằng 1/5 so với Anh Quốc và 1/9 so với Hoa-Kỳ. Một số những khu phi nông lại không may nằm ở bên kia bức màn sắt. Hiện tại, tiểu bang Bayern được xem là một trong những vựa lúa lớn nhất của nước Đức. Các nông sản chính gồm lúa mì, khoai tây, lúa mạch (dùng nấu bia) và một số hoa quả rất ít, ít cả lượng lẫn

phẩm. Riêng về lúa, tính gộp chung toàn quốc có thể cung ứng khoảng 2/3 tổng số tiêu thụ hiện tại, 1/3 còn lại phải nhập cảng. Do đó trong cuộc triển lãm chẳng có gì đặc biệt ngoài, cơ ngoài cơ giới và gia súc. 3/4 số lượng thực phẩm nhờ vào ngành chăn nuôi. Bơ sữa và thịt dân Đức có đủ dùng không cần phải nhập cảng. Nông-nghiệp ở Đức hoàn toàn cơ giới hóa. Từ máy cày, máy gặt đến máy sấy máy xay tất cả đều được chế tạo rất tinh xảo. Giá cả có phần đắt nhưng nghiệp nhưng nghiệp đoàn nông dân và các ngân hàng ủng hộ giúp nông dân mua một cách dễ dàng. Ngoài ra nông dân còn được Chính-phủ trợ cấp rất đặc biệt.

Vào những ngày cuối mùa hội năm nay thời-tiết xấu, mây mù phủ kín đô-thị nhưng dân chúng vẫn xôn xao mưa lướt gió, tấp-nập ăn chơi. Các thùng Bia vẫn chảy đều. Hỏa-xa vẫn chuyên-cần chở cá từ Bắc-Hải đến Hoa-Hậu Okt-

oberfest vẫn ườn-ẻo, vào ra. Chỉ khổ cho mấy thầy Cảnh-sát làm việc bù đầu. Tai-nạn xảy ra liên-tiếp trong tuần đầu đã có 4 người chết, đa số thủ-phạm là ma-men. Ma-men giựt bóp, ma-men sờ-mó bốc-hốt ầu, ma-men đánh lộn, ma-men mang ion sủ. Quan giả, ma-men ăn-uống xong tặng chủ-quán một ly bia trên đầu, ma-men biểu-diễn trăm nghề, nghề nào cũng đẹp. Một hiện-tượng khác khiến báo-chi kêu trời : Số trẻ con say rượu nhiều chưa từng có. Số trẻ con bị tai-nạn cũng không ít. Chỉ riêng chiếc Bánh-xe-Quỷ cũng đã gây nguy-hại cho gần một chục trẻ con, có đưa bỏ nhào đầu chỗ đến bệnh-viện mấy giờ sau chưa tỉnh ! Đó chỉ mới nói đến tại nơi hội-lễ. còn tai-nạn lưu-thông không biết bao-nhiều mà tính. Xe Hồng-Thập-Tự hú suốt ngày Tuy vậy nếu có anh Ký-giả nào tò-mò đưa micro phỏng-vấn du-khách thì trăm người như một vênh mặt trả-lời không do-dự : « Des is leida gua d l » (Mùa hội thật tuyệt). Mà quả tuyệt-diệu thật, nếu không thì

lưu sao thi-sĩ EUGEN ROTH, tác giả thiên-trường-ca vĩ đại về Oktoberfest đã trầm giọng ngâm-sa : « Hier bin ich Mensch, hier darf ich's sein » (Tại đây tôi thành Người, tại đây tôi hiện-hữu).

München-Schleifheimerstrasse :
10-1970

TRẦN-LÊ-NGUYỄN-VŨ

(1) Tiếng Pháp gọi là BA-

VIÈRE, tiếng Anh BAVARIA. (2) Trích « LEBENDIGES MÜNCHEN » của ROLF FLUGEL. (3) Dân-ca Đức.



Da Đen Làm Sao Trắng

Thí dụ : những dân tộc ở Bắc Phi, họ là những dân tộc da màu (đen) thì không làm sao cho trắng được.

Riêng dân tộc Việt Nam, vốn là dân tộc da vàng. Tuy nhiên, có những người vì phải xê dịch nhiều hoặc vì quá lam lũ làm ăn bị ánh nắng mặt trời thiêu đốt nên m u da đen sạm. Trường hợp này làm cho hết đen được, bằng cách : tuyệt đối ở trong mát 1 tháng, nắng tắm và kỳ rửa mặt bằng khăn nhám.

Ở các nước văn minh có bào chế thứ kem và phấn đặc biệt, dùng nó không bị nắng ăn chỉ hiếm giá rất đắt. Ở Việt Nam vừa sống chế được thứ kem và phấn vừa đề trang điểm vừa có công dụng chống nắng như vậy, nhưng giá trị thì rất bình dân. Đó là CRÈME THORAKAO.

Đêm nay...

Đêm nay gió đông về
Có kẻ buồn xa quê
Miên man sầu muộn kẻ
Giòng đời bồng bềnh

★

Đêm nay gió đông về
Xáo động tình đê mê
Còn hơn bao tiếng dế
Khóc than nghe nào nề

★

Đêm nay gió đông về
Qua khắp miền đô thị
Thời gian như ngừng lại
Không gian nghe nặng nề

★

Đêm nay gió đông về
Trong thương tình phu thê
Xôn xao lòng bao kẻ
Đêm nay gió đông về

SONG-N (Sàigòn)

CHÙA LONG KHÁNH

●●● LÊ-NGỌC-QUANG

quốc sang lập cảnh già - lam.

Chùa được mệnh danh «Long-khánh-tự», có lẽ vì được xây cất tại thôn Vĩnh-khánh. Hòa thượng Đức-Sơn tịch trong lúc đang xây cất chánh điện.

Sau đó, Hòa thượng Thiện-Khánh tiếp tục sự nghiệp và xây cất thêm nhà đông, nhà tây.

Đức hồng chung

Vị trụ trì thứ ba thừa kế tại chùa Long-khánh là Hòa-thượng Tịch-Thọ. Năm Ất-Sửu (1805), Hòa thượng cho đức hồng-chung nặng 600 ký và đặt tên «Thái-bình hồng-chung». Sau đó, Ngài viên tịch và Hòa-thượng Chánh-Đạo nối tiếp sự nghiệp. «Thái-

DU khách đến Qui-nhơn nếu chỉ đi xem những thắng cảnh như Gành-ráng, Suối Tiên... hoặc dùng ca-nô viếng cù-lao xanh tận ngoài biển khơi cũng chưa đủ. Một tổ đình danh lam đứng vào hàng thứ nhì tại tỉnh Bình định sau tổ đình Thập-tháp từng được du khách xa gần nhắc đến. Đó là chùa Long-khánh nằm trên một khoảnh đất gần 4 mẫu ta bên cạnh đường Trần-cao-Vân, Qui-nhơn.

Ngôi cổ tự

Xưa kia chùa Long-khánh chỉ là một chùa nhỏ tại thôn Vĩnh-khánh huyện Tuy-viễn, phủ Qui-ninh. Chùa được sáng lập từ thời Hậu-Lê. Lúc bấy giờ, hòa thượng Đức-Sơn từ Trung

binh hồng-chung» hiện nay còn lưu giữ tại chùa Long-khánh.

Các vị kế tiếp trụ trì chùa Long-khánh là các Hòa-thượng Chánh - Nguyên, Chí - Thanh, Quảng-diễn, Chánh-nhơn.

Rằm tháng bảy năm Mậu-Tý (1948), Hòa-thượng Chánh-nhơn viên tịch.

Truyền bá giáo lý Phật đà

Năm Canh-thân (1920), hòa-thượng Chánh-nhơn đã cho mở hương-trường tại khuôn viên chùa này để có nơi giảng dạy các tăng sinh và truyền-bá giáo-lý Phật đà. Lúc bấy giờ Thiên-Chiêu thiền-sư từ miền Nam ra Bắc tu-học đã ghé đến nơi này truyền bá tư-tưởng cải cách Phật-giáo theo đường hướng mới. Từ năm 1934 đến 1943, chùa Long-khánh được chọn làm nơi diễn giảng và thi hành Phật sự của hội Phật học.

Trùng tu chùa Long-khánh

Năm 1954, cảnh chùa vẫn còn hoang tàn sau một thời khói

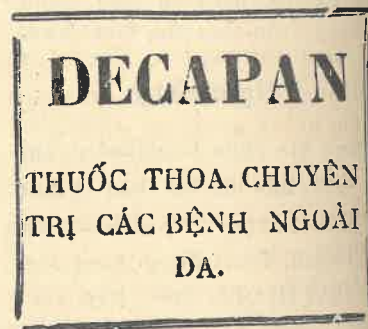
lửa. Năm 1958, chùa được khởi công trùng tu.

Chùa vách gạch mái ngói, xây về hướng đông nam. Ngôi chánh điện cất theo kiểu cổ lầu trên một nền cao, dài 24 thước rộng 14 thước.

Trên nóc, hai con rồng tô xi măng được nạm những mảnh chai óng ánh. Bốn góc mái chùa, bốn con giao tô xi măng được nạm những mảnh chén kiểu xưa nổi bật.

Trước ngôi chánh điện, tại nơi sân rộng, hai cây thị nhỏ Cao lên nền trời từ 80 năm qua.

Du khách đến chùa Long-khánh sau khi vào cửa tam-quan sẽ không khỏi thán khen trước quang cảnh đẹp đẽ của hoa-viên.



Này đây, một hồ nước hình tròn với đường kính 6 thước tục gọi hồ (Mãn-nguyệt). Bờ hồ xây xi măng và tại đó được đặt những chậu hoa kiểng. Hai bên hồ, tám cây tùng xanh mượt. Cảnh đó, còn được trồng bốn cây trắc-bá-diệp.

Nhìn về bên tả, bên hữu và phía sau chùa. 9 ngôi tháp hình lục-giác tự thời xưa vẫn còn lưu lại những kỷ niệm không quên. Trên chót mỗi ngôi tháp được xây hình búp sen. Đó là chính ngôi mộ của các vị hòa thượng đã viên tịch.

Lần bước khỏi những bậc cấp, nhìn lên ngôi chánh-điện, một tấm hoành với hàng chữ «Long-khánh-tự» sơn son thếp vàng được treo lên cao.

Theo thượng tọa Thích-Tâm-Hoàn trụ trì chùa này cho biết tấm hoành ấy có đã lâu đời.

Cửa chính của ngôi chánh điện, phía trên bốn chữ «tam giải thoát môn» ngôi lên như đề tiêu biểu cho sự giải thoát. Cửa này bằng gỗ sao, cao 2 thước

70, rộng 3 thước. Hai bên tả hữu, mỗi bên hai cửa phụ hẹp hơn, một bên có chữ «nhập quán» (ý nói vô chùa chiêm ngưỡng đức Phật) và một bên có chữ «xuất thiền» (ý nói lúc bước ra hãy định tâm).

Cũng tại nơi cửa chính, hai bên còn ghi hai câu đối :

«Long đức tự tâm sanh, vạn loại hàm linh phổ thí hữu dư dũ» (nghĩa là : đức tốt từ nơi tâm lòng mà sinh ra muôn loài hàm linh khắp nơi cho có dư thừa).

«Khánh vân tùy xứ kết, tam thiên thế giới ứng dụng vô bất châu», (nghĩa là : mây lành tùy nơi kết, ba ngàn thế giới không đâu bao khắp).

Cũng tại phía mặt tiền được ghi hai câu đối khác như sau :

«Hư không sắc tướng ninh trệ hữu vô pháp uyển hoằng khai giác đạo» (nghĩa là : sắc tướng của hư không đâu dính dấp có và không nơi vườn đạo pháp mở đường giác).

«Trí thủy nhơn sơn thủy vi động tịnh phổ môn đại chấn trào âm» (nghĩa là: nước trí non nhơn dâu là động tịnh rung tiếng hải trào).

Phía trước chánh điện, bốn trụ cột tròn xây xi măng với những con rồng uốn khúc nạm những mảnh chén kiêu xưa đẹp đẽ.

Tại phía mặt tiền, hai bên tả hữu, lầu chuông lầu trống uy nghi. Tại lầu chuông, một đại hồng chung được đúc từ năm 1968 nặng 1.200 ký.

Hai bên chánh điện, hai dãy hành lang chạy dài, mỗi bên xây mười trụ cột xi măng quét vôi vàng óng ánh. Hai bên vách chánh điện, bên phải bốn cửa sổ với hình bốn chữ «đạo sanh sự nghiệp».

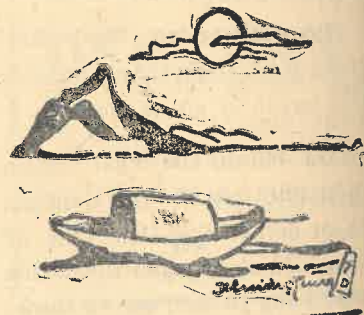
Trong chánh điện, tại phía sau cùng, trên bệ cao, tượng đức Thích-ca Mâu-ni đúc bằng đồng đỏ cao 2 thước và bề ngang 1 thước 20.

cũng tại chánh điện, một tủ kính gồm kính Hoa nghiêm(82

quyển), kinh pháp hoa(79 quyển) và kinh ma-ha bát-nhã (600 quyển).

Hậu điện

phía sau chánh điện là nhà đông nơi tăng sinh tu học và nhà tây nơi các sư tăng nghỉ ngơi. Phía sau cùng, một căn lầu dài 20 thước rộng 9 thước, gồm có tầng trệt dùng làm phòng khách và «nhà tổ» tại tầng lầu. Phía trong «nhà tổ» tại nơi bệ thờ sát vách là tượng đứng Thích-ca Mâu-ni. Phía trên trần «nhà tổ», những chiếc lồng treo lủng lẳng càng tăng thêm vẻ tôn nghiêm. Chính giữa là bàn thờ vị sư tổ



đứng tại khuôn viên chùa Long-khánh, phía bên phải một nước tròn xây xi măng đường kính 6 thước và giữa hồ được đặt một hòn non bộ với bờ đề tí hon. Trên bờ hồ, những chậu hoa kiểng với làn hương thơm ngát theo chiều gió lan tỏa khắp nơi.

Gần đó, một căn nhà nhỏ dành riêng cho Thượng tọa Tâm-Hoàn hiện trụ trì tại chùa này đồng bào địa phương gọi là «cốc».

Du khách có dịp ghé đến khuôn viên chùa Long-khánh sẽ nhìn thấy tận mắt một thắng cảnh tuyệt mỹ. Nơi đây những cây dừa, thị, vú sữa, chanh, khế... cùng với nhiều loại cây cỏ điểm thêm muôn vẻ đẹp.

Vĩnh khánh hay Cẩm-thượng ?

Theo thượng tọa Tâm-Hoàn khu vực được thiết lập chùa Long-khánh ngày xưa là thôn Vĩnh-khánh và danh từ ấy còn giữ lại trên bức hoành tại mặt tiền ngôi chánh điện. Sau này,

« Vĩnh-khánh » được gọi là « Cẩm-thượng ».

Thượng tọa Tâm-Hoàn còn cho biết, Qui-nhơn trước đây chỉ gồm hai thôn Cẩm-thượng và Chánh thành và dần dà sau đó mới sát nhập thêm một phần đất của quận Tuy-phước ngày nay.

Nhắc đến « Long-khánh-tự » một tác giả vô danh đã tả cảnh chùa qua bài thơ như sau :

« Vĩnh-khánh đến nay trải
mấy đời,
Một ngôi chánh điện nền
vàng soi.
Tiếng chuông chiều sớm
ngân ngân lối,
Hồi mõ tháng ngày chuyển
vạn nơi.
Long-khánh chùa xưa còn
mãi mãi,
Qui-thành dấu cũ chẳng mờ
phai.

Tháp kia chín ngọn khoe
trời biển,
Đầy chốn Thiền-môn, nẻo
Phật-đài... »

Trời qua bao đổi thay của

thế cuộc, chùa Long-khánh với
chín ngọn tháp vẫn còn soi bóng.
Đạo hữu tại Qui-nhơn thường
nhắc đến chùa Long-khánh qua
những câu :

« Trãi qua bao thăng trầm
biển đời,
Cửa từ bi sớm tối ngàn
hương,
Hồi chuông chuyển dậy
muôn phương,
Đây chùa Long-khánh ngát
thơm mùi Thiền »



● Pierre qui roule n'amasse pas mousse.

(Đá lăn thì chẳng có rêu.)

Ý nghĩa : Nếu hay bay nhảy, thì khó thành công.

TỤC NGŨ PHÁP.

hoặc là :

« Ngói chùa Long-khánh còn
đầy,
Bệ thờ khói cuốn hương bay
tỏa mờ.
Sắc không không sắc lặng
lờ,
Hồi chuông còn vọng bên
bờ xa xăm ».

Địa linh, điều kỳ bí có làm cho chúng ta đáng tin hay không ?

NGUYỄN-TẤN-LỘC
KBC : 4744

N GẦY nay khoa-học tiếng
vị một mức khá cao và đang
trên đà thăng tiến, con người đã
đặt chân đến một Thế-Giới mới,
biều trên dĩ-nhiên đối với nhà
Khoa-học họ không bao giờ tin,
nhưng còn chúng ta, chúng ta
hãy xem lại Lịch-sử của Việt-
Nam chúng ta có những nhân
vật lập nên xã-tắc hoặc tiêu-
tan cơ-nghiệp chính do ở yếu
tố « ĐỊA LINH » mà tạo nên.

Ngược dòng Lịch-sử chúng ta
tìm hiểu về Chúa Trịnh. Trịnh-
Kiêm xuất thân là một chàng
chăng trâu ở Núi Phượng, sau
làm tên giữ ngựa cho Viên-trượng
nhà Mạc, bỏ Mạc chạy sang giữ
ngựa cho Thái-sư NGUYỄN-KIM,

thế mà sau này lại lên làm Chúa
Tề cai-trị muôn dân và đánh
nhau với nhà Mạc.

Nguyên TRỊNH - KIÊM nhà
nghèo, rất hiếu-thảo, cha chết
sớm chỉ sống với người mẹ, bà
ta lại có tật ưa ăn thịt gà, nhưng
nhà nghèo lấy tiền đâu để mua
nên Kiêm sanh tâm đi ăn trộm
gà về nuôi mẹ. Kiêm trộm rá-
tài tình nên chẳng ai bắt được.
Người trong làng nhận thấy nếu
để cái đà như vậy chắc là gà
trong làng đều mất rụi nên lập
kế bắt mẹ của Trịnh-Kiểm cột
đá ném xuống đầm cho chết để
trừ nạn mất gà.

Sau này trong cái đầm ấy lại
nổi lên một cái gò đất, chính cái

gò đất này là nơi xác của mẹ Trịnh-Kiểm bị ném xuống trước kia. Kiểm thấy điềm nên mời thầy địa-lý Tàu xem xong nói rằng :

*«Phi đễ, phi bá
Quyền khuyh thiên hạ.
Nhi bách niên dư,
Tiêu tường khởi họa».*

Có nghĩa là không phải vương mà cũng không phải bá nhưng quyền bích thiên tóm cả thiên hạ và hơn 100 năm sau thì tai-họa đột-nhiên xảy ra ở trong nhà.

Kiểm lớn lên tính-nguyên đầu quân dưới nhà Mạc, viên tướng nhà Mạc thấy Kiểm có sức-lực nên thâu-dụng cho trông coi bầy ngựa. Năm Quý-Ty (1532) Nguyễn Kim khởi-nghĩa lập Thái-Tử Ninh lên làm Vua tức Vua TRANG-TÔN để đánh với nhà Mạc, Kiểm nghe được tin trên lên lừa bầy ngựa sang quy-phục với Nguyễn-Kim cũng được Kim cho trông coi bầy ngựa đó và sau này Nguyễn-Kim thấy Kiểm là người có tài cho làm chức Đức

Nghĩa Hầu, Kiểm cầm quân đánh nhau với quân Mạc thắng được nhiều trận được phong đến chức Đại-Tướng quân rồi Đô Trưởng Lương-Quốc-Công. Cho đến ngày Thái-Sur Nguyên Kim bị tướng nhà Mạc là Dương-Chấp-Nhất đánh được chết thể là tất cả quyền hành đều ở trong tay Trịnh-Kiểm.

Rồi đến nhà Tây-Son mà nhà văn Đông-Tùng đã nói đến ở PT số 249. Thủy-tổ của Tây-Son vốn là một nhà nghèo chỉ đến củi để kiếm tiền độ nhật. Một hôm may-mắn được một thầy địa lý xem cải táng cho một ngôi mộ, chính ngôi mộ đó mà con cháu sau này là Nguyễn-Nhạc, Nguyễn-Huệ và Nguyễn-Lữ lập nên danh lớn và cũng vì ngôi mộ đó bị bọn gian,diệp nhà Thanh tìm cách phá hoại đi nên Vua Quang-Trung mới bị chết yếu và cả cơ nghiệp nhà Tây-Son cũng tiêu tan luôn.

Tiếp đến dưới Triều Nguyên Một vị Quan to dưới Triều này là Trương-Đặng-Quế, xưa kia thâu

phụ ông là Trương-Đặng-Nhứt vốn là một người làm ruộng ở Mỹ-Lai ấp, một hôm ông Nhứt đang cuốc đất trồng khoai lại bắt gặp được một lọ vàng của ai chôn dấu lúc trước, ông ta đem cất nhưng sau đó chủ nhân của lọ vàng lại là một nhà địa lý Tàu tinh thông đi tìm, ông Nhứt mời vào nhà và trả cho ông Tàu nọ đầy đủ. Để trả ơn người Tàu ấy lại tìm cho ông một huyệt mã và bảo ông rằng «Vương thi không có nhưng con cháu của ông sau này sẽ làm quan lớn».

Quả thật từ đời ông chân lấm tay bùn sau này con ông là Trương-Đặng-Quế lại làm quan tới chức Phụ-Chánh Đại Thần dưới Triều Tự-Đức và cháu là Quang-Trụ có chân trong Hàn-Lâm-Viện, Quang-Đản làm Phụ Chánh Đại-Thần dưới Triều Thành-Thái và Quang-Đề làm Binh-Bộ Tham-Tri.

Rồi gần đây, hồi dưới thời Đế Nhất Cộng-Hòa, ngôi mộ của Cụ Ngô-Đình-Khả (thân phụ cố Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm) chẳng may bị sét đánh nứt,

cũng vì thế mà đưa đến một kết-quả thật là bi-đát. Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bảo đệ là Ngô-Đình-Nhu bị quân đội và nhân dân lật-đổ trong cuộc Cách-Mạng ngày 01.11.1963. Cả hai ông chết một cách thảm rồi người em là Ngô Đình Cần Cố-vấn chỉ-đạo Miền Trung bị xử tử hình, tiếp đến là cái chết của bà quả phụ Ngô-Đình-Khả và đứa cháu nội là Ngô-Đình-Lệ-Thủy bị tử nạn.

Đó là những câu chuyện lịch-sử mà chúng tôi trích dẫn. Sau đây là chuyện xảy ra tại nhà một người bạn của chúng tôi nguyên là Giáo-Sư của một trường Trung học Công-lập nọ ở miền Trung. Thân phụ của anh bạn ấy trước kia cũng là một đồng-chí của Việt-Nam Quốc-Dân Đảng NGUYỄN-THÁI.



HỌC, bị Pháp bắt và giao cho bọn tay sai đem đi hành-quyết, bọn chúng mang Cú vào rừng Lai-Hóa chém đầu và băm ra từng mảnh, gia-đình nhà biệt Cú chết nhưng không biết chết ở nơi nào.

Sau chỗ đất ấy lại nhô lên một gò mồi và người trong làng thường lên đó lấy đất về nén ông táo (Tục nhà quê miền Trung) hôm nọ người ta tìm thấy trong gò mồi ấy một cái khâu bằng đồng có khắc tên Trần-Quý-Tân và một cái xương ống chân nên người ta quả quyết là ông Tân bị chém ở đây. Bà Tân sau đó lập bia và đắp lại như một phần mộ mà không di-chuyển hài cốt.

Chuyện bình thường bà vẫn nuôi ba người con ăn học thành tài, anh trai đầu đậu Bác-Sĩ ở Venise (Ý), anh thứ (Người bạn của chúng tôi) và người em út là một Họa-Sĩ trẻ mới tốt-nghệp trường Cao-Đẳng Mỹ-Thuật Huế rồi bà qua đời năm Mậu-Tuất (1958).

Đến ngày chính-quyền, xã ấp

khai-quang khu rừng ấy để thiết-lập khu định-cư và ngôi mộ của Cú Trần-Quý-Tân cũng bị san bằng. Cách chẳng bao lâu anh Bác-Sĩ phát bệnh chết, anh bạn của tôi ba tháng sau bị đau ung-thư phải đưa ra Đệ Thất Hạm-Đội Hoa-Kỳ để chữa trị cuối cùng anh cũng chẳng thoát được tay tử-thần, người em Họa Sĩ nhận được hung tin trở về giữa đường ngộ nạn tử thương.

Qua những câu chuyện chúng tôi dẫn chứng trên, thử hỏi những nhà khoa học ngày nay nghĩ sao về điều này.

NGUYỄN-TẤN-LỘC



PHỖ-THÔNG — 258

Truyện dài đường rừng

CHIẾC VÒNG CỨU MỆNH

● của MẠCH-QUẾ-HƯƠNG

(Tiếp theo P.T. 257)

CÁCH nửa tháng sau, Mộng-Quyên lo thu xếp hành trang để bí mật đưa Hoàng-Ngọc về Luang Prabang rồi chàng sẽ đáp phi cơ về Saigon.

Trước giờ chia tay, Mộng-Quyên thấy lòng buồn vô hạn. Hoàng-Ngọc hứa sau khi cha mẹ chàng chấp thuận, chàng sẽ đến rước Mộng-Quyên trở về Việt-Nam.

Họ quyen luyến kể cho nhau nghe những những mẫu truyện tâm tình và nuôi nhiều mộng đẹp.

Chỉ tội cho Bích-Chiêu nàng cảm thấy rất buồn khi sắp tiễn chân Hoàng - Ngọc. Bao nhiêu niềm thương mến đơn phương ấp-ủ trong lòng. Sáng mai, Hoàng Ngọc sẽ rời lâm trại, buổi chiều, sắp sửa chia tay, nàng thừa dịp Mộng-Quyên bận việc nơi nhà

bếp, nàng lên trao cho Hoàng-Ngọc chiếc vòng ngà và nói khẽ :

— Anh Hoàng-Ngọc, em đã mạo hiểm vào sào huyệt của Thao-Sơn để tìm vật cứu mệnh anh đây. Chiếc vòng ngà này sẽ giải thoát cho anh khỏi tay tử thần. Hoàng-ngọc trở mắt nhìn nàng.

— Thao-Sơn định hại tôi bằng cách nào ?

— Anh đã làm mưu hãm khi nắm chuôi dao găm phỏn theo hãm hôm nọ. Em đã khổ công dò biết hãm thuê Phù Thủy thư anh.

— Trời ! Rõ-ràng là con người tàn nhẫn !

— Khi anh trở về Việt Nam ngày nào anh thấy trong người khó chịu, anh đeo chiếc vòng phép này vào tay, úp mặt xuống 1 thau nước, anh sẽ thoát nạn. Anh nhớ lời dặn và đừng quá lo sợ có hại đến tinh thần và sinh bệnh. Hoàng Ngọc toát mồ hôi khi nghe Bích-Chiêu cho chàng biết chàng đã bị Thao-Sơn thư ếm. Chàng lo sợ bảo:

— Em đừng cho chị Mộng-Quyên biết việc này chị em rầu buồn tội nghiệp ! Bích-Chiêu hờn giận trong lòng khi thấy Hoàng-Ngọc săn-sóc chu đáo cho Mộng-Quyên. Còn nàng chỉ là người em gái bé bỏng ngoài tầm mắt thờ ơ của chàng.

Nàng tuy yêu mến chị song cũng thấy chút hờn ghen trong lòng.

Hoàng-Ngọc không sao hiểu nổi buồn thầm kín của Bích-Chiêu. Thấy Bích-Chiêu đứng lặng im chàng hỏi tiếp :

— Em làm cách nào vào nhà Thao-Sơn tìm, được vật cứu nguy cho anh ?

— Em đem nhan sắc ra mề hoặc hãm.

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA.

Hoàng-Ngọc hốt hoảng :

— Trời ! Hãm có làm hại gì em chưa ?

— Ừ ra cũng phải nghĩ một chút đến ta chứ !

Bích-Chiêu vội trấn an anh chàng :

— Không đâu anh à ! Em khôn ngoan đâu để hãm hại em. Nhưng... Nói đến đây Bích-Chiêu ôm mặt khóc.

Hoàng-Ngọc hốt hoảng hỏi dồn :

— Trời ơi ! nếu vì lo cho anh mà đời em bị hãm phá hoại thì anh sẽ ân hận đến chết.

Bích-Chiêu thấy lắng dịu nỗi lòng đau khổ khi nghe Hoàng-Ngọc thốt ra câu an ủi đó.

Nàng buồn bã tiếp :

— Em đã thề thốt với hãm là phải lấy hãm làm chồng.

— Trời !

Hoàng-Ngọc thốt lên một tiếng to khiến Mộng-Quyên vừa đến thang gác phải ngạc nhiên nhìn hai người.

Hoàng-Ngọc lưỡng lưỡng sợ Mộng-Quyên biết câu truyện chàng bị thư nên vội nói lung đi cho Mộng-Quyên khỏi nghi ngờ :

— Mai anh về Việt-Nam, đi Bích-Chiêu ở lại mạnh giỏi. Đi và Mộng-Chiêu đừng sợ Thao-Sơn. Anh sẽ đến sớm để rước cả gia đình trở về quê cha đất tổ.

Mộng-Quyên cười :

— Hai anh em lại từ giã nhau sớm thế à ?

Bích-Chiêu cũng gượng cười đáp :

— Em tặng cho anh Hoàng-Ngọc chiếc vòng ngà để kỷ niệm đó chị ! Mộng-Quyên cười to :

— Em tôi trẻ con quá ! Rồi sự nhờ lại tiếng kêu trời của Hoàng-Ngọc khi nãy, nàng hỏi tiếp :

— Sao khi nãy chị nghe anh Hoàng-Ngọc kêu trời to thế hở em ?

— Dạ tại em nhắc đến tội ác của Thao-Sơn từ xưa nay nên anh Hoàng-Ngọc ghê tởm hẳn đến tội độ.

— À ! ra thế !

Rồi Mộng-Quyên lo sắp sửa hành trang cho chàng.

Hoàng-Ngọc cất kỹ chiếc vòng ngà trong người, chàng định nói vài lời cảm tạ Bích-Chiêu vì sợ Mộng-Quyên nghe được truyện tai hại của chàng mà rối trí.

Bích-Chiêu đi thẳng vào phòng riêng, khóa cửa lại, nằm vật xuống giường, nước mắt tuôn trào.

— Hoàng-Ngọc ơi ! hôm nay anh hiểu thấu được sự hy sinh của em nhưng không bao giờ anh hiểu được nỗi lòng em đâu ! Từ đây kể như vĩnh biệt anh rồi, vì ngày anh đến rước chị Mộng-Quyên biết em còn nhìn thấy anh không ? Nhưng thôi em chết đi để anh sống trong hạnh phúc với chị Mộng-Quyên là mãn nguyện rồi.

Nàng lau lệ và đợi khi dịu

con xúc động, nàng soạn tất cả tư trang, để vào một chiếc hộp, mang qua phòng Mộng-Quyên, trước sự hiện diện của Hoàng-Ngọc.

Nàng trao cho Mộng-Quyên tất cả gia bảo của cha mẹ nàng để lại và nói với chị :

— Thưa chị, sống ở rừng sâu núi thẳm em thấy không có sự an toàn trước vẽ hăn học của Thao Sơn đối với gia đình này. Nếu mai kia em có mệnh hệ nào, anh và chị hãy đem gia tài của em ra bố thí cho kẻ côi cút nghèo nàn, người ốm đau tàn tật. Em không còn thiết cất giữ để làm gì !

Mộng-Quyên ngạc nhiên nhìn em và trách :

— Sao em lại nói đại thế ? Em làm như người sắp chết trời trăn lại với người sống. Đừng nói đại vậy nghe ? Chị không bằng lòng đâu ! Nếu ngày sau chị cất bước theo chồng chị sẽ cố tìm cho em một người bạn đời xứng đáng để xây dựng hạnh phúc cho em.

Bích-Chiêu cười và cảm ơn chị.

Nhưng nàng liếc nhanh về phía Hoàng-Ngọc và nhủ thầm :

— Trên đời này Bích-Chiêu còn yêu ai nữa đâu ! Cối lòng Bích-Chiêu đã chết rồi anh chị ơi !

Nàng cố nén con xúc động, trao cho chị chiếc hộp đựng toàn nữ trang quý giá gồm có một số lớn kim cương, rồi lặng lẽ trở về phòng riêng.

Mộng-Quyên bảo Hoàng-Ngọc :

— Bích-Chiêu nó trẻ con lắm và nó muốn điều chi phải chịu theo ý nó cho êm. Em tạm giữ số tư trang này, khi cô ta có chồng em sẽ trao lại.

Rồi nàng eắt tiếng cười vô tư lự. Hoàng-Ngọc trái lại, nghe lòng ray-rức lạ thường. Chỉ có chàng mới thấu hiểu được nỗi khổ tâm của Bích-Chiêu khi nàng trót hứa hôn với tên bạo ác Thao-Sơn.

Chàng không biết được mỗi tình thâm kín của Bích-Chiêu đối

với chàng, nhưng chàng nghe bàng-hoàng đau đớn khi biết tin Bích-Chiêu sẽ giao cuộc đời nàng cho tên Thao-Sơn tàn bạo để đánh tráo chiếc vòng cứu chàng, giữ vẹn hạnh phúc cho vợ chồng chàng mai sau.

Chàng bỗng nảy ra một ý chí cương quyết.

— Ta phải giải thoát Bích-Chiêu khỏi lời thề ác hại kia với bất cứ giá nào. Bây giờ nếu đem Bích-Chiêu đi trốn lánh thì bất tiện, Thao-Sơn sẽ sinh nghi mà giở trò độc địa khách

ta. Thôi đành chờ đợi chuyển đi sau ta đến rước Mộng-Quyên và ta sẽ đưa Bích-Chiêu về quê nhà.

Từ đây Thao-Sơn nghĩ rằng ta sẽ chết nên để yên cho hai nàng trong một thời gian nữa.

Vì ta mà để hệ lụy cho Bích-Chiêu, người em gái tử tế, dịu hiền, nhu mì, ta ân hận lắm !

Hoàng-Ngọc thấy thương xót cho Bích-Chiêu hơn bao giờ hết, đành ngồi đứng không

yên, nghe như muối xát trong lòng.

Chàng chợt nhớ ra cách đây nửa tháng, Bích-Chiêu thường trang điểm cực kỳ diễm lệ và hay cười ngửa ra đi. Nàng đưa thân vào nơi tử địa để mong giành mạng sống cho ta. Tấm lòng của Bích-Chiêu cao cả quá! Biết làm sao đây để đền đáp lại ân nàng?

Rồi chàng khẩn nguyện :

— Xin thần linh phù hộ cho Bích-Chiêu đừng vương vào nanh vuốt của Thao-Sơn và sớm cởi mở cho nàng lời thề ác hại kia.

Suốt đêm hôm ấy, Hoàng-Ngọc không sao ngủ yên được.

Đến sáng người nhà của lão Pha-Giai họp lại, tiễn chàng ra khỏi rừng, đón xe về Luang Prah-bang. Nơi Kinh đô Thượng Lào, chàng sẽ gặp lại bạn thân đang từng sự ở đây và lo vé phi cơ cho chàng trở về Việt-Nam.

Lão Pha-Giai cho một số võ sinh của ông theo hộ vệ Hoàng-Ngọc hộ đi cách khoảng nhau xa xa.

Mộng-Quyên rất lo âu, nàng ngại chàng bị Thao-Sơn theo dõi ám hại.

Chỉ riêng có Bích-Chiêu là vững dạ vì nàng hiểu rằng Thao-Sơn cố tránh sự đổ máu, hẳn đã hại chàng một cách kín đáo và bị gát quá rồi còn gì mà lo sợ nữa!

(Còn nữa)



Hồi ký

« THƯƠNG »

... THỤY CHÁU

C HIỀU nay mưa buồn trối bặt, tôi ngồi lặng lẽ nhìn ra đường phố vắng tanh nghe lòng ray rức lạ thường, một cơn gió mạnh tạt vào phòng, mấy lá thư trên bàn rơi tan tã, tôi cúi xuống nhặt như gom góp những mảnh vụn của một tình yêu vừa tan vỡ mà tôi đã đọc xong trong cánh thư của Thương — một người em gái ở phương xa — đã nhận tôi là người chị tinh thần. Trong thư

Thương kể Tân — người yêu của Thương — đã bỏ đi xa khi hôn nhân của hai người hoàn toàn gãy đổ, vì cha mẹ của Tân đã biết được Thương là đứa con gái mang một nguồn gốc không tốt đẹp. Cha Thương thuở nhỏ đã dạn dĩ với một người con gái, khi biết người yêu đã có thai Cha Thương bỏ đi cưới vợ khác giàu sang học thức hơn. Người con gái bị phụ bạc sau chín tháng cưu mang trong tử nhục bị cha mẹ từ bỏ ôm

con đến giao cho người yêu. Trước tình cảnh đau thương của người con gái. Ông bà Nội của Thương đã vui lòng nhận lãnh đứa bé vô phúc ấy — Câu chuyện đã chìm dần trong quên lãng thế mà nay, ngày Thương sắp lấy chồng nó lại bùng bùng sống dậy, với thành kiến khắc khe đã làm tan vỡ mối tình của Thương một cách tức tưởi.

Trong thư có đoạn Thương viết : «Chị ơi em quá đau khổ và tuyệt vọng, em không còn thiết sống nữa ». Tôi bồi hồi xúc động chuyện của Thương khơi dậy trong lòng tôi một dĩ vãng mà từ lâu tôi đã nhờ thời gian làm nấm mộ chôn vùi...

Ngày ấy... thuở bé thơ tôi là đứa trẻ thiếu tình thương. Ba Mẹ tôi làm ăn ở xa, tôi sống âm thầm nơi một tỉnh lẻ với bà Nội và người cô Nội tuy thương, tôi nhưng tính tình rất nghiêm khắc hầu như suốt cuộc đời bà không bao giờ gặp sự vừa ý nên những nét lo âu phiền muộn mãi mãi hằn trên nét mặt già

nua. Khốn nỗi tôi lại là một đứa bé nay ốm may đau với tôi chân quá bé nhỏ và yếu đuối tôi đi đứng khó khăn luôn luôn nhờ đến đôi tay dịu dặt của người khác, vì thế đã làm vương bận không ít cho Nội và Cô. Tôi hiểu thân phận tôi nên tôi chỉ muốn ngồi yên một chỗ lâu dần thành thói quen, tôi luôn luôn ngồi âm thầm trên chiếc ghế trong phòng ngay cửa sổ nhìn ra vườn cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ rõ chiếc ghế thân yêu đã làm bạn với tôi trong suốt quãng đời thơ ấu và khu vườn của Nội tôi, từng cây xoài cây mận cho đến mấy cụm hoa mẫu đơn cắm chường, tôi đã từng chứng kiến bao sự đổi thay qua bốn mùa mưa chan nắng đỏ, từ lúc đơm hoa kết trái cho đến khi tàn rụng theo tháng ngày. Có một buổi sáng kia khi vừa thức dậy tôi vội lần ra ghế để xem khu vườn ra sao qua một đêm mưa to gió lớn, cảnh tượng hiện ra trước mắt làm tôi vô cùng xúc động : mấy cụm mẫu đơn xơ xác hoa rơi trắng cả góc

vườn và những chùm mận màu xanh mơn mớn, màu đỏ thắm tươi non mọng nước mới chiều hôm qua đông đưa theo làn gió 10 lững lờ trước mắt tôi thế mà nay chỉ còn tro tro mấy cành còn những quả rơi lả lóc dưới mặt đất. Tôi đã khóc trước cảnh vườn xơ xác, còn đang nức nở bên cửa sổ thì Cô Thi vào, cô tôi vội hỏi : «Kia ! Thương, sao con khóc vậy ? » Tôi chỉ ra ngoài vườn và tức tưởi : «Cô ơi : mẫu đơn với mận rụng hết rồi ». Nói xong tôi khóc to hơn. Cô Thi nhìn trừng tôi : «Trời ! Chỉ có thế mà con khóc được, con nhỏ này lạ thật ! » Rồi cô đưa tôi ra ngoài đồ dành an ủi tôi. Từ đó, cô Thi chú ý săn sóc đến tôi nhiều hơn trước và cô đang sửa soạn vở bút mực để sửa soạn cho tôi đến trường. Tôi ngơ ngác nhìn cô khi cô dịu dàng vuốt tóc tôi hỏi : «Này con ! Con có muốn đi học không ? «Thấy tôi còn đang ngẩn ngơ cô mỉm cười bảo : «Đi học vui lắm con à ! Ngày mai cô sẽ đưa con đến trường, cô giáo Ngọc Hiền lắm !»

Đi học ! hai tiếng đi học như đập mạnh vào tim tôi, không bao giờ tôi mơ ước điều đó vì tôi cứ nghĩ tôi không giống như mọi đứa trẻ bình thường khác tôi là đứa bé tật nguyền. Tôi nhớ đã có lần Ba Mẹ tôi nhân một dịp về thăm Nội đã có bàn đến việc học của tôi. Ba bảo : « Phải cho con Thương đi học chứ, chẳng lẽ để nó dốt sao ? ! Năm nay nó đã chín tuổi rồi ! »

Mẹ tôi bủi môi « Trời ! con bé này mà học với hành gì, đôi chân đi không vững làm sao đi học ? » Mọi người đều yên lặng kể cả Nội và Cô tôi, có lẽ mọi người đều đồng ý như thế và ôi, tôi cũng không nghĩ khác khi nhìn xuống đôi chân bé nhỏ của mình. Mỗi lần Cha Mẹ tôi về căn nhà lạng lẽ âm thầm bỗng chốc bùng lên rạng rỡ với tiếng nói tiếng cười của đàn em nhỏ nhớn đang tíu tít mang quà cho mọi người. Tôi nhìn chúng với tất cả lòng thương yêu triu mến, nhưng tất cả đều xa lạ với tôi, chiếc ghế phòng kia chỉ là chiếc bóng mờ

nhật chẳng ai buồn để ý đến. Tôi thiết tha ao ước được sống trong tình thương yêu ấp ủ của Ba Mẹ, được chung vui chung cười với các em nhưng chúng chỉ nhìn tôi với đôi mắt xa lạ mỗi lần tôi khe khẽ gọi chúng, thế rồi trong những ngày lưu lại nhà Nội các em tôi vui đùa với Ba Mẹ Nội và cô còn riêng tôi mãi mãi vẫn sống trong âm thầm lặng lẽ...

Hơn một tháng trời bước sang cuộc đời mới, giờ đây tôi mới tìm được nụ cười hồn nhiên của tuổi trẻ, ở nhà cũng như lúc đến trường, bên cạnh tôi lúc nào cũng có bàn tay săn sóc của cô tôi và cô giáo Ngọc, cả hai hình như rất lo lắng đến trạng thái tâm lý bất bình thường của tôi nên đã tận tâm săn sóc, hằng ngày Cô Thi thường đưa tôi đi quanh quẩn trong vườn để tập cho đôi chân bớt yếu — Theo thời gian. Việc học của tôi càng ngày càng tiến bộ song song với những bước đi vững về, yếu ớt. Đến năm học lớp Nhất thì tôi đã

bình phục hẳn, đi đứng bình thường tuy hãy còn yếu. Đòi tôi chan hòa hạnh phúc bên cạnh người Cô thân yêu càng ngày càng thương yêu tôi hết mực. Càng lớn lên tôi càng cảm ơn thượng đế đã ban phúc cho tôi thoát khỏi cuộc đời bất hạnh của một đứa con gái tàn tật. Cảm ơn trời Phật đoái thương cho tôi một hình hài xinh đẹp bên cạnh đôi chân yếu ớt. Có lẽ nhờ thế mà đời tôi vui đi phần nào sự cô đơn của đứa con bị bỏ rơi, và có lẽ nhờ thế mà tôi chiếm được cảm tình của những người thân thuộc... Nhưng cuộc đời chỉ là một trò đùa của tạo hóa, nổi sung sướng ngày hôm nay là nguyên nhân niềm đau khổ ngày mai và trái lại vì thế tôi đã trả giá quá đắt cho nhan sắc của mình bằng niềm thống khổ tột cùng và những ngày dài thương đau trong tu viện.

Bắt đầu những năm theo học ban Trung học tôi đã nức nging « hoa khôi » rồi chuỗi ngày hoa mộng dưới mái trường đã đúc

lên nên một mối tình thầm thiết đã gặp chàng — vốn một đứa con gái yếu đuối hiếu tình thương nên tôi đã yêu chàng với một mức độ tuyệt đỉnh của con tim, chàng hoàn toàn quá tôi không thể nào tìm được một khuyết điểm ở chàng nữa, vả lại chàng là một giáo sư trẻ tuổi, sự kính nể của một cô học trò đã cho tôi thêm tin tuyệt đối nơi chàng. Năm tôi thi xong phần I chàng nghĩ sẽ đi đến hôn nhân với tôi và vụ hè năm ấy chàng về thưa lại với Ba Mẹ — chàng cũng quê với tôi — Sau hai tuần lễ khắc khoải chờ mong tôi được tin chàng với mấy dòng chữ ngắn ngủi :

« Cần gặp em nơi nhà Ngọc, nhiều việc quan trọng muốn bàn với em ».

Tôi nhìn mảnh giấy linh cảm một sự tan vỡ mà nghe lòng ghen ngào. Tôi vội đến nhà Ngọc — em họ của chàng — gặp ngay nét buồn thăm thẳm trên gương mặt ưu tư, chàng nhìn tôi ngập ngừng bảo : —

« Em, chuyện hôn nhân của chúng mình đã gặp trở ngại. Ba Má anh phản đối quyết liệt chắc em đã biết vì sao phải không ? Tôi nghe lòng tan nát, đau đớn tột cùng nhưng tự ái của một người con gái nổi dậy, tôi cần rằng nên lẽ bảo chàng : « Phải, em đã biết rõ rồi anh ạ ! Ba Má anh rất có lý khi phản đối mối tình của chúng ta, em chỉ là 1 đứa con gái với đôi chân bệnh hoạn không thể là một người vợ hoàn toàn, một người dâu đảm đang được ». Thốt xong câu nói nghe tủi thân vô cùng không đề nên được tôi bật khóc nức nở, chàng vội đến bên tôi bảo « — không, không phải thế đâu em, Ba Má anh phản đối việc người lớn kia... » Tôi nín bật ngẩng đầu lên tròn mắt ngạc nhiên : — « Việc người lớn ? anh nói gì em không hiểu ? ! » chàng ngập ngừng hỏi lại : « — Em không hiểu thật sao ? » Tôi cảm thấy nóng ran cả mặt đứng bật dậy xô chàng ra, đi lảo đảo ra cửa và hét lên : — Thôi anh im đi, đừng già vờ, bịa đặt nữa ! »

rồi tôi đi nhanh ra đường đón xe về như trốn chạy mặc cho chàng chạy theo gọi rồi rít, về đến nhà tôi vào phòng nằm khóc, nỗi đau đớn bất ngờ đã làm cho thân xác tôi rã rời, rồi suốt đêm hôm ấy tôi lên cơn sốt mê mang, Sáng hôm sau vừa tỉnh giấc tôi đã thấy Cô Thi ngồi cạnh bên lo lắng. Cô gạn hỏi tôi gục đầu và vai cô thuật lại mọi chuyện. Nghe xong cô thở dài vuốt tóc tôi: «—Tôi cho cháu quá, Thanh nói với cháu như thế là đúng đấy, cháu đừng oán hận Thanh ». Tôi vội hỏi: Thanh tôi vội hỏi: « Thanh bảo việc người lớn là việc gì thế cô? ». Cô Thi ngập ngừng nói: « Thương! con hãy bình tĩnh nghe Cô nói, vì không muốn con đau buồn nên đã từ lâu, cô dấu kín: con không phải là con ruột của Mẹ con, con chỉ là đứa con rơi của Ba con, Mẹ ruột con khi sinh xong đã đem con giao cho bà Nội vì lòng nhân đạo và muốn tránh tai tiếng nên bà Nội đã nhận lãnh, và đôi chân bệnh tật của con là hậu

quả của sự phá thai Ba con không phải là sở Khanh đều giả, chỉ vì mẹ con không đứng đắn, nhiều tình nhân nên bà con đã không cưới. Giờ đây con lại nhận lãnh hậu quả của những hành vi không đẹp của mẹ con, là việc ba má Thanh không muốn cưới con cho Thanh». Tôi ngồi chết sững trước mặt cô Thi.

Trời ơi! thì ra thế! thảo nào ba má tôi lại chẳng hề hững với tôi, trời ơi! đời tôi sao bất hạnh thế này! Tôi oán hận mẹ tôi. Mẹ! sao mẹ lại chẳng nuôi con. Mẹ! sao mẹ lại vứt con cho những người không cứu mạng sinh dưỡng để giờ đây trong con đau khổ tột cùng con biết bám víu vào tình thương của ai nữa

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA.

trong đời này. Mẹ! sao mẹ lại nở như thế!...

Rồi những ngày tháng, nối tiếp tôi bỏ đi xa để trốn chạy vùng trời kỷ niệm, trốn chạy quá khứ vàng son cùng một đoạn kết đau thương của cuộc tình không trọn, cuối cùng tôi đã dừng lại gửi trọn niềm tin và cuộc đời cho các đấng thiêng liêng....

Giờ đây mười năm đã qua, tôi lại gặp một người em gái đồng cảnh ngộ cùng mang một tên Thương định mệnh!

Thương ơi! em đừng quá

đau khổ mà hủy hoại cuộc đời vì kiếp phù sinh chỉ là cỏi tạm hãy tìm về thế giới đạo hạnh mang một tâm hồn vị tha bác ái thanh cao thay thế cho nỗi đớn đau tuyệt vọng của một người con gái bất hạnh.

Kiếp người rồi sẽ qua mau nhưng một tâm hồn đạo hạnh sẽ bất diệt đây em ạ!

Một đêm buồn nhiều suy tư

THUY CHÂU

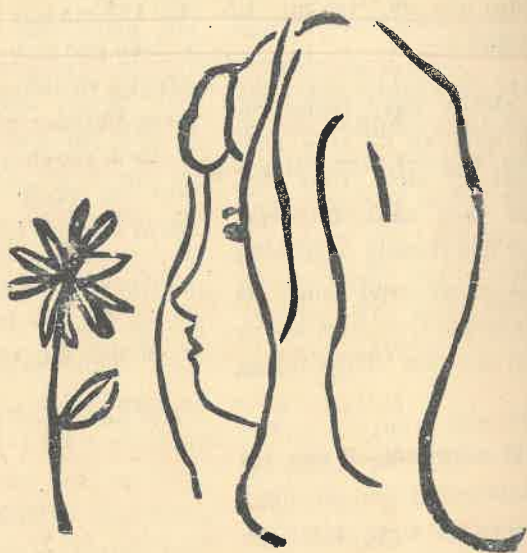
THƯ LÂM AN THƯ QUÁN

231 - 233, Phạm-Ngũ-Lão

Điện thoại: 25861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHÙ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN
NHÂN CỜ ÁO, (ÉTIQUEITES) MÀU ĐẸP BỀN, KHÔNG PHA
Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện

Saigon T/M 2.701 THƯ LÂM AN THƯ QUÁN



ĐAN - LƯỚI

Có em là gái miền duyên-hải.
Tôi gặp ngày xưa ở chốn này.
Thuở ấy tôi em còn vụng dại.
Mắt huyền lơ-đăng ngăm mây bay.

Rồi bốn năm dài xa cách xa.
Cuộc đời như một cánh thiên-nga.

Bay về lối cũ thăm hồ mộng.
Như buổi chiều xưa mơ giấc hoa.

Tôi lại về thăm duyên-hải đây.
Ngắm em tròn lứa tuổi thơ-ngây.
Chiều chiều đan lưới trên bờ bãi
Mấy búp tay mềm nhẹ lướt bay.

Tóc mộng buông đen dưới bãi chiều.
Như nghìn muôn sợi lưới tơ yêu.
Mắt như sóng nước trùng-dương tụ.
Điểm nụ cười xinh xắn điểm kiêu.

Có phải em đang bằng tóc em.
Bằng hoa môi lẫn ngón tay mềm.
Đề thành chiếc lưới tình trong trắng.
Thắt những đường tơ buột trái-tim.

Cho bướm trắng hồng du bước chân.
Cho thuyền mộng đắm mắt giai-nhân
Cho hoa thần-tượng lên ngôi nở.
Cho lướt tình yêu đẹp Nào.Trần

15-6-68

HOÀNG-VĂN-VĨNH

CHÍNH NÓ

● ÉONID ANDRÉEV (Nhà Văn Nga)

★ GIANG TÂN dịch

(Tiếp theo)

— Má em thường hay khóc, có phải không ?

— Má em ?

Volodia tỏ vẻ ngạc nhiên, trả lời ngay :

— Không bao giờ cả.

Tôi chửi lại :

— Thế thì bà ta hay cười ?

— Cười cái gì chứ ?

Đứa học trò lễ phép nhứt của tôi định diễn thuyết một hội dài

về cái cười nhưng liếc mắt nhìn tôi, bỗng nhiên em cũng yên lặng luôn. Thế là từ đó tôi không bao giờ nhắc đến người đàn bà đó nữa.

Vào một đêm, nói đúng hơn là vào lúc rạng sáng khi ba bóng đen đã đem vật dụng xóa những dấu vết kêu các lối đi trong khu vườn, tôi thức dậy và nghe một điệu nhạc nổi lên. Tiếp đó là một tiếng một vật rơi xuống rồi có tiếng la thất thanh vì sợ hãi hoặc đau đớn. Căn nhà bỗng bật đèn sáng. Có

ng Norden vọng lên như có ai dịu mọi người chung quanh :

— Không có gì cả đâu. Gió lạnh vừa bốc đi một tấm màn. Bà tôi quạu. Chỉ có thế ! Thật vậy, giông bão nổi lên suốt cả đêm hôm qua. Gió mạnh lùa vào các ống khói, chui vào các phòng, chui vào các góc nhà, quẩn trên bãi cỏ với những tiếng hú ghê sợ. Sáng ra, tôi để tất cả các tấm màn treo ở cửa sổ vẫn nguyên vẹn. Norden đã nói dối tôi.

Và cũng chính sáng hôm ấy, khi nhìn lên cửa sổ ở tầng lầu, lần đầu tiên tôi bắt gặp vợ của Norden. Nàng đang nhìn ra biển cả giận dữ. Bóng nàng xuất hiện sau cửa kiếng mờ mờ ảo ảo, nhưng hình nét trong xa gọi trong trí tôi, đó là một người đàn bà đẹp. Tôi tìm cách dò hỏi Norden, tuổi của vợ ta được biết nàng 29 cái xuân, Elena, thiếu nữ bị chết đuối là con gái của bà vợ trước.

Không biết người nào đã đánh cắp cuốn nhật ký của tôi. Trong

cuốn nhật ký đó, tôi đã ghi đầy đủ những điều tôi cảm nghĩ từ lúc tôi đến đây. Nhưng thật ra tôi cũng không cần nhật ký nữa. Tất cả những biến cố xảy ra trong ngôi nhà này đã in sâu vào trong trí óc tôi. Không ai có thể xóa nhòa được. Cho đến cả ba bóng đen mỗi ngày, vào lúc rạng đông cầm cào xóa các vết tích trên các lối đi.

Làm sao tôi có thể quên được mặt biển buồn lạnh lùng mở rộng ra trước mắt tôi như vô tận, bằng phẳng và thấy làm cho tôi có cảm giác quả đất nơi đây không còn mang hình tròn nữa. Một mặt biển có sức lôi kéo các thuyền bè đến nhưng chẳng có bóng dáng một chiếc thuyền nào. Con đường sau chân trời luôn luôn mờ mờ ảo ảo. Ở đây chỉ còn là một sa mạc màu xám, không mùi vị, các đợt sóng nổi tiếp nhau dường như chẳng bao giờ đạt được vào bờ, trông giống như những luồng cây trên một cánh đồng vô tận. Thỉnh thoảng xuất hiện nơi xa xa bóng mặt chiếc thuyền đánh cá mang màu đen và bất động làm cho người

lắm tiếng với một mồm đá trời lên khỏi mặt nước. Đó là những hình ảnh mà tôi đã thu nhận được sau những giờ ngắm biển cả.

Trận giông bão hôm ấy đã làm cho bà Norden khiếp sợ. Một tuần lễ trôi qua trong bầu không khí buồn lặng lẽ. Thời tiết trở nên âm ẩm và ẩm ướt. Suông mù vẫn bao phủ lấy mặt biển. Thủy triều xuống thật thấp. Nước rút ra thật xa bờ. Vài hòn đảo nhỏ hiện ra với cả những độn cát dài. Hoặc biển phẳng lì bát ngát mênh mông làm cho tâm mắt mất hết những nhận động về khoảng cách và kích thước.

Khám phá vũ trụ lạ lùng đó, những bước chân của tôi dường như vĩ đại thêm ra, tưởng chừng không đo được, những bước nhảy của tôi trên những nơi đó như những bước nhảy của người khổng lồ lúc đặt bước chân đầu tiên trên một thế giới mới lạ, không một đời sống, trong một thế giới hư vô.

Qua bãi cát rộng, tôi tới nơi có nước đập vào bờ. Tiếng nước róc rách nhưng đối với tôi âm thanh đó như nước thủy triều dâng lên để tạo ra một thế giới mới.

Trên mặt cát mịn, tôi lấy đầu ngón chân viết lên chữ Elena. Mỗi nét chữ run rẩy như đang kêu gọi lên những tiếng la cầu cứu với trời, đất và biển cả. Vì sao tôi không trở lại con đường mà tôi đã đi ? Trời đổ tối và tôi đã lạc thật sự. Quanh tôi chỉ thấy nước. Có lẽ nước sâu lắm. Tôi bắt đầu lo sợ và nhìn thấp đá, cầm đầu chạy tới. Một sự tình cờ là tôi đã đến nơi đúng chỗ sóng biển đã đưa xác Elena vào đó.

Buổi tối hôm ấy, vô tình tôi hỏi Norden một câu mà tôi nghĩ câu đó tàn bạo quá.

— Vì sao Elena lại chọn nơi ấy để nghỉ chân ? Chỗ ấy buồn đến chết được !

Câu hỏi của tôi làm cho Norden khó chịu. Ông ta quay mặt về phía cửa sổ nhìn ra biển :

— Cậu cho là nơi ấy buồn lắm sao ? Riêng tôi thì không nghĩ như vậy. Khi cậu biết rõ nơi ấy thì cậu sẽ lấy làm thích thú.

Tôi gật đầu, mĩa mai :

Nơi ấy đã làm cho tôi thích thú lắm rồi. Nhưng cái thú ấy đem lại một cái buồn chết người và buộc tôi đã phải chạy trốn. Đó là một thứ thuốc độc tới nguy hiểm làm cho người ta phải chạy trốn.

Những Norden có vẻ không muốn tìm hiểu lời nói mĩa mai của tôi. Ông ta đưa cặp mắt cầu khẩn nhìn tôi.

Những ngày kế tiếp không còn ghi lại âm hưởng dấu vết gì về những gì đã qua trong trí óc tôi. Tôi ngủ mê man và không mộng mị gì cả. Ngày 5 tháng chạp, biển bắt đầu đông đặc, tuyết đổ liên miên. Cũng từ ngày 5 tháng chạp đó, mọi việc bắt đầu. Đôi khi tôi có cảm nghĩ những sự việc diễn ra trước mắt tôi giống như một câu chuyện cổ tích. Từ khi tôi

mất cuốn nhật ký do đó tôi không thể ghi vào ngày giờ xảy ra sự việc, vì vậy tôi không thể giải thích được những sự việc đã xảy ra. Tôi cố ghi nhớ thời gian để có một nhận định đích xác hơn. Tôi cũng không bỏ sót cả sự so sánh việc cũ với việc mới xảy ra.

Sự việc đầu tiên đáng nêu lên là sự xuất hiện sinh vật kỳ lạ, bí mật đó đã gieo lên cái buồn thảm cho ngôi nhà đó. Tôi là người lạ và cũng bị lôi cuốn vào sự sợ hãi ấy.

Tôi xin lặp lại. Ngày 5 tháng chạp — tuyết bắt đầu rơi. Tuyết rơi suốt đêm và suốt sáng. Sau khi dạy Volodia học, tôi rảo chơi trong khu vườn. Tất cả cảnh vật khoác lên một màu trắng, im lặng đè nặng trong không gian. Tôi lần ra bờ biển ngắm trời ngắm đất, rất đôi ngạc nhiên là thấy biển đã biến mất. Mỗi hôm qua đây mặt biển mới còn đông đặc, mang màu trắng sữa, thỉnh thoảng nhả mặt mỗi khi có một trận gió mạnh thổi đến. Hôm nay, mặt biển phẳng lì như vô tận, không có một cái gì ngăn được tầm

mắt cả. Nếu người ta vẽ cảnh ấy lên một tờ giấy trắng, người ta không còn biết vẽ gì cả. Tôi thấy máy tay chân rồi cúi xuống lấy đầu ngón tay viết lên mặt tuyết tên Elena.

Tôi đưa mắt nhìn về phía tháp đá. Không thấy gì cả. Chỉ thấy một hình dáng hơi tròn nổi lên dưới tuyết. im lìm, quả đúng là cái chết đi vào vĩnh viễn thật. Cái đầu ở đây, hai chân về phía kia... hãy tưởng tượng tai nạn đã xảy ra như thế nào :

Đây là đất, nó là bờ, xa là sóng đưa những chiếc thuyền đi... tất cả không còn gì nữa, bây giờ chỉ còn lại một màu trắng bất động. Tất cả đối với tôi là một sự giải thoát, giản dị và dễ dàng. Tôi bỗng nghĩ đến việc riêng của tôi và quyết định trở lại đại học, ở lại đây lối 8 ngày. Mọi việc được dự tính trong óc, thỉnh linh Norden xuất hiện. Trông ông ta không vui, có vẻ đau khổ, đứng đưng. Khi tôi đã kiếm được một số tiền nhỏ, tôi sẽ rời nơi này, bỏ lại

tất cả những con người sống lại trong căn nhà kỳ lạ này với cuộc sống theo ý họ kể chuyện cô tịch và khiêu vũ.

Trở lại ngôi nhà, tôi tự nói một mình : «Bây giờ hãy xem thử họ xóa những dấu vết của tôi để lại trên tuyết như thế nào ?»

Tôi cố ý tránh đặt bàn chân lên, dấu chân trước, tìm một lối đi mới, rộng mà quanh co. Kể ra đó là một sự thích thú cho người nào, qua ngày hôm sau nhìn thấy những dấu chân của người khác để lại trên tuyết.

Hôm nay, ngoài vườn cũng trở nên giản dị, không mang đầy bí mật như mấy ngày trước. Tuyết phủ lên tất cả. Canh u buồn của những hàng cây nay cũng biến mất. Chỉ còn một vật là còn nguyên vẹn : những tấm ván mà Norden đã cho người dựng lên bao lấy mấy hân cây quý. Tôi chưa hề thấy hàng rào bằng ván ấy ở bất cứ một ngôi vườn nào do đó óc tưởng tượng của tôi liền tưởng đến những chiếc

quan tài được sắp hàng dài trong ngôi vườn này sẵn sàng chờ đợi con người có việc dùng đến chúng.

Tôi cũng nghĩ đến từng loạt người chết bỗng nhiên đội quan tài đứng dậy. Tôi không hiểu vì sao Norden lại nghĩ ra cách che chở cây bằng lối ấy.

Norden vắng nhà đã hai ngày rồi. Ông ta đi Peterolreurg có công chuyện riêng. Trong ngôi nhà rộng đó còn lắm chuyện cần khám phá, lúc này trống trơn và im lặng lạ thường. Dưới sự trông nom của người vú người Anh, bọn trẻ nằm yên trong phòng của chúng, bọn tôi tớ ở lại trong gian nhà bếp. Ở tầng lầu cao, sau hàng cửa sổ bằng kính, một người đàn bà đẹp nhưng đau ốm liên miên ở lại đó. Tôi ngồi lại trong thư viện cả mấy tiếng đồng hồ rồi, lòng vừa lo vừa vui lẫn lộn. Ngôi nhà nàng như có ma lực nào hấp dẫn tôi, lôi kéo tôi. Sau khi thăm dò cẩn thận là ở tầng lầu trên không có người nào khác, tôi liền lĩnh bước lên. Vực của Nor-

den nằm trong một căn phòng rộng. Cửa căn phòng không đóng. Tôi lấp ló bước thật nhanh qua phòng này đến phòng khác tìm đến phòng của người đàn bà đó. Tôi đã đứng trước cánh cửa lạnh căm mà tôi biết rõ sau cánh cửa là có nàng. Tôi định mở cửa bước vào nhưng lại ngập ngừng. Không biết làm sao. Sẽ gõ cửa chàng ? Tôi đâu có quyền.

Cứ như vậy, tôi đứng im như trời trồng. Không biết trong bao lâu. Một sự im lặng rờn rợn. Cứ mỗi giây đồng hồ, cái im lặng ấy lại nặng trĩu thêm. Có tiếng chân ở tầng lầu dưới làm cho tôi vội vã quay lại phòng thư viện. Nhưng tôi cặm tâm trí đọc nổi một chữ nào trên cuốn sách mở rộng trước mặt. Tôi nằm xuống chiếc ván dài có trải nệm mềm thiu thiu ngủ lúc nào không hay mang theo giấc ngủ những buồn vui, hồi hộp lẫn lộn.

Buổi tối, ngồi trong phòng, như thường lệ, tôi bắt đầu viết nhật ký, viết thư cho bạn bè, xong rồi mới lên giường ngủ.

Nhưng đêm hôm đó, tôi thao thức mãi, không tài nào chợp mắt được. Tôi ngồi dậy lắng nghe tiếng động trong ngôi nhà. Vẫn một sự im lặng đáng sợ, Qua cửa sổ, mặt trăng, qua một lớp sương mù tỏa xuống một thứ ánh sáng ma quái. Tôi bắt đầu cảm thấy một nỗi thình lình tôi nghe có tiếng động ở phía sau cửa sổ. Một bóng đen đầu đội một tấm vải trắng xuất hiện trước mắt tôi.

Cần nói để quý bạn biết là căn phòng của tôi nằm ở tầng dưới, ở ngay góc căn nhà. Nếu một con người nào, đáng người không to lớn lắm, nhón chân đi nhẹ nhẹ là họ có thể vào lọt trong căn phòng của tôi.

Tôi thầm nghĩ : « Có lẽ có người nào định đột nhập căn phòng của tôi chăng ? »

Tôi lo lắng nhưng vẫn bước lại gần cửa sổ và kéo màn xem... Trước mắt tôi, một bóng đen xuất hiện nửa người, đứng bất động và ngược mặt chăm chú nhìn tôi. Tôi vẫn bình tĩnh đưa

tay làm một cử động như đón chào, nhưng bóng đen vẫn bất động. Tôi gõ tay vào mặt kính. Bóng đen vẫn bất động.

Tôi lên tiếng thật to quên rằng cửa sổ có những hai lớp kính thì không thể nào đưa tiếng nói của tôi ra ngoài được.

— Muốn gì ?

Nhưng bóng đen vẫn câm nín.

Tôi lầm bầm :

— Đợi tôi chút nha ! Ta có cách làm cho nhà người nghe ta.

Nhưng khi tôi vừa mới quay lưng lại thì bóng đen lùi xa dần để lại một hình dáng mờ mờ ảo ảo, đôi vai mang áo khoác ngoài thật rộng, trên đầu đội một cái mũ dáng trái bí. Tôi có ý chạy ra vườn nhìn lại cho thật kỹ nhưng nghĩ đến sự phiền phức mặc quần áo vào nên tôi lên giường nằm lại định ninh ngày mai như định bóng dáng kia sẽ xuất hiện trở lại ở khung cửa sổ.

Sáng hôm sau họ gia nhân lại tôi hay là không có một khách nào xin tá túc vào đêm cả và họ cũng cả quyết với tôi không hề thấy một người nào đứng theo như hình dáng tôi kể lại họ nghe. Nếu trong nhà tên gia nhân thứ nhất bình tĩnh trả lời những câu hỏi của tôi thì Ivan, một tên gia nhân khác, trẻ hơn, trái lại xem có vẻ bối rối, bồn chồn. Hắn ta lặp lại đến hai lần là tôi nằm mơ mà thôi. Về sau tôi được biết rằng tất cả những người trong gia đình này rất sợ ma, đặc biệt con ma Elena, tức thiếu nữ bị chết đuối.

Tôi nghĩ rằng sự việc đó không lạ gì, tư tưởng đó thường xảy ra trong tất cả các gia đình có người vừa bị chết oan hay qua đời vì bạo bệnh.

Tôi quan sát kỹ phía ngoài cửa sổ hy vọng sẽ khám phá thêm những chi tiết mới lạ. Điều tôi nhận xét đã làm tôi xúc động mạnh mẽ vì ở phía dưới cửa sổ không có một dấu

chân nào để lại cả. Điều nhận xét thứ hai là bóng người xuất hiện ở ngoài cửa sổ vào sáng hôm nay phải là một người có thân hình cao lớn vì nửa thân hình người đã lộ ra ở cửa sổ. Có 2 giả thuyết được đặt ra:

— Có thể đó là một người to lớn lạ thường. Điều thứ hai có thể là cho người đó ở trong không khí giống như một ... con ma ! hưng đó mới chỉ là con ma theo trí óc tưởng tượng của tôi.

Đó là tất cả sự nhận xét của tôi. Tôi tự đưa những lập luận trên hồng xoa dịu lòng thắc mắc của chính tôi.

Sự chú ý của tôi luôn luôn báo động trí óc tôi. Tôi bắt đầu lo âu. Lạ quá, cứ mỗi ngày tôi lại khám phá ra một chuyện kỳ lạ trong gia đình này, những khám phá đó làm cho thần kinh của tôi luôn luôn bị báo động. Phải chăng, tôi mắc phải bệnh sống trong ảo tưởng ?...

Hay bóng dáng đó chỉ là một người qua đường tò mò, của một người mất trí, hay là, nhưng vì sao lại không để lại một dấu vết nào cả?..

Chắc hẳn đó là sự ảo giác ! Mà cũng không phải như thế vì sức khoẻ tôi đang ở thời kỳ hồi phục, tôi nhìn thấy mọi vật rất rõ ràng, tư tưởng của tôi hoạt động một cách đích xác và rõ ràng. Nhưng tại sao sự lo sợ của tôi, thần kinh của tôi lại làm cho trí óc tạo ra hình bóng đó ? Mà hình bóng đó lại không đứng theo với sự tìm tôi và giả thuyết của tôi. Cứ theo lời ước đoán của mấy tên gia nhân thì tôi có thể trông thấy bóng ma Elena xuất hiện nhưng cái bóng đó với chiếc mũ hình quả bí trên đầu không thể nào là Elena được.

Tôi hết cách đoán ra hình bóng đó. Nhưng lúc này tôi cảm thấy tâm trí bình tĩnh trở lại, một sự tin tưởng là sẽ tìm ra được sự thật.

Tối hôm ấy, Norden trở về

nhà mang theo về những điệu vũ mới, vui nhộn hơn. Sau buổi cơm tối, người đàn bà vô hình kia hoạt động và lũ trẻ cũng bắt đầu nhảy múa : Bà Woll đóng vai giống một nữ giám đốc gánh xiếc còn Norden cũng quay cuồng nhảy múa như lũ trẻ. Tiếng cười lại nổi lên. Thịnh tình đôi mắt tôi nhìn ra phía cửa sổ. Và bóng đen... xuất hiện. Tôi cố ý nhìn thật kỹ. Nhưng lạ thay lúc này chỉ thấy bóng đêm sau trống không khung cửa.

Norden hỏi tôi :

— Ô ! Vì sao cậu không cười ? Vui nhộn lắm chứ ! Điệu vũ mới không làm cho cậu thích thú sao ? Vô lý quá ! Tôi sẽ kể chuyện này với nhà tôi, có lẽ nhà tôi sẽ không vui. Ô ! Trong cậu có vẻ sợ hãi một cái gì ?

Norden chỉ tay về phía tôi, nói bằng tiếng Anh với bà Woll. Nàng bước lại gần tôi, khẽ đánh rất nhẹ vào mấy ngón tay tôi như có ý phạc tôi, Norden vẫn chưa vừa ý. Ông ta mời ép người đàn bà quản gia người Anh và tất cả lũ trẻ quí gối

xuống năn nỉ tôi khiêu vũ với họ. Tôi phản ứng ra thế nào ? Lòng tôi thật bối rối. Vừa lúc ấy tôi thấy Ivan, tên gia nhân trẻ ở ngoài bước vào, hẳn ta cũng quí xuống và yêu cầu tôi khiêu vũ. Không khí căn nhà bỗng trở nên vui nhộn. Cuối cùng tôi phải nhận khêu vũ với họ. Lúc này tôi có cảm tưởng như là tù nhân giữa đám người kỳ lạ này. Tôi tự hỏi lòng : mình đang đứng ở đâu đây ? mình đang tham gia vào trò chơi nào đây ?

Sau đó bạn trẻ đi ngủ. Một đứa nhỏ nhút nhát chận tôi ở phòng ăn hỏi : « Ông có thấy bà má ghê tôi khêu vũ chứ ? Volodia nữa ? » và với cử chỉ thân mật em bé lấy tay sờ vào đầu gối tôi, ghé sát mặt tôi, hỏi nhỏ :

— Ông nghĩ như thế nào ? Sống ở đây có vui không ? Tôi thì không nghĩ như em bé. Các bạn cứ tưởng tượng quanh ngôi nhà, trong vòng 10 cây số, mà có thể đến cả 100 cây số hơn hơn, vì phía trước mặt là biển cả... không có một bóng người.

Các bạn bè của tôi ở Petersbourg chắc phải suy nghĩ nhiều là làm sao tôi lại có thể sống tại một nơi buồn tẻ có thể làm chết người như nơi này. Nhưng nếu họ chứng kiến cảnh đêm nay !

Em bé đưa tay đánh nhẹ vào gối tôi rồi phát cười mãi không thôi.

— Ô ! Nếu như những người ấy được chứng kiến cảnh đêm nay. Tất cả sẽ nhảy vô khiêu vũ với chúng tôi. Ý kiến đó hay lắm : Ý kiến đó tuyệt hảo !

Em bé bỗng chạy nhảy trong căn phòng, một tay đề lên trán tay kia đưa lên cao, mắt ngược lên nhìn trời.

— Đêm nay, em có biết...

Em bé cắt ngang lời tôi :

— Phải rồi ! Đúng rồi ! Chúng ta sẽ mời năm chục một trăm người... và tất cả chúng ta đã khiêu vũ với nhau. Như vậy chắc phải vui nhộn lắm.

— Đêm nay...

Bỗng từ đâu Norden xuất hiện đứng trước mặt tôi. Ông ta nhìn tôi một hồi lâu, và với một cách nghiêm nghị.

Ông ta có ý chờ đợi nghe tôi nói. Nhưng tôi không nói lên được một lời nào. Đôi môi tôi như có một ổ khóa bằng đồng khép kín lại.

Norden nghiêng mình một cách lễ phép về phía tôi nói :

— Cậu nói?

— Tôi không biết nói gì cả.

Đêm đó, tôi ngủ rất mê, giống như mình bị ngã vào một cái lỗ sâu chất đầy bóng đen. Vào lúc nửa đêm, khoảng 2 hoặc 3 giờ sáng, tôi thoáng nghe có tiếng gọi : « Đến giờ phải thức dậy rồi đó ». Trong giọng nói như có cái gì sai khiến làm cho tôi ngồi nhồm dậy. Căn phòng trống trải và im lặng. Cửa vẫn đóng. Lại một giấc mơ chẳng ? Tôi nằm xuống, xoay mình sang bên mặt định ngủ lại. Bóng đen hôm trước xuất hiện lại ở cửa sổ. Chính nó Tôi đưa năm tay ra hăm

dọa. Nhưng cũng như đêm trước, hân vẫn bất động. Lúc này, tôi có thì giờ nhận thấy là vốc đáng, hân quả to lớn lạ thường. Đáng lẽ ra, tôi phải sợ hãi, nhưng trái lại, tôi cảm thấy lòng nhẹ nhàng. Tôi còn có ý muốn chạy ngay ra khu vườn theo hân, nhưng dường như hiểu ý định của tôi, bóng đen quay mặt và từ từ bước ra xa. Tôi mặc quần áo chẳng ? Vô ích vì tôi không thể nào đuổi kịp hân nữa.

— Chỉ có thể thôi ! Chỉ có thể thôi ! Có gì mà phải sợ hãi.

Tôi lẩm bầm mấy câu như vậy rồi lại chung đầu vào mền.

Nhưng từ chỉ của tôi giá lạnh. Tôi khẽ rên lên đau đớn. Tôi bỗng rùng mình mấy cái, cảm giác giống hệt nhưng lúc sắp lên cơn sốt.

Qua đêm hôm sau. Đứng vào đêm 7 tháng 12. Tôi nằm ngủ mà vẫn đề nguyên áo quần với ý định cương quyết tìm bắt gặp bóng đen cố gắng khám phá mọi bí mật.

Tôi không sợ nhưng lòng tràn ngập một sự tức giận, do đó tôi không thể nào ngủ được. Ý định của tôi không thực hiện được. Đêm đó, không một bóng đen nào xuất hiện, không một xáo trộn nào phá rối giấc ngủ của tôi. Liên tiếp hai đêm sau vẫn không có biến cố nào đáng nói. Thái độ tôi cũng bắt đầu quên hình bóng người khách kỳ lạ đó. Nói tóm lại là tôi đã lấy lại được sự yên nghỉ cho tâm hồn để tìm lại giấc ngủ yên ả như lúc bình thường.

Vào một ngày thứ bảy — hôm ấy Norden vắng nhà — suốt đêm hôm ấy, tôi ngồi lại thư viện, đọc hết cuốn sách này, lần giờ đến cuốn sách kia, lòng thầm nghĩ là đã từ lâu không lo vun bón thêm cho sự học vấn của mình. Tôi ngược mắt lên nhìn đồng hồ. Lúc ấy đã quá 11 giờ đêm. Tôi lo thu xếp những giấy tờ biên chép để ngỏ ngang trên bàn và khi sáng dậy, tôi rất đỗi bàng hoàng nhận thấy bóng đèn xuất hiện sau cửa sổ. Vẫn đáng địa như trước. Một phần nửa người

của bóng đèn hiện lên ở khung cửa. Hai mắt của hân đang nhìn chăm chăm vào đôi mắt của tôi. Tôi rất đỗi kinh ngạc để tay buông hết giấy tờ xuống nền nhà rồi cố ý cúi xuống lượm với hy vọng và bóng đèn sẽ biến đi khi tôi đứng thẳng người dậy.

— Nhưng không — Bóng đèn vẫn còn đó.

Ánh sáng ngọn đèn chiếu lên mặt hân. Gương mặt vẫn giữ nét bình tĩnh, những đường nét rất đều đặn, đôi má láng bóng như một người vừa mới cạo. Tôi ước đoán hân độ 35 tuổi. Đôi mắt hân vẫn nhìn chăm chăm về phía tôi làm cho đôi thật khó chịu. Hân có gì không được vừa ý ? Thật tôi khó

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA.

mà đoán được. Đôi mắt hần nhìn tôi mà không chớp nháy, tôi có cảm giác như tôi đang bị hần thôi miên. Tôi không nhớ tôi bị hần thôi miên trong bao lâu. Nhưng đột nhiên tự ái của tôi nổi dậy. Tôi thét lên: Đờ hồn lão! Đờ vô lại!

— Tôi bước lại về phía cửa sổ, miệng vẫn không ngớt những lời hăm dọa.

Bóng đen quay mặt và xa dần, lẫn lộn với bóng đêm.

Tôi cười lên sặc sụa và miệng vẫn không ngớt nói lên những lời hăm dọa giống như một kéc lặp lại một câu nói có sẵn.

— Đờ hồn lão! Đờ vô loại...

Tôi giận tràn hông.

Tuy đã khuya nhưng tôi quyết định đánh thức Ivan dậy, cùng tên gia nhân này mở cuộc lục soát khắp khu vườn. Nhưng thỉnh linh cơn giận của tôi xẹp xuống khi nghĩ rằng «thư viện nằm ở tầng lầu thứ hai»!

Đêm hôm ấy — cũng vào đêm thứ bảy, tôi ở lại trong phòng

đọc sách. Tôi không còn nhớ ngày tháng mà chỉ nhớ rằng tôi đã bị bóng đen bao vây suốt nhiều giờ. Mười ngày liên tiếp sau đó, hần xuất hiện đều đều, vào ban đêm, vào nửa đêm và ngay cả vào những buổi hoàng hôn. Về sau, cuộc «viếng thăm» giảm xuống còn có một lần trong ngày.

Làm sao mà có thể cho đó là cuộc «viếng thăm» khi bóng đen chỉ xuất hiện sau cửa sổ để rồi đưa mắt nhìn tôi trong hàng giờ. Có một hôm, khi tôi vội vã bước qua phòng, tôi bỗng bắt gặp hần ở cánh cửa sổ đối diện. Hần đã di chuyển với tốc độ của ánh sáng!

Tôi nhận thấy không có ai để ý đến sự xuất hiện của bóng đen ấy. Cuộc sống buồn chán cứ lặng lẽ trôi đi, thỉnh thoảng vui nhộn lên trong những đêm khiêu vũ của Norden tổ chức. Có điều lạ, từ lúc đến ở đây, tôi chưa bao giờ nghe tiếng trẻ khóc. Duy chỉ có một lần, sau buổi dạy Volodia học, tôi thoáng

nghe tiếng khóc nức nở của một em bé gái. Đó là một biến cố quan trọng xảy ra trong gia đình này. Tôi lắng tai nghe và mở cửa về phía có tiếng khóc vọng lại. Thật là một sự ngạc nhiên quá chừng! Tôi không thấy bóng dáng bà vợ của Norden tức bà Woll mà cũng không thấy một em bé nào cả, nhưng từ góc phòng lại phả ra giọng khóc rên rỉ đó. Tôi lần bước thì bắt gặp ở góc phòng một em bé gái đang ôm một con «búp bê». Thấy tôi bước lại gần, em bé quay mặt lại, một tay đưa lên lau nước mắt, một tay ôm chặt con «búp bê» vào ngực.

Tôi nghiêng mình về phía em bé mà không dám đụng đến da thịt của em:

— Em bị má em phạt phải không?

Tôi lập đi lập lại câu hỏi đó đến ba lần rồi mới nghe em bé nói nhỏ:

— Chỉ có một mình em ở đây thôi?

PHỖ-THÔNG — 258

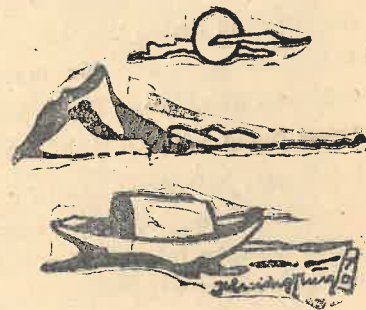
— Vậy em có muốn ta ôm em vào tay ta không? Không có tiếng trả lời. Con «búp bê» rơi xuống mặt đất. Đôi vai hẹp và tròn của em bé run lên. Tôi nhận thấy có một cái gì ngấp ngừng ở em bé nhưng tôi vẫn đưa tay ra. Bỗng có tiếng cười của Norden vang lên.

Tôi bỏ em bé ở lại góc phòng, vội vã bước ra, định một câu, năm ba chuyện với Norden để rồi từ giả ngôi nhà này.



Phải xa hần ngôi nhà ngay. Ngay trong ngày. Không được chậm trễ nữa.

Nhưng có một cái gì, mạnh hơn cả lý trí của tôi. Chính là

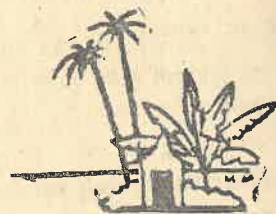


cái giọng buồn chán đó, cái giọng đờ ngự trị ý muốn của tôi, thúc đẩy tôi phải cố gắng đi khám phá bí mật. Nỗi buồn và cái sợ thường đi đôi với nhau. Còn sức mạnh huyền bí thường ngự trị lên những tâm hồn cô đơn lạnh lẽo. Không hiểu tôi đã lý luận như thế nào, chỉ biết rằng sau đó tôi đã không ngần ngại dứt khoát bỏ ý định ra đi kuổi ngôi nhà này. Ở lại đây để đứng đầu với những đau khổ khác.

Thời tiết đã thay đổi. Những ngày kế tiếp vừa đẹp trời vừa êm dịu. Sáng ngày ngủ dậy, sương đêm còn đọng lại trên cành cây, trên các giầy điếu. Mỗi cành cây, mỗi bụi cỏ khoác lên một hình dáng kỳ lạ. Mùa thu đã đi qua, những cành cây lúc này đã trụi lá làm cho cả khu vườn mang một lúc mang một mùa trắng xóa. Hàng cây trông trắng một, lấp lánh màu trắng bạc, bất động. Những tia nắng màu hường, và màu vàng chiếu lên màu trắng đó làm cho các giọt sương càng thêm long

lánh. Cảnh đẹp đó chỉ làm cho các giọt sương càng thêm long lánh. Cảnh đẹp đó chỉ làm cho cái nhìn và cả tâm hồn bạn thêm nhức nhối đau đớn.

Trong những ngày đẹp trời đó, không thấy bóng đèn xuất hiện. Vâng cả tiếng cười của Norden. Vâng luôn những đêm vui kể chuyện cổ tích hay tổ chức khiêu vũ. Không có gì gây xáo trộn cuộc sống êm đềm buồn tẻ ở đây. Cái cảm giác im lặng ở đây đạt đến mức độ làm cho người ta nghĩ rằng cả thế giới đã câm nín. Tôi quên hẳn những sợ hãi ban đêm. Sáng dậy, tôi mang giày trượt tuyết vào, dạo chơi ven bờ biển lại gần cái tháp đá, mộ của Elena, lấy đầu ngón tay viết lên tuyết tên thiếu nữ. Rồi tôi lại



quay về nhà, không bao giờ quên đưa mắt lên cửa sổ, nơi phòng của vợ Norden với hy vọng bắt gặp khuôn mặt xanh xao của người đàn bà trẻ có dáng đẹp. Nhưng chưa có một lần nào, tôi bắt gặp được bóng dáng người đàn bà đó. Cho đến nỗi tôi có thể nói không hề có bà Woll hay nói cách khác là không hề có bà Norden, người đàn bà kỳ dị đó. Cũng như không hề có thiếu nữ mang tên Elena.

Thật vậy, thiên hạ không ai nhắc đến tên Woll nhưng không hiểu sao, mỗi ngày Norden vẫn dẫn lũ trẻ đến cạnh nàng. Thỉnh thoảng — thật ra thì rất hiếm hoi, ngồi trong phòng, tôi nghe có tiếng chuông khẽ reo, tiếng chuông reo đến ba lần. Nàng gọi ai chẳng? Tôi nghĩ rằng cánh cửa của phòng nàng ở ăn thông với cánh cửa của tên gia nhân, mỗi lần gọi thì nàng ngừng đầu dậy truyền lệnh cho tên gia nhân với giọng nói yếu ớt rồi tên này dạ thưa, xong đó, hẳn cũng quên hết mọi chuyện.

Norder trở về nhà vào ngày 15 tháng 12. Khi trời lúc này đã đổi thay. Tuyết dày và mang màu xám. Cái tháp đá, mộ của Elena bao phủ tuyết. Trời xấu giữ tôi ở trong nhà. Thêm những dịp thuận lợi để trò chuyện với Norden.

Ngày 19 tháng 12. Đúng vào ngày chúa nhật. Sau bữa cơm trưa, tôi và Volodia đứng lại trong phòng đưa mắt nhìn ra cửa sổ ngắm tuyết rơi. Thành linh hẳn xuất hiện. Đây là lần đầu tiên hẳn xuất hiện giữa ban ngày trước sự chứng kiến của một một đệ tam nhân. Hẳn đứng lại trước khung cửa đội vai và



cải mũ hình quả bí phủ đầy tuyết. Tôi nhìn rõ những cục tuyết còn bám vào bộ quần áo bẩn. Tôi để ý đến thái độ của Volodia. Mắt em bé nheo lại. Cái nhìn của em chăm chú giống

như khi người ta quan sát một vật gì trước một tầm mắt rất gần. Đến khi người khách lạ quay mặt để bước đi, Volodia cũng bước theo như để giữ lấy hình ảnh ấy lâu hơn trong tầm mắt

của em bé. Xúc động, tôi nắm lấy vai em bé và hỏi :

— Em thấy rõ đấy chứ ?

(Còn nữa)



● Qui ne risque rien n'a rien

(Có liều mới có ăn)

TỤC NGŨ PHÁP.

▼ La nuit, tous les chats sont gris.

(Ban đêm, tất cả các con mèo đều xám).

TỤC NGŨ PHÁP.

« Từ ngày con bướm trắng bay vô... »

(Những bài về lịch sử)

●●● AI-LAN

TRONG trận đại chiến 1914-1918, ở nước ta lúc ấy là thuộc địa của Pháp cho nên Pháp mộ lính Việt-Nam, sang đánh Đức. Trong dân-chúng ta lúc ấy, bỗng

nhiên truyền-khẩu với nhau rất sâu rộng bài về sau đây, mà tác-giờ là ai không biết được, nhưng theo lời văn thì quyết là của binh-dân vô danh đã làm ra như sau :

VỀ MỘ LÍNH

Tui nghe nhà nước mộ dân, những lo những sợ chính
mười phần em ơi !

« Anh đi ra mặt biển chân trời, ơn cha nghĩa mẹ hai nơi
chưa đền.

« Dầu mà ông Tây bắt làm phen, nhứt thắng, nhì bại, không
quên cái nghĩa sanh-thành.

« Xôi em vô-vỏ một mình, anh đi ra biển thăm non xanh
tư bề.

« Vai mang khẩu súng, lưng giắt lưỡi lê, thôi em bỗng con
dại lui về mần ăn.

« Vi dầu anh có mần răng, nơi mô xúng gió vừa trắng em
em đánh.

«Phận anh thập tử nhất sinh, trên trời mây đen kịt, dưới nước xanh dờn-dờn.

«Tư bề sóng bể như sơn, đau lòng xót dạ nhiều cơn lăm bờ năng!

«Trăm lay ông trời đặt chữ bình-an đó g lon chức Đội về làng hiền-vinh

«Làm thịt con heo quý tế tại đình, rượu chè anh đãi dân-tinh một diên.

«Tay bắt tay miệng lại hỏi liền : Anh đi ra mấy tháng, em có phiền hay không?

«Bây giờ mai bước xuống tày đồng, tối-tăm mù mịt như rờng với mây.

«Hai bên những lính cùng Tây, quân gia kéo tới chỗ đây tâu binh...

«... Xuống tàu, ông sứ lựa được rồi, »mề rô» (numéro) ông sứ phát, ra ngời thổ-thần.

«Vợ con châu lụy hai hàng. Khuyên em ở lại cho chàng đời chân.

«Anh đi ra mỗi bước mỗi ngừng, châu sa lụy nhỏ, chín mươi từng ruột đau!

«Thương nhau phải nhớ lời nhau, tri-tri vàng đá trước sau một lời.

«Anh đi ra mặt biển chơn trời, khuyên em ở lại một lời bình an.

«Thôi, em về lo việc gia đàng, bấy giờ mai em tuốt xuống

Hàn có qua.

«Bạc chín chục đồng nhà nước phát ra, em đem về mua trâu, thuê đất, làm nhà nuôi con.

«Chúc cho hai bên cha mẹ vuông tròn, phận anh đây như khúc gỗ trôi giữa biển, mắt còn quăn chi.

«Biểu em đừng nước mắt lăm-ly, làm lơ gĩa đại như khi em chưa chồng.»

Độc bài trên đây, ta đủ thấy lúc bấy giờ dân-chúng chỉ vì bất-buộc mà phải đi «tùng-chinh» nơi xứ xa nước lạ chớ chẳng có tinh-thần nghĩa-khi chi cả, bởi vì làm dân một nước bị trị, Tây nó có quyền bắt dân thuộc-địa đi làm phen (vách) đồ đạn cho chúng, chớ có phải hy-sinh vì nước non vì tổ quốc ta đâu, cho nên họ khổ sở rầu buồn, khóc rưng rức với vợ con, trời-trần dận-dò trước, vì ra đi là kẻ như chết rồi, còn nói tới may ra mà còn sống sót, trở về quê hương, làm heo cúng thần ạ ơn rồi dãi làng xóm dân tinh, lại được đóng lon đội, thì đó là sự an-ủi vợ con mà cũng tự an-ủi mình trong một ước mơ ảo-giác.

Bài về trên đây cho ta thấy văn-học bình-dân đã trung thành phát-biểu tâm-trạng tinh-cảm của dân-chúng trong hồi Tây mộ

lính đi đánh Đức là thế, nếu ta cứ tin những lời phô trương do mấy nhà quý-phái tay sai của Tây, cổ vũ cho dân đi lính đánh giặc Đức, giữ nhà giữ nước cho Tây, thì hẳn khác xa bài về của bình-dân trên đây một trời một vực.

Cho nên, văn-học bình-dân — hay là dân-biểu dân-tộc cũng thế — tức là cái gương để soi mặt xã-hội, muốn tìm sử-liệu một thời-đại nào hay muốn biết nhân-tâm, phong-tục của một nước nào, thì không gì đích xác bằng lấy văn học bình dân — văn-hóa dân tộc — đó mà làm căn bản đo lường vậy.

Và sau đây là một bài về cũng của bình-dân, nói về mất mùa ở miền Trung :

« Từ ngày con bướm trắng (1) bay vô, ba năm trời han,
cây khô lá vàng.
« Nấu cơm hấp những cộng lang, chuối luộc đầy sàng ăn
chẳng biết no.
Nào ai có ruộng có bò, mua mắc bán rẻ, bán cho nhà giàu.
Ba quan một cái mâm thau, nổi đồng quan tám nhà giàu
không mua.
Mỗi năm lo nộp thuế vua, lương chần lương thại tới mùa
chải ra.
Con nit chỉ liến ông già, ba ngày gặt gạo, đi ra năm đàng.
Mười đồng một củ khoai lang, trời làm đói khát, thiếp với
chàng xa nhau.
Bất nhơn là quân nhà giàu, tôi đi ngã trước, ngã sau nó
rào.
Chị em gặp chẳng dám chào, gĩa lo tai điếc : « mụ nào ?
kêu chi ?
Tôi đây cũng đói mần ri, chị tôi chết trước, tôi thì chết
sau. »
Nhà giàu kêu đói như đau, từ nhiên lúa cũ năm sau hầy
còn !
Muốn đi cưới vợ cho con, vợ chúng ăn hết, hoẵng-hồn thất-
kinh.

Ba năm từ miếu tới đình, không cùng.
Nhứt thời phương liệu, văn-miếu đồn binh,
Ai nấy cũng kinh, gọi khâm sai giỏi !
Kêu dân tới hỏi. Rằng : « ghĩa đã tàn.
Hạnh-hoặc tương-an, Thị-vi thanh-sự.
Sau lưng lán phong-tữ, nghĩa-dòng từ-vi,
May chẳng hề chi, nhờ ba chú Pháp.

Thầu qua yên giáp, trở lại La-thành,
Từ ấy thất-kinh, và làm và sợ.
Tướng chi ? tướng đồ ! vị luyện quân-tinh,
Chẳng có Tây binh, e không khốt chết !
Chước chi cũng hết năm ngoái năm ni,
Làm chẳng ra chi, lại thêm làm bậy :
Lũ quân đi lấy, các tướng về chia,
Thôi đã tràn đìa, có chi cũng xách !
Cái quần đã rách, cái áo tũ-tơi,
Cũng dành mà quơ, hưởng chi cái khá ?
Kẻ thì đào mã, người lại phá nhà,
những chó những gà, những heo những vịt,
Bắt mà ăn thịt, lại bán lấy tiền,
Đem về Thừa-Thiên, nghĩa, Bình, Quảng Trị.
Thậm-vi khã bỉ, quân-linh khâm-sai !
Thiên hạ ai ai, chớ tin mà mắc.
Thác từ đánh giặc, hại ngãi bình-dân,
Thiên địa quỷ thần nguyện kỳ chiểu giám.
Nói càng thê thảm, chẳng biết làm sao ?
Không quấy, thần-linh cũng hần !
« Thọ rên thọ mọc đói nhần còn thầy phù-thủy mắt ăn
xôi gà !
« Cho đến mụ bóng mụ bà, thầy địa thầy thuốc nằm nhà
chẳng có mà nhai !
« Bĩ cực rồi lại thối lai, mùa lúa cũng được mùa khoai
cũng dào.
« Ăn mừng hát bội, xôn-xao, đi ra gặp mặt chị nào cũng
vui. »

Quan Khâm-sai miền Trung, Quân đảo-hộ dựa quyền-uy
nam triều, vào Quảng-Nam đi của Tây, kéo quân vào các thôn.
bổ quân kháng chiến lúc bấy giờ gọi là nghĩa quân hay nghĩa hội. quê ruộng, bỏ dân lành. Ta hãy
xem «về Khâm-sai» sau đây :

« Lẳng lẳng mà nghe, cái về sai-đạo,
Danh-vị trấp bão, vụ dĩ an-dân,
Khâm-sai đại thần, kéo vô Đà-nẵng,
Tướng, quân đều sẵn. Tân-Lý lân-tương,
Chủ Bang chủ Thương, chủ Đề chủ Lãnh,
Quân rỗng tướng mạnh, các đội các cơ,
Đánh trống phất cờ. kéo vô lĩnh cũ.
Phân quân vừa đủ, phát vãng Thượng-du,
Thác.-cá, Rập-cu, Đồi đường tấn tiêu.
Hiệu lệnh dường nào, quân-gia đến thế ?
Hà mưu hà kế, hà lự hà tư,
Viện những đồ hư, đề đi ăn giựt !
Bọm nào đặc lực. tấn trập thắng quan,
Lớn bé một đân, vô sở bất chí !
Non-n-dân dị-nghị, thùi lạc chi từng,
Sự thể nhứt cùng quăng nam ở lỗ,
Trời làm chi khổ, thất đảo bát điên,
Nói lắm cũng phiền, như tư nhi dĩ,
« Nghĩa-Hội » đồng ký... »

Và sau đây, một cô gái quê giấy Thông-hành khác, vì giấy
đốt, nghèo hèn đến làng xin cô bị mất. Cô mộc-mạc Thuật
rằng :

Hôm qua mất giấy đi đàng,
Vội-vàng em đến nhà làng xin khai.
Nhưng em đốt đặc cán mai !
Làm sao viết được tờ khai bây giờ ?
Ông Xã mắng em khù-khờ,
Khép nép xin nhờ ông đề cm kêu .
Vì chưng em phải cái nghèo,
Bốn tuổi vớt bèo cho mẹ đổi khoai.
Năm tuổi đi bán bánh chai,
Sáu tuổi mẹ mất, gia tài tan-hoang.
Bảy tuổi vừa lượm lá bàng,
Vừa chẵn em đại, vừa sàng lúa rơi.
Chín ở đợ ba nơi.
Lắm roi tàn-nhẫn, lắm lời đắng cay !
Mười hai tuổi, hai ngày ăn cháo, một ngày ăn cơm !
Mười bốn tuổi, hai em một điếc, một ôm chân quê ! .. »

Chúng ta đọc sơ vài bài, bất hủ với thời-gian mà ta đã
chúng ta đã thấy trong kho tàng thấy...
văn-học bình-dân nó mộc-mạc
chân thành, trung-thực như thế
nào. Và dầu nó ra đời cách đây
hàng trăm năm, thế mà vẫn

(1) ý nói Tây đến chiếm đóng.

Tìm hiểu, phân tích và so sánh hai
nhân vật Tây Hán :

TRƯƠNG - LƯƠNG

và

PHẠM - TĂNG

●●● ĐÔNG-TÙNG

Từ Sử Ký Tư-Mã-Thiên cho tới Hán-Thư, Tây Hán chí diển nghĩa, khi ghi chép cũng như khi bình luận tới hai nhân vật : Trương-Lương và Phạm-Tăng các sử gia đều chung cho rằng :

Trương-Lương đã hơn hẳn Phạm-Tăng, nhất là về phương

diện đạo đức và tác phong.

Họ Phạm thường bị các sử gia chê trách là một người hiếu thắng đồ kỵ, tàn nhẫn, hẹp hòi... chủ mưu giết những người hiền lương có tài đức hơn mình.

Chúng tôi thấy rằng, đây là một sự nhận định hết sức lệch-

tác của các sử gia phong kiến; hay nói cụ thể, là sự quan của Hán triều sau khi Lưu-Bang đã thống nhất thiên hạ, xây dựng xong Hán triều, những người cầm bút chép sử luôn đứng về phía kẻ chiến thắng, thiếu hẳn tinh thần khách quan và vô tư. Đã vậy thì làm sao tránh khỏi có những nhận định sai lầm.

Sự thực thì giữa Trương-Lương và Phạm-Tăng khó tìm ra được ai hơn ai thua, nếu kể tìm ấy đứng trên lập trường công bình.

Nếu ai là người chịu khổ đào tòi nguyên nhân sâu xa thì sẽ thấy rằng : sự hơn thua giữa họ Trương và họ Phạm là do sự hơn thua giữa Lưu-Bang và chủ châu Hạng-Lương, Hạng-Vũ đem lại. Giả thuyết Lưu-Bang gặp Phạm-Tăng, chủ châu Hạng-Vũ gặp Trương-Lương, thì chưa biết mèo nào đã cắn cổ mũi nào (?)

Trước khi lý giải vấn đề chúng ta hãy đọc lại lịch-sử :

Tiền Hán thư chép rằng : Hạng-Lương, chủ ruột Hạng Vũ, một trong đám khởi nghĩa diệt Tần, sau khi thế lực đã mạnh. Một hôm Lương cùng chúng tướng thương nghị. Lương tuyên bố : Trong những yếu tố quan-trọng để thắng Tần, ta còn thiếu một tay mưu sĩ để làm cố vấn. Dưới tướng của Lương có người tiến cử : Hạ thần nghe rằng. Ở đất

Tư-Sào thuộc về huyện Hoài-Dương, có một vị ẩn-sĩ, túc trí đa mưu văn võ toàn tài, họ Phạm tên Tăng. Người ta bảo rằng, vị ẩn sĩ này, nếu gặp thời đắc dụng, thì sẽ không thua Chu-Công, Lã-Vọng. Vậy xin tướng công tìm đủ mọi cách, thỉnh cầu chiêu nạp ông này cho bằng được. Nếu được ông này nhận lời giúp việc thì đại cuộc nhất định sẽ thành công.

Hạng-Lương nghe nói mở cờ trong bụng, lập tức mua sắm lễ vật, đủ vàng bạc châu, báu, rồi sai vị cận thần đồng thời là một tay có biệt tài ăn nói tên là Quý-Bồ mang lễ vật và thư cầu hiền tới Tư-Sào gặp họ Phạm. Một lần, hai lần, rồi ba lần, cuối

cùng họ Phạm nhận lời ra giúp việc với Hạng - Lương. Được Lương-Tôn xưng làm quân sự.

Sau khi Lương chết, địa vị chủ tướng giao lại cho cháu tên là Hạng-Tịch tức Hạng-Vũ, sau gọi là Sở Bá Vương. Sở Bá Vương vẫn kính trọng Tăng, tôn xưng làm Tướng Phủ. Trong đời chọc trời khuấy nước bách chiến bách thắng của Sở-Bá-Vương, một tay hùng cường có một không hai giữa những năm giao thời Tần-Hán, luôn luôn có Phạm Tân bên cạnh.

Nhưng rồi vì những yếu tố phức tạp, hay là những nguyên nhân ngoài sức tưởng tượng của con người, dù là tài ba mưu trí như họ Phạm, hay nói cách khác, bị những đòn phản gián liệp của một đối thủ khá lợi hại, đó là Trương-Tử-Phùng.

Trong bộ Trung-Quốc nhân vật chí khảo luận, Bác-sĩ Hồ-Thích-Chi có viết :

«Phạm Tăng chưa hẳn đã là một người hoàn toàn thua Trương - Lương. Nhưng một

đường Trương - Lương gặp được Lưu-Bang một người hoàn toàn ngón thỉnh kẻ dụng, một đường khác Phạm Tăng, gặp phải Hạng-Vũ một kẻ ngón bất tận thỉnh kẻ bất tận dụng.

Sở dĩ bác sĩ Hồ-Thích-Chi dùng 2 chữ «bất tận» ở đây, là có ý nói : Hạng-Vũ không phải là không nghe Phạm-Tăng, áp dụng mưu kế của Phạm Tăng, nhưng không chịu nghe và tận dụng triệt để, cái lý do mà ông phải chịu thua Trương-Lương là ở chỗ đó, mà cuối cùng ông phải chết vì quá uất hận lại cũng vì chỗ đó.

SO SÁNH GIỮA PHẠM-TĂNG VÀ TRƯƠNG-LƯƠNG

Nếu đem sự kiện lịch sử của cả hai người này bày ra rồi khách quan mà xét, thì thiệt khó mà biết được ai hơn ai kém.

Nhưng nếu chỉ bằng vào các lời lẽ đã được ghi chép trong tiền Hán Thư, hay bộ lịch sử tiểu thuyết Hán Sở tranh Hùng thì Phạm Tăng có nhiều chỗ

lếp vẻ hơn. Vì lập trường của gia phong kiến luôn luôn đề cao Lưu-Bang Hán Cao-Tổ và những người theo ông này, đồng thời gạt sạt lại những kẻ đối lập.

Chúng tôi bảo rằng : Giữa Phạm-Tăng và Trương-Lương chưa chắc đã là ai hơn ai kém là vì chúng tôi đã khảo sát kỹ sự kiện lịch sử diễn biến trong giai đoạn giao thời Tần-Hán, tiếp đó là cuộc Hán-Sở tranh hùng bao nhiêu mưu mà mô kế hoạch của Trương-Lương bày ra không có cái gì mà Phạm-Tăng không biết. Cụ thể là những việc như sau đây : Nếu như Hạng-Vũ biết triệt để nghe lời của Phạm Tăng, thì đại tướng Hàn-Tin phải là tướng nước Sở, chỉ huy quân đánh Hán, hay ít nhất cũng không còn nữa để sau này lại trở về Hán để đánh bại Sở. Cụ thể hơn nữa, nếu Hạng-Vũ biết làm theo lời Phạm-Tăng thì chính bản thân Lưu-Bang cũng còn đâu nữa, còn nói chi chuyện xây-dựng Hán triều (?).

Để hiểu con người Phạm-Tăng một cách chính xác, chúng ta cần phải nêu lên những tiêu chuẩn sau đây của ông.

A. — PHẠM - TĂNG LÀ MỘT NGƯỜI TRƯỞNG PHU QUÂN TỬ ĐÔNG-PHƯƠNG.

Sống trong một thời đại hỗn loạn, mặt diệp nhà Đinh-Tần, một người đủ tài ba văn, võ như ông mà tới ngoài 70 tuổi rồi vẫn còn là một ẩn-sĩ tại một lều hạng Tư-Sào. Ở đây người ta có thể so sánh Phạm-Tăng với Khương-Tử-Nha, Y-Doãn, Chu-Công... khi chưa gặp Thánh quân.

Vì một đại nghĩa đánh đổ bạo Tần, mà thời thế đòi hỏi, công với thái độ tôn hiền đại sĩ của Hạng-Lương, rồi ông nhận lời giúp việc với họ Hạng, nhận họ Hạng là vị vua của mình. Thời gian này có dịp ông được chung sống với Lưu-Bang, ông biết ngay con người này sau đây sẽ làm nên chuyện.

Tuy biết vậy mà ông không có

thề rời bỏ chú cháu họ Hạng mà theo họ Lưu, vì là đại nghĩa quân vương, vì là Trung thần bất sự nhị quân, là những nguyên lý mà con người Trượng-phu quân tử Đông - Phương không thể làm gì khác được. Người trượng-phu quân tử đông-phương, đâu phải là người xu thời a thế, chỉ biết cầm đầu chạy theo kẻ đã thắng, đang thắng và sẽ thắng.

Cho nên dù muốn dù không, chúng ta cũng phải nhận ông là một người trượng-phu quân tử Đông-Phương, chính vì cái đó đã đem đời ông tới sự thất bại chua cay.

B. — PHẠM - TĂNG LÀ MỘT CON NGƯỜI CHÍNH-TRỊ

Tiền Hán Thư, quyển thượng hồi 12 chép rằng :

Sau khi nhận lời mời của Hạng lương, ông rời bỏ Cư-Sào ra giúp với họ Hạng việc đầu tiên ông đề-nghị với họ Hạng là phải tìm cho bằng đường đi duệ của vua Sở, sau khi bị, Tần diệt phải phiêu bạt đào tỵ, mà bây giờ chẳng ai biết ở đâu nữa

Ông tăng lý-luận rằng : Đất Hội-Kê là địa bàn mà Hạng-Lương đang dụng võ ở đây, nguyên là đất của nước Sở, muốn cho danh chánh ngôn thuận, sự xuất hữu danh, nhân dân quy phục để đem đại cuộc tới thành công, thì việc lập lại vua Sở, là một vấn đề cần thiết không thể thiếu được. Ở đây Tây-Hán chỉ ghi rõ ràng. Nước Sở khi bị Tần tiêu diệt, giòng dõi Sở Vương phải phiêu bạt tan tành, để tránh họa tru di tam tộc. Bây giờ Hạng-Lương nghe lời Phạm-Tăng cải người ra tìm kiếm khắp hang cùng ngõ hẻm trong nước, nhưng vẫn không ra. Cuối cùng Chung-Ly-Muội, một cận thần của họ Hạng mới vớ được một đứa bé trâu cho một người Xã-Trưởng Thọ-Xương ở gần sông Phố, đứa bé ấy tên là Vệ-Tâm, rồi bảo rằng đây là giòng dõi vua nước Sở. Thiết ra Vệ-Tâm đứa bé chăn trâu 13 tuổi kia chưa hẳn đã là miếu duệ của vua Sở (?) điều đó có Phạm-Tăng đâu có cần, ông chỉ biết ông đã

bảo Hạng-Lương hợp pháp hóa được một vấn đề có lợi cho chính-trị của ông trong giai đoạn này vậy thôi.

Hiện pháp chính trị của Phạm-Tăng cho ra đời tới nay đã 20 mười thế kỷ, nhưng cận đại cũng như đương kim người ta vẫn cứ đang áp dụng. Vì Bình-Định Vương Lê-Lợi lập lại hậu duệ nhà Trần Trung-Hoa dùng duệ Chiêu-Thống, Nhật bản nôì bào cô Phổ Pháp đối với các vị quốc vương Phi chân chẳng hạn.

Trong các cổ thư Trung-Hoa, nhất là Tiền Hán Thư thường cho rằng : Phạm - Tăng là một người thiếu quân tử, đồ kỵ hẹp hòi, lấy lẽ rằng : trong khi hai người Lỗ (Hạng-Vũ) Bái (Lưu-Bang) cùng phụng mạng Sở Hoài-Vương diệt Tần, mà Phạm-Tăng lại chủ trương cho Hạng-Vũ giết Lưu-Bang trong khi nhà Đinh Tần chưa diệt được Phạm-Tăng biết Hàn-Tin là một tay đại tài rồi bảo Hạng-Vũ phải dùng, nên dùng nhược bằng không dùng thì phải giết đi. Chủ

trương giết kẻ hiền tài là một kết tội nhân, tàn nhẫn, thuộc loại lý Nho con rết Đổng-Trái đời Tam-Quốc. Nói như vậy thiết không có gì sai hơn, chính vì Hạng-Vũ không biết nghe lời Phạm - Tăng thanh toán Lưu-Bang, nên cuối cùng mới bị Lưu-Bang giết. Nói như vậy tại sao người ta lại không biết hỏi ngược lại là Lưu-Bang, Trương-Lương, Hàn-Tin giết Hạng-Vũ ở Cai-Hạ cũng là Tàn nhẫn và vô đạo? Phạm Tăng bảo Hạng-Vũ. Nếu không chịu dùng Hàn-Tin thì phải giết đi, mà họ Hạng biết thực hiện như thế, thì Lưu Bang còn đâu Hàn Tín nữa để mà làm đại-tướng mang quân đi, đánh bại mình ?

Cho nên đạo đức của người làm chính-trị, mưu đồ việc quốc gia đại-sự không phải là loại đạo-đức phong-kiến, hay của các nhà tu hành, đạo đức của những nhà Luân-lý học thuần túy, mà phải là loại đạo đức dựa trên tiêu chuẩn «tất cả đi tới thành công» hay là «cứu

cảnh biến minh cho phương tiện».

Vậy việc Phạm-Tăng bảo Hạng-Vũ giết Hàn-Tín, nếu không chịu dùng, chính là ông đã thực hiện lời nói của nhà cổ danh tướng Lã-Vọng : «Người giỏi đánh giặc là kẻ biết trừ khử trước những cái gì mà giặc có thể bầu vùi để quật lại mình» (Thiện chiến dịch giả, tiên khử kỳ địch chi sở thị).

Việc họ Phạm bảo Hạng-Vũ giết Lưu-Bang mấy lần, chính ông là người tri nhân, cũng là người tri bỉ tri kỷ. Kiến không ăn cá khi nước rặc xuống, thì cá sẽ ăn kiến khi nước dâng cao, đó là một sự thật, sao lại bảo họ Phạm là một người tiểu-nhân, vô đạo được.

C. — PHẠM-TĂNG LÀ MỘT NGƯỜI TRI NHÂN CŨNG LÀ NGƯỜI TRI BỈ TRI KỶ

Tri nhân là một việc rất khó. Sách Tượng Thư nói « Tri nhân tắc triết, duy Thánh kỳ nan » (biết người là minh triết, nhưng ông Thánh cũng không

nói là khó). Nhưng Phạm-Tăng quả là một người tri nhân, không những tri nhân mà còn là tự tri nữa. Tri nhân và tự tri, Nhà Đông-triết Vương-Dương-Minh cộng lại gọi là tri bỉ tri kỷ.

Tri bỉ tri kỷ của họ Phạm, không những ông tri từng cá nhân đối thủ một, mà ông còn tri cả khả năng quân binh lực lượng giữa mình và đối phương từng chiến trận một.

Sau đây là những bằng chứng cụ thể :

1). — Tiền Hán thư chép rằng Hàn-Tín từ Hoài-âm ra yết kiến chú cháu Hạng-Vũ. Trước hết bị họ Hạng coi thường, vì nếu cho rằng : Hàn-Tín là một anh chàng ăn xin và luồn hàng gã hàng thịt. (khóa phụ). Nhưng trước khả năng tri nhân của Phạm-Tăng, ông đề nghị với họ Hạng nên bạt dụng Tín làm Đại-tướng. Ông trình bày : Những tay anh hùng khi chưa gặp thời đắc dụng, cũng như con rồng khi chưa gặp mây mưa.

Lịch-sử đã dạy chúng ta : Khi chưa gặp Văn, Võ, Chu-Công thì Lã-Vọng và Y-Doãn chỉ là hai anh chàng đi câu và làm rẫy. Và cái nhục luồn hàng gã hàng thịt giữa chợ, theo tôi hiểu, nó là cái dưng chờ không phải là cái khiếp, cái dưng của những người xuất loại bạt tụy, khi chưa gặp đối thủ hay đối tượng để thi hành cái dưng của họ.

Cái dưng của họ Hàn không phải là cái dưng đánh nhau võ đầu với gã hàng thịt ở giữa chợ, mà là cái dưng tiêu diệt nhà Đinh Tồn, kháng hành với Lưu-Bang, Trương-Lương hay với Trương công (chỉ họ Hạng) chẳng hạn.

Ác hại thay cho ông, hàng chục lần tiến cử như thế chú cháu, Hạng-Vũ vẫn không chịu nghe lời, có lẽ vì bị thành kiến với cái xút cũ của Hàn-Tín vào một địa vị «chấp kích» (cái lính gác) Họ Phạm thấy thế lại nói. Nếu tướng công không biết nổi người, không tận tín lời tôi mà trọng dụng Hàn-Tín, thì nên

thử tiên bí-mật ông ta đi, không rồi cây thần kiếm ấy sẽ rơi vào tay Lưu-Bang thì khôn. Nhưng quả thiệt là khôn cho Sở. Hạng Vũ vẫn không chịu nghe lời ông đề đến nổi sau này Hàn-Tín rời bỏ Sở về với Lưu-Bang trở thành một tay Đại-tướng độc nhất, trong sự nghiệp tru Tồn diệt Hạng, xây dựng Hán triều.

2). — Cũng theo Tiền Hán Thư, Lưu Bang xuất thần chi là một gã đình trưởng hết sức tầm thường, chẳng có gì là cao siêu xuất chúng. Nhưng với cặp mắt xanh tinh đời của Phạm-Tăng, thì họ Lưu không phải là một nhân vật tầm thường mà là người sẽ thống nhất thiên hạ. Cho nên đã bao lần họ Phạm hiến kế cho Hạng-Vũ thanh toán

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA.

Lưu Bang đề diệt trừ hậu họa. Khốn nỗi, Hạng-Vũ nào có chịu nghe lời ông. Thành ra Hạng không giết Lưu sẽ giết Hạng khi thời gian và hoàn cảnh cho phép. Thiết đúng như lời ông đã trình bày với Hạng-Vũ lúc ban đầu.

Người ta phải bái phục Phạm Tranh Hùng, có hai nhân vật đặc sắc nhất đó là Trương-Lương với Phạm-Tăng, thiết là thù địch thủ biết Phạm-Tăng không ai bằng Trương-Lương, cho nên đã nhiều lần Trương-Lương nói với vua tôi nhà Lưu Hán : « Sở Bá Vương Hạng Vũ chỉ là một người dựng nên vô mưu, không đáng sợ cho lắm, chỉ nguy hiểm cho chúng ta là bên ấy có lão Phạm-Tăng là một người túc trí đa mưu nếu như Sở Bá Vương mà biết nghe lời ông ta một cách triệt để, thì quả là một mối lo cho chúng ta không phải là nhỏ.

Ngược lại biết Trương-Lương lại cũng không ai bằng Phạm-

Tăng chừng cỡ là khi Lưu-Bang bị Hạng-Vũ dồn vào chân tường, tức là việc phong cho vào Quang-Trung. Bí Thế Trương-Lương phải tự mình đóng lấy vai thuyết khách để giải vây cho chủ tướng.

Khi Hạng-Vũ nghe nói tới tên Trương-Lương, liền hỏi Phạm-Tăng, Trương-Lương là ai ?

— Trương-Lương là một nhân vật độc nhất của Lưu-Bang. Ông ta tự là Tử-Phòng, giòng dõi quý tộc nước Hàn, tiền nhân ông ta 5 đời làm tướng cho nước Hàn ông ta là một nhân vật văn võ toàn tài, có một không hai trong hiện tại, hiện là quân sư cho Lưu-Bang, là linh hồn của họ Lưu, là tay lái tài tình duy nhất của bên Hán Ông ta sang đây là một dịp tối may mắn cho Sở, phải bố trí thanh toán ông ta đi, bằng bất cứ cách nào. Lưu-Lang mất Trương-Lương như con thuyền vượt biển mất người cầm lái, con rết bị chặt hết chân, con người bị mất đầu não.

Trừ khử được Trương-Lương còn có lão Tăng già này kia mà ! coi như đại cuộc của Trương công đã là thành tựu.

CÒN NỮA

□□□

Khi đi ra khỏi phòng họp Phạm-Tăng nói một mình giữa không trung.

«Tử-Phòng người ơi ? Sao nhà người lại phiêu lưu thế. ở đất Giang-Nam này đâu phải là đàn khỉ không mọc lông như hà người tướng hết, nhất là



● Deux avis valent mieux qu'un.

(Hai ý kiến có giá trị hơn là một.)

TỤC NGŨ PHÁP

● Mauvaise herbe croit toujours.

(Cỏ xấu dễ mọc.)

TỤC NGŨ PHÁP

Bạc thuôn chục một chèt cha dân

□□□ THÁI-BẠCH

*Thứ nhất là rắn mạng hoa,
Thứ nhì từ Đạm, thứ ba Tân-Binh.*

Xin thề hai câu này không phải của chúng tôi bịa ra, mà chính là câu phương ngôn ở tỉnh Ninh-bình ngoài Bắc-Việt.

Từ-Đạm và Tân-Binh là hai viên tuần phủ ở tỉnh Ninh-bình trước. Không biết các «ngài» ăn ở làm «dân chi phụ mẫu» thế nào mà đề đến nỗi trăm năm bịa miệng vậy.

Kề hậu sinh này may mắn không phải sống dưới chế độ hai vị quan lớn trên. Nhưng theo tục truyền, các ngài là những kẻ

ghét ra la, mửa ra khối, chó chẳng phải chơi đâu. Quan Tân-Binh thì chuyện môn vi hành như một thằng kẻ cắp, rình bắt rượu lậu, đề lập công với nhà đoan Đại-pháp. Quan từ-Đạm thì khối nói đến cái tật xơi hối lộ của ngài. Song quan từ có hơn quan tân một điều là tính thích văn chương, bởi vốn xuất thân hàng Tam giác tiến sĩ.

Ngày nay, qua Ninh-bình, có ai ghé lại núi Dục thúy, tục gọi núi Non nước, còn thấy hai bàn chân khắc vào đá, đó chính là di tích bàn chân của Từ, và còn nhiều thơ của quan đã mửa vào

sườn núi theo những nét đục của mấy anh thợ đá.

Dù sao, những lời «nhả ngọc phun châu» cũng chỉ có khả năng làm dơ dáy thảng cảnh, chứ không thể nào đẹp yên được lòng cảm phần, và biết quan quá xá của đồng bào tỉnh Ninh.

Vì thế, khi quan khắc hai dấu chặn mình vào đá. Thợ mới làm xong đêm đến đã có người lên đề bốn câu thơ vịnh rằng :

*Năm ngóai thấy quan đục
bốn vần ;*

*Năm nay quan lại đục hai
chân*

*Khen cho đá cũng lỳ gan
thật ;*

*Chịu được cho quan đục mấy
lần*

Bốn câu thơ móc họng bay bướm này đến tai quan lớn họ Từ, nhưng vẫn tịt nào nét ấy, văn chương vẫn chỉ là văn chương, hối lộ vẫn ngang tàng

hối lộ. Mấy câu ấy chưa thành lửa đỏ chẳng ? nên chưa uống được cái dạ đá của quan. Quan cố ếm đi, song văn chương tự nó vẫn truyền tụng. Ở đời xưa nay, ai không muốn đẹp để khoe ra, xấu xa dụp lại. Nhưng đến chuyện này thì quan không thể dạy được, dù có tài thánh đi chẳng nữa !

Ngày ăn mừng ngũ tuần bà mẹ vua Đồng-Khánh. Vâng lệnh triều đình lúc nhìn Huế và nhà nước Lang sa, tại Ninh-Bình, nhân danh quan đầu tỉnh, họ Từ sai tổ chức cuộc lễ ăn mừng rất linh đình, trọng thể. Lễ tất nhiên, quan thì vui say, mà dân thì phải đồ mồ hôi xót con mắt phục dịch.

Lần, này, lại ngón văn chương quan đem lóc bịp thiên hạ nữa, đề làm nước hoa thoa mũi xặc hơi tiền của mình. Quan ra một vế câu đối cho mọi người trong tỉnh, ai đối lại được, quan thưởng năm chục quan tiền :

*Rượu chuốc năm mươi mừng
mẹ nước.*

Quan tưởng với cái đầu đề
thời sự ấy dễ ai mà đối được.
Muốn đối hay cũng phải có tính
chất thời sự như quan, nhất là
hai chữ « mẹ nước » thì khó mà
tìm ra hai chữ để đối lại cho
chính !...

Nhưng, cao nhân tất hữu cao
nhân trí, quan thanh liêm
đàng hoàng, thiên hạ cũng khó
lòng đối thật. Đàng này quan
trái lại, chỉ ngay cái việc quan
trườn mặt « khoa bảng » ra làm
tôi giặc Pháp cũng đủ để chê
rồi. Vì thế, giữa đám đông dự
lễ, mới có anh học trò, xưng
phong đi ra, đến trước mặt
quan và vợ chõng quan của
quan, công sứ Pnap (Le Résid-
ent de la Prance) đối lại rằng :

*Bạc thuồn chực một chết
cha dân.*

« Rượu chuốc năm mươi »
mà đối với « bạc thuồn chực
một » cũng như « mẹ nước »

mà đối với « cha dân » thì còn
gì hay bằng.

Rằng hay thì thật là hay,
nhưng nghe đối, mọi người đều
le lưỡi lắc đầu cho số phận anh
chàng, nhất là khi nhìn vào lại
thấy mặt quan lúc đỏ xám xanh
như tàu lá, rồi giây phút lại
bùng bùng nổi đỏ lên như mặt
người say rượu, đoạn giây phút
nữa lại tím hẩn như tím.

Song buộc lòng quan phải cho
là hay, phải cắn răng bóp bụng
móc ra năm chục bạc để thưởng
quan thưởng nhưng ác ôn thay,
quan lại truyền lính phạt anh
chàng ác ôn thay, quan lại
truyền lính phạt anh chàng nọ
ba mươi roi mây về cái tội xỏ
quan, có nghĩa là thất lễ với
quan, không biết kính quan là
ông chúa tỉnh, là « dân chi phụ
mẫu ».

Than ôi ! Ba chục roi đòn, đầu
có xóa đi được cái chuyện trên
và câu đối lại lịch sử ấy.

Tham thi thâm, cô nhân đã
đay. Quan sao chẳng nhớ ? phải

h ăng có học mà hóa còn tệ hơn
không học ?

Giả quan đừng tham, thì đầu
đến nỗi phải đề chuyện diều
đời như vậy.

*Trăm năm bia đá thì mòn.
Ngàn năm bia miệng vẫn*

còn tro tro l

Nghĩ lại, thật là bài học đáng
giả cho những kẻ ngoài miệng
thì thêu hoa dệt gấm, năm kia
đối nọ, mà trong thì chứa toàn
những thứ dơ và độc.

THÁI-BẠCH



Những chuyện bất ngờ

*Giò đã rạo về lạnh tuổi em
Người đau tình động cõi sâu lên
Thuốc tàn chưa dứt cơn hôn mộng
Rượu đã đầy ly vội rót thêm*



*Mây vẫn đùa dai trên lưng bạt
Em ngồi đưa mắt tắm mây trôi
Dục đã lòng non mà không biết
Chuyện gì rây động — hồn khơi vui !
Chuyến xe lạnh giá những mùa qua
Roi rớt đời tôi những chuyện buồn
Em hỏi ngày đi sầu mấy bạn ?
Tôi về đau nhói chuyện đâu không*

THÙY - DƯƠNG - TỬ

CUỘC - TÌNH

Riêng dành cho L.H.K.V.

●●● PHAN THỊ THU MAI

ĐỌC xong lá thư, Hương cắn chặt môi cho đến rướm máu để giữ tiếng khóc nấc nghẹn không thoát ra khỏi cổ — Con nàng — bé Sơn đang ngon giấc. Hai giòong lệ nóng chảy dài trên đôi gò má trắng mịn, long lanh như những hạt kim cương. Nét mặt trẻ thơ của một thiếu phụ mới 18 tuổi bỗng chốc ủ-rủ không khác cánh hồng khô héo dù mới buổi sáng, nở tươi đẹp tuyệt trần.

Hương vội tay tắt đèn, cả căn phòng chìm trong bóng tối mờ ảo, nàng ngược mặt nhìn qua song cửa sổ khung trời đêm ngồn sao lấp lánh. Hương thấy ở mãi tận chân trời, một vì sao

thật nhỏ bé, nằm cô đơn một mình, Hương chợt nghe thương ngôi sao kia lạ-lùng, như thương cuộc đời khốn khổ của chính mình. Có lẽ vì sao cô-đơn ấy là vì sao bồn-mạng của Hương cũng nên, nàng thầm nghĩ vậy. Bây giờ thì Hương đã hiểu tất cả. Hiểu tại sao trong thời gian Hương mang thai, Minh hay vắng nhà với cơ này cơ nọ, những bữa cơm khách không báo trước, những lần làm việc trong ngày nghỉ bằng một lý-do thật mơ-hồ. Những khi đã ra khỏi nhà, bỗng dưng Minh trở vô, ôm Hương hôn tới tấp : «Anh yêu em quá ! Thương em quá ! » Hương cảm-động sung-sướng vô-cùng vì ảo tưởng chồng mình quá yêu mình, nàng không bao giờ nghĩ

rằng đó là phút bất chợt hồi
bận của người chồng ngoại
tình. Nàng cũng không bao giờ
nghĩ ngò một điều gì khi nàng
về nhà mẹ sinh-nở mà cả 4,5
tuần, Minh không tới thăm, lúc
đến thì chỉ vài chục phút rồi
đi ngay với lý do bận việc, nghe
chồng nói, Hương thương chồng
vô vàn buồn nhiều vì không được
ở bên cạnh để lo từng miếng ăn
cái áo cho chồng. Nhưng lúc
Hương nghĩ muốn về thì Minh
vội xua tay: «Ồ! Em còn yếu
lắm, hãy ở đây tĩnh-dưỡng một
thời gian — Đành rằng không
có em ở nhà, anh chẳng ai săn sóc
nhưng sức khỏe của em vẫn là
việc quan trọng. Hương
lại cảm động, lại sung
sướng trong ảo-tưởng hạnh
phúc! Ồ! thật mỉa mai! Thật
chua chát cho một cô gái quá
ngay thơ, dễ tin tưởng như
Hương.

Gặp rồi yêu, Minh trong lúc
chàng còn nghèo xơ xác, dù
gia đình phản đối quyết liệt,
Hương vẫn bất chấp, sống với
Minh không cần cưới hỏi.

Lúc đã sống với nhau rồi, Minh
không bao giờ đi chung với nàng,
những khi có phim hay, Hương
muốn Minh đưa mình đi xem,
chàng cũng kiếm cách chối từ
— thậm chí đến một ước-vọng
nhỏ bé như của Hương là được
đi Vũng-Tàu và vào sở thú với
Minh — ước-mơ ấy Hương đã
nói với Minh gần hai năm trước
đây mà đến phút này, Minh
cũng chẳng bao giờ nhắc lại
Tiền chi dùng trong gia đình
Hương cũng không được giữ
Nàng khổ sở cùng cực khi mỗi
sáng phải nhắc Minh:

— Anh để tiền cho em đi
chợ!

— Bao nhiêu?

Minh luôn luôn hỏi vậy, và
luôn luôn Hương im lặng để
nghe tim đau nhói vì cảm tưởng
mình là một con ỏ.

Nhưng rồi bản tính chịu
đựng, quá yêu Minh, nàng
quên hết, chỉ biết lo lắng chiều
chuộng chàng từng li, từng tí
với tất cả niềm tin yêu vô bờ.

Minh vắng nhà đã 2 ngày, sáng
này, có việc đi ngang văn-
phòng của Minh, Hương lạt qua,
thấy một chồng thư trên bure-
au, Hương bỏ vào sau mang về
với ý nghĩ nếu chủ nhật Minh
có về thì ở nhà đọc thư và giải
quý những gì cần gấp. Chẳng
mấy khi Hương tới chỗ làm
việc của Minh — chàng muốn
vậy!

Đêm nay, khi ru cho con ngủ,
Hương đến ngồi trên bàn làm
việc, âu-yếm nhìn tấm ảnh bán
thân của Minh, hồi-tưởng những
hạnh-phúc tuyệt-vời, thần tiên, ái
ân ngút-ngàn mê-đắm những
ngày dài không rời, một ngày xa
nhau là một thế kỷ cách-biệt,
gom thương nhớ trong vòng tay
quấn chặt, nụ hôn kéo dài bất
tận.

Đôi bàn tay Hương vô-tình
vò chặt một phong thư, trong
chồng thư của Minh nàng đem
về hồi sáng, bao thư bong ra,
một tờ giấy rơi xuống. Tờ-mò
Hương giữ ra.

Anh thân yêu,

Ghét anh ghê! Bắt đền
anh đó! Hôm thứ Bảy rồi,
anh! em sợ thi mờ.

.
. thứ Bảy này em
đi Cấp được, anh đón em ở
bến xe A. Đ. từ 13 giờ đến
13-30, nhớ mang theo máy
hình, nhưng anh phải
hứa là không được làm cho
em sợ.

Hương thẳng thốt đến độ nghe
tất cả mọi thứ trong thân thể
đều ngưng hoạt động, tâm hồn
nàng đang ở trạng thái lơ lửng
giữa tầng trời, trước mắt nàng
những đám mây trôi bằng bạc
làm cho nàng không còn nghe,
còn thấy gì nữa! Cả không khí
hình như cũng đặc lại! một
phút, hai phút! Nước mắt vừa
trào đã chợt ráo, tiếng khóc
chưa kịp thoát ra khỏi cổ đã nín
bặt. . .

Hương ngả người trên thành
ghế cười - cười như chưa bao
giờ được cười

— Ôi ! Cuộc đời ! Ôi ! Tình yêu !

Đứa con trai chưa được 3 tháng của Hương giật mình khóc ré lên vì tiếng cười của nàng. Hương ôm con áp thật sát vào lòng say sưa soa :

— O ! Tôi nghiệp con trai mẹ quá, mẹ xin lỗi con, mẹ thương con ! Yêu con ! Thương con nhất trên cõi đời này. Ầu ơ... *Lên non tìm hòn đá trắng, trách chim Phượng Hoàng sao vắng tiếng kêu, trời mưa lâu đã nọ thành rêu, trách ai ở bạc con để kêu thâu trời.*...

Tiếng ru con của người thiếu phụ trẻ vang trong đêm vắng buồn da-diết như tiếng than van từ một vùng xa vắng nào vọng về. Ngoài trời, những cơn gió lạnh lạnh đã bắt đầu thổi, một đám mưa nhẹ đang rơi rả rít trên mái nhà.



Một người đàn bà vừa bước xuống xe mất dấu dắc, Hương đoán có lẽ cô là người tình

của Minh chứ không ai, nàng tiến đến cô nở nụ cười thật tươi :

— Xin lỗi, bà có phải là bà Tuyết Nhung ?

Người đàn bà cau mày, khó chịu :

— Phải ! Cô là... ?

— Tôi là thư-ký của ông Minh.

Xin lỗi bà, ông Minh đi vắng mấy ngày, nên dặn tôi phải coi tất cả thư từ xem có chuyện gì gấp liên quan đến công việc để giải quyết. Thật sự tôi không tò mò hay cố ý xem lén thư, chỉ tại bà không để : thư riêng ở ngoài phong bì. Vì thế tôi đến đây báo cho bà biết ông giám đốc đi vắng để bà khỏi chờ và giận ông.

Người đàn bà có vẻ bực mình :

— Bao giờ thì anh Minh mới về.

— Điều đó chúng tôi không được biết.

— Có bảo cô làm thư-ký cho ông Minh, sao tôi đến đây hoài mà không biết cô ? Hương lại cười :

— Tôi chỉ mới vào làm được mấy ngày thôi bà ạ. Thôi, xin chào bà. Bồn phận tôi chỉ có bấy nhiêu.

Một chiếc taxi trở tới, Hương vội vã mở cửa leo lên — ngồi trên xe, Hương không hiểu vì sao mình lại bình-thản đến độ và hạ mình như thế trước kẻ tình địch. Phải chăng một niềm tin đã sụp đổ thì tình-yêu cũng cáo-chung ?



Hương trở về tới nhà thì con nàng vẫn còn đang ngủ, thẳng bệ thật dễ thương, giống cha như tạc, trong giấc ngủ, thỉnh thoảng mỉm cười. Nụ cười vô tội, thơ ngây đáng yêu làm sao ! Nhìn con, Hương nghe lòng mình thật bình thản, tất cả mọi buồn phiền, oán hận đều lắng xuống mọi thứ bây giờ đối với nàng đều vô nghĩa một đứa con đủ rồi Hương sẽ cho con cả cuộc đời, không chút tiếc thương.

Hương cúi xuống âu yếm hôn nhẹ lên đôi má phính của con và ngồi vào bàn viết :

Anh yêu !

Lần cuối cùng trong đời em được gọi anh bằng 2 tiếng ấy. Đoạn chót của cuộc tình nào lại chẳng có người buồn phải không anh ! Chúc anh tìm được một hạnh phúc tuyệt vời Anh đừng lo ngại người tình của anh giận hờn, em đã mạn phép anh đến nơi hẹn báo tin cho cô biết rằng anh đã đi vắng. Dù sao em cũng xin cảm ơn anh đã cho em những ngày hạnh phúc dù là ảo tưởng.

Hôn anh lần sau cùng

Hương

Hương cúi xuống ẵm con, thẳng bệ vẫn say ngủ. Một cái sắc áo quần của 2 mẹ con đã có sẵn chiếc taxi đang chờ trước cửa

— Hương quay nhìn ngôi nhà một lần nữa, và bước nhanh lên xe, đóng cửa —

Một cánh chim đơn đã rời tổ ấm giữa lúc mưa giông.

3 giờ đêm 10-12-70

THU-MAI

Việc tề gia của các đấng râu mày

✱ ĐÀO-THỊ-NGỌC-DIỆP

THEO thống kê 'hí 37010 đàn ông Đức giúp vợ thường xuyên trong công việc nội trợ và lau bát đĩa, 42010 thỉnh thoảng giúp vợ, và về phía các bà thì 21010 phản đối sự giúp đỡ này. Không những đàn ông Đức sẵn sàng giúp vợ trong công việc nội trợ mà có vài trường hợp có thể thay các bà làm các công việc như :

Đan áo

Thay vì buổi tối ngồi xem vô tuyến truyền hình, 1 anh sinh viên hóa học đã ngồi ở máy đan để đan cho đứa con gái 2 tháng của anh 1 áo đầm, 1 chiếc pullover kiểu «mô-déc» cổ hình

trái tim cho vợ anh và 1 chiếc áo len cho chính anh. Ngay từ hồi còn nhỏ anh đã chú ý và rất thích chiếc máy đan của mẹ anh và công việc này đã trở nên «niềm vui dân dị của anh». Đấng râu mày này chỉ cần 3 giờ đồng hồ để đan và khâu xong chiếc áo pullover. Rất hãnh diện anh kể rằng đan 1 đôi bi tất mất có khoảng 1 giờ.

Kim chỉ vá may

1 người tài xế đã học khóa cắt may, công việc may quần áo cho vợ con đã trở thành thú vui độc nhất của anh, anh nghĩ rằng : «nếu tôi đã thay đã cho con và nấu ăn được, tại sao

buổi tối lúc rảnh rang tôi không ngồi ở máy khâu để may quần áo ?». Và anh đã may cho vợ 1 áo đầm (kiểu mini) theo như sở thích của chính mình và cho con gái 1 chiếc áo đầm xinh xắn rất «mô-déc». Anh cho rằng tự may lấy quần áo vừa đúng như ý muốn của mình và lại tiết kiệm được ngân quỹ gia đình.

Và cũng có thể làm bánh
nấu bếp được như các bà.

Đàn ông có khả năng về kỹ thuật và máy móc thì cũng giỏi trong các công việc khác, đó là ý kiến của một nhóm các ông thích công việc nội trợ, họ đã làm bánh (có nhân táo ở trong) một cách rất nhanh chóng. Món thịt rán với khoai tây nghiền quả thật là quá dễ dàng đối với họ.

Ngay cả chính trị gia nổi tiếng, lãnh tụ đảng CSU (Liên-minh xã-hội Thiên chúa), cựu Bộ-trưởng Tài-chánh Strauss của Đức cũng đã tâm sự rằng «vợ tôi đi về Munich luôn luôn» vì thế ông đã

đảm nhiệm công việc nội trợ khi vợ vắng nhà. Gà là món ăn hợp với dạ dày của ông, với «cà rốt, bắp cải, đậu, súp lơ, xu hào, tô mát, «nui», hành «ông nấu thành 1 món súp» mà là 1 món súp gà ngon lành». Ngo i ra nhà lãnh tụ đảng đối lập ở Quốc-hội Đức này rất thích nấu (cũng như ăn) các món vùng Bayern (Bavière), miền Nam nước Đức, quê hương ông.

Tập nuôi con

Phần đông các ông rất thích phụ vợ trong việc nuôi con thay tã, tắm v. v. và dạy dỗ con cái.

Ở Đức có những khóa mở riêng buổi chiều hay cuối tuần để luyện các ông như : nuôi trẻ sơ sinh, dạy nấu ăn nhanh và giản dị. Thỉnh thoảng những cuộc thi đặc biệt được tổ chức cho các ông : giải thưởng cho những ai cuốn tã trẻ con vừa nhanh vừa khéo, những trẻ em mà họ cuốn tã được thay bằng những con búp bê bằng nhựa. Khá

nhiều các đảng mây râu đã tham dự cuộc thi này.

Ngay từ hồi nhỏ, lúc bắt đầu học lớp vỡ lòng (lớp năm) ở nước Đức, các em trai cũng như gái đã bắt đầu học khâu, học cầm kim, đính cúc v. v.. thành ra công việc nội trợ đối với đàn ông Đức như đi chợ, quét nhà, nấu ăn, rửa bát không làm cho họ ngại ngùng.

Có nên hay không ?

Người ta đã làm thống kê để hỏi ý kiến các ông nên hay không nên giúp vợ trong các công việc nội trợ — các ông cũng như các bà đều đứng về 2 phe : phản đối và tán thành.

A Phe phản đối ,

1) Về phía các Ông . Các Ông nghĩ rằng công việc nặng nhọc trong nhà là giặt ủi và quét dọn một khi họ đã mua sắm đủ cho vợ những máy móc cần thiết như : máy giặt, máy là, máy hút bụi v.v... thì người vợ không thể đòi hỏi gì hơn nữa, vì công việc nội trợ nhẹ như nấu ăn rửa bát v.v... đâu có gì là nhiều

lắm. Dĩ nhiên nếu trong nhà có đồ vật gì hư hỏng, hoặc khi có khách đến chơi thì họ sẵn sàng phụ giúp vợ vài công việc cần.

2) Về phía các bà : Nếu người vợ cũng đi làm thì không thể nào quán xuyến việc gia đình cho hoàn hảo, cần người chồng phụ giúp một chút. Nhưng người vợ là người nội trợ thì nên đảm việc công việc một mình, chẳng có gì là vất vả nhiều. Các Ông hàng ngày đi làm việc còn vất vả nặng nhọc hơn, vì các ông đã làm việc mỗi ngày 8 tiếng đồng hồ (không kể thời giờ đi từ nhà đến sở) do đó buổi chiều tối nên để chồng nghỉ ngơi.

B Phe tán thành :

1) Các Ông : Một Ông kể là vợ Ông đi làm, chỉ ở nhà lo nội trợ, nhưng không phải vì thế mà Ông không giúp đỡ vợ Ông nói : « nhà tôi và tôi cùng có chung là sở thích, chẳng hạn như sà-lách cơm tối chúng tôi cùng xem vô tuyến truyền hình hoặc đi dạo phố, đi ciné... Dĩ nhiên sau khi ăn cơm xong chúng tôi cùng nhau rửa bát,

thu dọn bếp, như vậy công việc nhanh chóng hơn đề 2 vợ chồng có thể cùng vui trong 1 buổi tối mà chúng tôi dự định trước ».

2) Các bà : Dù có nhiều bà không đi làm nhưng cũng muốn các Ông chồng phụ giúp công việc gia đình. Bà kể là bà có thể nếu làm hết mọi việc nặng đó chồng bà làm thay bà nhọc, nhưng nếu công việc thì sẽ nhanh chóng và sạch sẽ hơn, chẳng hạn như việc lau cầu thang, vì bà yếu nên không thể làm công việc đó 1 cách hoàn hảo được...

Đàn bà... kỵ bếp

Phụ nữ Đức vẫn nổi tiếng là đảm đang và giỏi công việc nội trợ, mà quả là thế, nhưng đó là thế hệ trước. 1 thanh niên Đức đã tâm sự rằng : « ai làm vợ tôi thật khó, vì mẹ tôi là 1 người nội trợ hoàn toàn, vừa khâu vá giỏi lại nấu ăn ngon và quán xuyến gia đình thật đảm đang. Nhưng phụ nữ Đức thời buổi bây giờ ít còn muốn làm việc nội trợ ». Các đảng trưởng phụ trong những buổi tụ họp chèn chèn thường ước hỏi nhau là : « vợ anh có biết nấu ăn không ? ».

Nếu ông nào có bà vợ nội trợ giỏi thì hùng hồn trả lời là « vợ tôi nấu ăn giỏi lắm, tôi sẽ chứng tỏ điều đó bằng cách mời anh lại soi một bữa cơm », nhưng nếu ông nào có bà vợ xem chừng « yếu » khoản này thì trả lời lững lờ cho qua chuyện « cũng được, làm tạm được ».

Tôi có quen 1 cô giáo sư dạy nữ công, cô dạy học trò các môn như nấu ăn, làm bánh, trang hoàng nhà cửa, cách bày bàn tiệc v. v.. Cô thường kể cho tôi nghe các món đặc biệt của vùng Bavietre mà cô đã học ở trường Sư phạm. Lần đầu tôi được mời lại nhà ăn cơm, tôi nghĩ bụng chắc hẳn cô sẽ nấu những món ăn đặc biệt mà cô sở trường nhưng khi đến trên bàn chỉ có đĩa bánh mì, mấy đĩa thịt nguội rau sà-lách và 1 hộp cua, tuy thế cách trình bày rất khéo léo và đó là vốn vốn bữa ăn tối cô mời khách. Tôi nghĩ có lẽ cô có iệc gì bận bất ngờ nên không, đủ thì giờ nấu nướng bay bướm mời khách, nhưng cô thờ ơ không giải thích điều đó. Ít lâu sau khi

đã trở thành bạn thân, bữa nào mời tôi ăn cơm thì chính chồng của cô làm đầu bếp, ông chồng nấu các món Nam Tư, Ý, Hy Lạp v. v.. khá ngon mà ông đã có dịp học «ở các bạn khác». Hóa ra khi mời khách đến ăn chính «cô giáo nữ công» đã không đóng vai đầu bếp mà chỉ làm công việc «dọn bàn».

Hồi mới sang Đức tôi có ở cư xá nữ sinh viên cùng với các sinh viên Đức và ngoại quốc. Sinh viên ngoại quốc gồm nhiều quốc tịch : Anh, Pháp, Ả rập, Nam dương, Tàu, Việt Nam.vv... 1 căn bếp cho 30 sinh viên kể ra cũng thiếu chỗ, nhưng thực ra buổi tối chỉ thấy bóng các cô Á-châu (Nam dương, Tàu.v.v...) còn các nàng kiều nữ sinh viên Đức (và Âu-châu) hơi... kị bếp. Họ chẳng buổi tối họ nấu nước uống trà, pha cà phê, có khi vì ngại ra, họ đun nước luôn trong phòng. Chung quy căn nhà bếp chỉ có mấy cô gái Á-châu chiếm cứ, nên chúng tôi được họ đặt tên cho là «vua bếp», mặc dầu mỗi buổi tối chỉ nấu sơ sơ 1 lần.

Láng giềng của tôi hồi đó là 1 cô sinh viên người Đức, kỹ sư hóa học đang soạn thi Tiến-sĩ. Cứ một tuần 2 lần có người đàn Ông khoảng 35 tuổi mỗi khi đến thăm cô thường mua theo các thức ăn như thịt thà, tim, gan, rau củ.v.v... Ông ta tự tiện vào nấu bếp một mình dù không có cô bạn Đức và chẳng ngưng ngừng gì, dù có sự hiện diện của chúng tôi ở bếp, và dù Ông là khách mà cư xá đó là của nữ sinh viên. Ông nấu ăn xong tà tà bung vào phòng cô bạn Đức đó chén tạc chén thù. Đến hồi kết cuộc lại thấy Ông tà tà thu dọn, một mình rửa bát. Mãi rồi cũng quen nên chẳng ai buồn đề ý đến sự xuất hiện của Ông «đầu bếp» này nữa vì coi như đó là 1

DECAPAN

THUỐC THOA. CHUYỀN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA.

chuyện hiển nhiên về phía cô bạn Đức của tôi những lúc Ông ta đến nấu, thay vì vào bếp phụ Ông thì cô đi đến các phòng nói dóc với mọi người, hoặc chải 1 kiểu tóc mới hộ các bạn gái, khác. Khi đã thân, cô bạn Đức tâm sự với tôi : «Ông là vị hôn phu của mình đó. Đồ tiến sĩ Vật lý từ lâu, hiện làm phụ tá ở Đại-học». Và cô đã chống chế «đức tính lười» của Cô như sau : «Mình không thích nấu bếp, không thích làm việc của đàn bà. Khi ăn xong ngon quá, lại no rồi mình đâm ngại nên thôi để Ông rửa bát luôn».

Hồi đó vì mới ở Việt-Nam sang nên tôi thấy chuyện trên cũng hơi khác đời, Vả lại vì phụ nữ Việt-Nam sẵn có truyền thống « tam tòng tứ đức » nên tôi nghĩ chẳng hiểu Ông chồng chưa cưới này có chịu mãi được như vậy không. 3 năm sau tôi, gặp lại, cô bạn cho biết họ đã lấy nhau, sống rất hạnh phúc. Cô cũng vừa thi Tiến-sĩ hóa học xong.

Tôi đây cũng phải nói ngay

rằng phụ nữ Đức dù có khuynh hướng « ngại ngừng » trong việc bếp núc nhưng cũng còn rất nhiều người nội trợ thật đảm đang không kém gì đàn bà Á-đông và phụ nữ Đức có điểm đáng khen là rất sạch sẽ. Người ta cũng không thể quên được câu tục ngữ Đức : «Tình yêu đến quá dạ dày» nghĩa là tài nội trợ

của các bà vẫn giữ 1 vai trò quan trọng trong đời sống lứa đôi và sắp... lứa đôi.

Sinh viên Việt-Nam và tài bếp núc

Không cứ đàn Ông Đức làm



Việc nội trợ được mà cả nam Sinh-viên. Việt-Nam ở Đức — hay nói chung là các sinh viên du học — đều nấu nướng được có nhiều người còn nấu tới mức siêu phàm. Tôi khờn Việt-Nam có câu «đói đầu gối phải bò» thật đúng, vì ăn mãi khoai tây — món chính của Đức — không chịu được nên «com tẻ là mẹ ruột» bèn phải học nấu, trước đờ sau quen dần. Nam sinh viên Việt-Nam ở đây mỗi người có 1 tài nấu bếp riêng, những món chả giò, mì, mằn thần.v.v... đối với họ là «thường». Các nam Sinh-viên Việt-Nam nấu bếp giỏi ngoài lý do thêm món ăn Việt-Nam, cũng vì hay tụ họp, và tụ họp thế nào cũng có phần nhậu. Lý do sau cùng cũng là các cô gái Đức. Các nàng mà được ăn chả giò, thịt kho, v.v.... thì phục lẫn người nấu và anh nào mà nấu ăn giỏi thì tha hồ có nhiều bồ, vì cũng có nhiều cô chỉ mê vì chàng nấu ăn giỏi! Một khi

được khen rồi lại càng nấu nên tài nghệ càng ngày càng tuyệt luân (phải nói thêm cho đúng là có nhiều nam sinh-viên tuy không có bồ Đức nhưng nấu ăn cũng có hạng lắm).

Một anh Việt-Nam ở Đức có bà vợ đảm cao ngồng, nổi tiếng là tay nấu ăn giỏi đã vừa khời hải vừa hãnh diện kể là: «ôi lấy được vợ tôi là nhờ biết nấu ăn, lần đầu tiên mời nàng lại ăn cơm, nàng phục lẫn tài nấu bếp của tôi và chịu lấy liền». Còn những sinh viên nào hiền lành, chăm học, không có bạn gái thường là người không biết và không thích nấu ăn. Họ nghĩ ăn một mình bày đặt nấu nướng

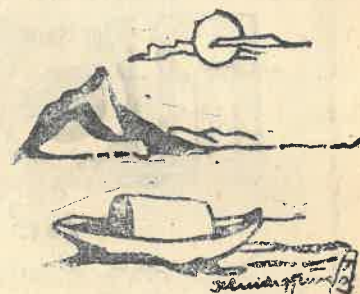


làm gì cho mất công, thành ra những ngày nghỉ ở nhà họ chỉ gặm bánh mì, Dù có tập nấu 1, 2 lần rồi thấy cơm vẫn khê, nấu các món vẫn dở ăn không nổi nên họ bèn xếp... nôi niêu lại. Cho việc bút nghiên có khi thế mà lại hay cũng nên!

Và tác giả cũng xin tạm xếp lại ở đây câu chuyện sơ lược về việc nấu nướng tẻ gia của các

đồng rầu mảy.

ĐÀO - THỊ - NGỌC - DIỆP



TIN MỪNG

Được tin mừng anh Phạm Phú Thoại thành hôn cùng chị Vương Thị Lợi chúng tôi thành thật chúc mừng anh chị trăm năm hạnh phúc.

Trần Văn Mão, Phương Đài, Trần Quân, Thu Oanh.

Xi-rô

NICORB6

BÊ BÊ

CÓ SINH-TÔ B6 + SINH-TÔ PP

trị
em nhỏ:

**ỢC SỮA
ĐEN
LỖ LỎI NGOÀI DA
SUY NHUỘC**

**BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
VIỆN BẢO-CHÈ NGỌC-DIỆP CHOLON**

28TM BYT I-7-69



XI-RÔ

TONIVITAL

Của trẻ em

Gồm có các
sinh-tô:

A - C
D - PP
B1 - B2
B12
B6
LYSINE



*Bổ dưỡng cơ-thể
Giúp trẻ em chóng lớn*

trị: **BIẾNG ĂN - GÂY CƠM
SUNG LƯỚI - SUNG RUỘT**

Viện Bảo-Chè
NGỌC-DIỆP
CHOLON

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY.

PHONG-PHÚ

58N/BYT/70-6-69

trị: ỈA CHẢY-NHIỄM ĐỘC
Ở RUỘT

KIỆT-LY CỎ ĐÂM MAU

Dùng thuốc

TANIGELAMIDE

PHONG-PHU

Thuốc viên cho người lớn
Thuốc bột cho trẻ em.

Hợp với
người lớn
trẻ em

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
206c/BYT/I7-8-67



NƯỚC NGỌT

"CON CỌP"



Ở mọi nơi,
Thôn quê,
Thành thị.

Nước ngọt Con Cọp
ở đâu,
Đấy là Khỏe Mạnh,
Sống Lâu, Yên Dối.

Brasseries et Glacières
de l'Indochine
6 Hat-Bô-Trung, Saigon Tél: 20.311

Nhà hàng Đại - La - Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p ép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lâu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Gần đến kinh kỳ, Bần thần đã dưng hay là đang hành
kinh mà đau bụng, ớng **Lối Công Hoan « Ông Tiên »**. Các tiệm
thuốc Bắc có bán lẻ. **Nhà thuốc Ông-Tiên Phú-Lâm Cholon.**
K.N.BYT. số 9-5-63

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi lờn đầu ăn lan tới
đó không phải thoa phết sơ sai ngoài da mà hết. Uống **Giải
phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên »** Trên 30 năm danh
tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm, Cholon
(K.N. BY. số 3 — 9-5-63)

Giấy phép số 292 CDVTT/ND ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : **NGUYỄN VỸ**

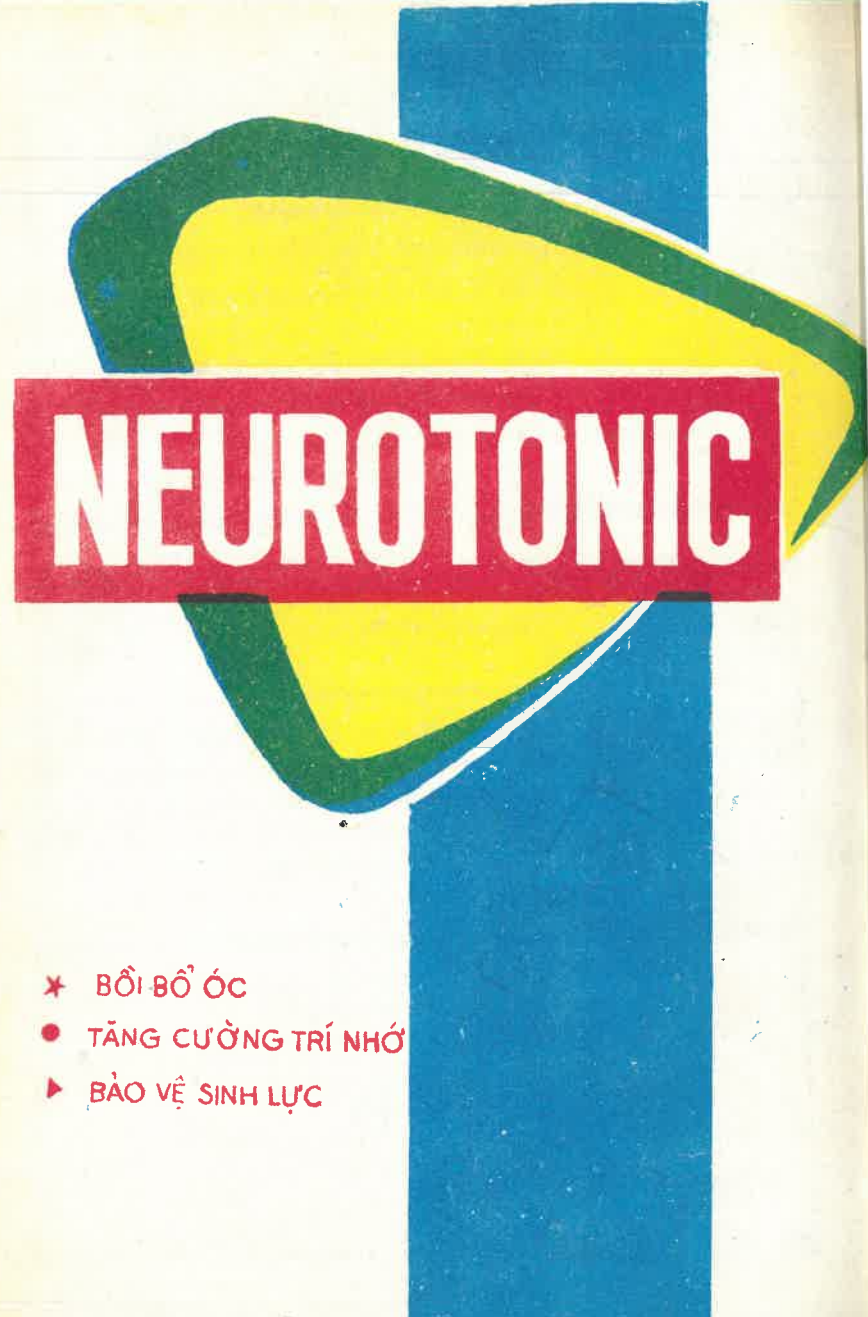
In tại nhà in riêng của **PHỒ-THÔNG**

231, Phạm-Ngũ Lão — SAIGON

Đ.T. : 25.861

GIÁ : 50 đ

Công sở : gấp đôi



NEUROTONIC

- ✱ BỒI BỔ ÓC
- TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ
- ▶ BẢO VỆ SINH LỰC